**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP**



**TÀI LIỆU KHAI THÁCSÂN BAY**

**CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHK**

**ngày ….. tháng ….. năm 2019 của Cục Hàng không Việt Nam)**

****

**Mã số:..................**

**Phú Quốc, tháng ......../2019**

# MỤC LỤC

[**MỤC LỤC** 1](#_Toc6826374)

[**DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU** 4](#_Toc6826375)

[**GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH** 6](#_Toc6826376)

[**DANH MỤC CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN** 7](#_Toc6826377)

[**GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT** 8](#_Toc6826378)

[**1.**Thuật ngữ 8](#_Toc6826379)

[**2.** Chữ viết tắt 10](#_Toc6826380)

[**CHƯƠNG I**](#_Toc6826381)**:**[**QUY ĐỊNH CHUNG** 14](#_Toc6826382)

[**1.**Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của tài liệu khai thác Sân bay - Cảng HKQT Phú Quốc. 14](#_Toc6826383)

[**2.**Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn. 15](#_Toc6826387)

[**3.**Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu. 18](#_Toc6826390)

[**4.**Các điều kiện chung để khai thác sân bay quốc tế Phú Quốc. 19](#_Toc6826393)

[**5.**Hệ thống thông báo tin tức hàng không hiện có và các thủ tục thông báo. 22](#_Toc6826464)

[**6.**Hệ thống thống kê hoạt động cất hạ cánh của tàu bay tại Cảng HKQT Phú Quốc 22](#_Toc6826465)

[**7.**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc. 23](#_Toc6826469)

[**CHƯƠNG II**](#_Toc6826470): [**THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG HKQT PHÚ QUỐC** 25](#_Toc6826471)

[**1.**Tên Cảng hàng không. 25](#_Toc6826472)

[**2.**Vị trí Cảng hàng không. 25](#_Toc6826473)

[**3.**Tọa độ điểm quy chiếu sân bay. 25](#_Toc6826474)

[**4.**Mức cao sân bay và địa thế Cảng HKQT Phú Quốc. 25](#_Toc6826475)

[**5.**Cấp cứu hỏa sân bay. 26](#_Toc6826476)

[**6.**Nhiệt độ tham chiếu tại Cảng HKQT Phú Quốc. 27](#_Toc6826477)

[**7.**Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc (24/24 giờ) của Người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc. 27](#_Toc6826478)

[**8.**Các loại bản vẽ, bản đồ, sơ đồ. 27](#_Toc6826479)

[**9.**Các chi tiết quyền sử dụng đất Cảng HKQT Phú Quốc. 28](#_Toc6826480)

[**CHƯƠNG III**](#_Toc6826481): [**CÁC THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SÂN BAY** 29](#_Toc6826482)

[**1.**Đường cất hạ cánh. 29](#_Toc6826483)

[**2.**Đường lăn. 33](#_Toc6826484)

[**3.**Sân đỗ. 39](#_Toc6826485)

[**4.**Đài kiểm soát không lưu/đài kiểm soát tại sân và các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu. 44](#_Toc6826490)

[**5.**Thông tin về các thiết bị phù trợ dẫn đường. 46](#_Toc6826501)

[**6.**Vị trí của các điểm kiểm tra đài VOR tại sân và tần số vô tuyến. 57](#_Toc6826505)

[**7.**Vị trí của các hệ thống chỉ dẫn chuyển động tàu bay trên mặt đất. 58](#_Toc6826506)

[**8.**Vị trí và cao độ các điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay. 60](#_Toc6826509)

[**9.**Hệ thống đường giao thông trong khu bay. 60](#_Toc6826510)

[**10.** Hạ tầng bảo vệ môi trường. 62](#_Toc6826511)

[**11.** Hạ tầng tra nạp nhiên liệu ngầm cho tàu bay. 67](#_Toc6826525)

[**12.** Hệ thống cấp điện trong khu bay. 67](#_Toc6826528)

[**13.** Hệ thống cấp, thoát nước trong khu bay. 69](#_Toc6826532)

[**14.** Hạ tầng bảo đảm an ninh hàng không. 69](#_Toc6826535)

[**15.** Hạ tầng phục vụ công tác khẩn nguy sân bay, phòng chống cháy nổ tại Cảng HKQT Phú Quốc. 71](#_Toc6826540)

[**16.** Hệ thống chiếu sáng. 79](#_Toc6826549)

[**17.** Các dịch vụ hàng không tại Cảng HKQT Phú Quốc. 80](#_Toc6826553)

[**18.** Các thông tin đặc biệt cần lưu ý. 81](#_Toc6826554)

[**19.** Danh mục không đáp ứng. 82](#_Toc6826555)

[**CHƯƠNG IV**](#_Toc6826556): [**QUY TRÌNH VẬN HÀNH KHAI THÁC, BẢO TRÌ, BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN KHAI THÁC TRONG KHU BAY** 83](#_Toc6826557)

[**1.**Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay. 83](#_Toc6826558)

[**2.**Quy trình bảo đảm an ninh. 83](#_Toc6826561)

[**3.**Kế hoạch khẩn nguy Sân bay. 84](#_Toc6826562)

[**4.**Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay. 84](#_Toc6826563)

[**5.**Quy trình kiểm tra kết cấu hạ tầng trong sân bay. 87](#_Toc6826566)

[**6.**Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng sân bay. 89](#_Toc6826570)

[**7.**An toàn thi công xây dựng. 94](#_Toc6826574)

[**8.**Quản lý sân đỗ tàu bay. 102](#_Toc6826575)

[**9.**Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ. 115](#_Toc6826583)

[**10.** Quy định về kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu bay. 120](#_Toc6826587)

[**11.** Quản lý các nguy cơ gây mất an toàn do chim, động vật hoang dã và vật nuôi gây ra. 125](#_Toc6826594)

[**12.** Quản lý chướng ngại vật hàng không. 128](#_Toc6826599)

[**13.** Di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển. 129](#_Toc6826603)

[**14.** Quản lý vật phẩm nguy hiểm. 135](#_Toc6826610)

[**15.** Khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế. 136](#_Toc6826611)

[**16.** Đảm bảo hoạt động của Rada và các thiết bị dẫn đường. 136](#_Toc6826613)

[**17.** Khí tượng hàng không. 137](#_Toc6826619)

[**18.** Quản lý môi trường tại sân bay quốc tế Phú Quốc. 137](#_Toc6826620)

[**19.** Báo cáo tai nạn, sự cố, vụ việc an toàn khai thác Cảng hàng không, Sân bay. 143](#_Toc6826621)

[**CHƯƠNG V**](#_Toc6826622): [**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HKQT PHÚ QUỐC** 144](#_Toc6826623)

[**1.** Tổ chức hành chính của Cảng HKQT Phú Quốc. 144](#_Toc6826624)

[**2.**Hệ thống quản lý an toàn. 145](#_Toc6826625)

# DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

| **TT** | **Đơn vị, cá nhân sử dụng tài liệu** | **Số lượng** *(quyển)* | **Mã số** |
| --- | --- | --- | --- |
| 01 | Cục Hàng không Việt Nam | **05** | 01.01÷01.05 |
| 02 | Cảng vụ hàng không miền Nam  | **02** | 02.01÷02.02 |
| 03 | Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP | **02** | 03.01÷03.02 |
| 04 | Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | **06** | 03.03÷03.08 |
| 05 | Công ty quản lý bay miền Nam  | **01** | 04 |
| 06 | Đại diện Hãng hàng không Vietnam Airlines tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | **01** | 05.01 |
| 07 | Đại diện Hãng hàng không Vietjet Air tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | **01** | 05.02 |
| 08 | Đại diện Hãng hàng không Jetstar Pacific tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | **01** | 05.03 |
| 09 | Đại diện công ty bay dịch vụ hàng không VASCO tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | **01** | 05.04 |
| 10 | Đại diện Hãng hàng không Bamboo Airways tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | **01** | 05.05 |
| 11 | Các Hãng hàng không liên quan | **04** | 05.06÷05.09 |
| 12 | Đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc- Công ty quản lý bay miền Nam | **01** | 07.01 |
| 13 | Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam (Chi nhánh SKYPEC tại Phú Quốc) | **01** | 07.02 |
| 14 | Đài DVOR DME - Công ty ATTECH | **01** | 07.03 |
| 15 | Tổ Kỹ thuật máy bay - Công ty VAECO | **01** | 07.04 |
| 16 | Dự phòng | **04** | 08.01÷08.04 |
| **TỔNG CỘNG** | **33** |  |

**GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** **cập nhật** | **Tên các hạng mục và trang thay đổi** | **Ngày** **thay đổi** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**DANH MỤC CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày kiểm tra** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả****kiểm tra** | **Tên người** ***(tổ chức)* kiểm tra** | **Đại diện Người khai thác CHK,SB** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

1. **Thuật ngữ**
* An ninh hàng không: Là việc sử dụng kết hợp các biện pháp, nguồn nhân lực, trang bị, thiết bị để phòng ngừa, ngăn chặn và đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng, bảo vệ an toàn cho tàu bay, hành khách, tổ bay và những người dưới mặt đất.
* Bề mặt giới hạn chướng ngại vật: Là bề mặt giới hạn độ cao tối đa của các vật thể bảo đảm an toàn cho tàu bay thực hiện các giai đoạn cất cánh, bay lên, bay theo các đường bay, vòng lượn, hạ thấp độ cao, hạ cánh; Bảo đảm hoạt động bình thường cho các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời.
* Chỉ số phân cấp mặt đường (Pavement Classification Number - PCN): Là chỉ số biểu thị khả năng chịu lực của mặt đường khi tàu bay hoạt động không hạn chế trên nó.
* Chỉ số phân cấp tàu bay (Aircraft Classification Number - ACN): Là chỉ số biểu thị tác động tương đối của tàu bay lên mặt đường tương ứng với một cấp nền đường tiêu chuẩn.
* Chướng ngại vật hàng không (Foreign Object Debris): Là tất cả những vật thể tự nhiên hoặc nhân tạo (cố định hoặc di động) có thể ảnh hưởng đến bảo đảm an toàn cho hoạt động bay hoặc hoạt động bình thường của các đài, trạm thông tin, ra đa dẫn đường hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời.
* Điểm quy chiếu sân bay (Aerodrome Reference Point): Là điểm đánh dấu vị trí địa lý của sân bay.
* Đường cất hạ cánh (Runway): Là một khu vực hình chữ nhật được xác định trên mặt đất tại khu bay dùng cho tàu bay cất cánh và hạ cánh.
* Đường lăn (Taxiway): Là tuyến đường sử dụng cho tàu bay lăn từ khu vực này đến khu vực khác của cảng hàng không theo một đường đã định sẵn.
* Khu bay (Airfield): Là phần sân bay dùng cho tàu bay cất cánh, hạ cánh và lăn bao gồm cả khu cất hạ cánh và các sân đỗ tàu bay.
* Khu vực hạn chế: Là khu vực của cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không mà việc ra, vào và hoạt động tại đó phải tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được kiểm tra, giám sát an ninh hàng không.
* Khu vực bảo hiểm cuối đường cất hạ cánh (RESA) (Runway end safety area) là khu vực nằm đối xứng ở hai bên đường tim kéo dài của đường cất hạ cánh tiếp giáp với cạnh cuối đường cất hạ cánh nhằm giảm nguy cơ hư hỏng tàu bay khi nó chạm bánh trước đường cất hạ cánh hoặc chạy vượt ra ngoài đường cất hạ cánh.
* Khu vực an toàn tại vị trí đỗ tàu bay (Aicraft Safety Area on the Parking): Là khu vực hạn chế nằm trong ranh giới có đường kẻ màu đỏ xung quanh khu vực đỗ của tàu bay.
* Lề đường (Shoulder): Là khu vực tiếp giáp với mép mặt đường được chuẩn bị tốt nhằm đảm bảo chuyển tiếp êm thuận giữa mặt đường và bề mặt tiếp giáp.
* Mã hiệu sân bay (Aerodrome Reference Code): Là mã chuẩn sân bay theo các tiêu chí được quy định tại mục 1.7 Phụ lục 14 của Công ước Chicago, gồm 2 thành phần:
* Thành phần 1: “Mã số” từ 1 đến 4 được xác định căn cứ vào giá trị chiều dài đường cất hạ cánh chuẩn sử dụng cho tàu bay dùng đường CHC đó.
* Thành phần 2: “Mã chữ” từ A đến F được xác định căn cứ vào chiều dài sải cánh tàu bay ~~và khoảng cách giữa mép ngoài của các bánh ngoài của hai càng chính tàu bay.~~
* Người khai thác cảng hàng không, sân bay: Là tổ chức được cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.
* Sân đỗ tàu bay (Apron): Là khu vực được xác định trong sân bay dành cho tàu bay đỗ để phục vụ hành khách lên, xuống; Xếp, dỡ hành lý, thư, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; Tiếp nhiên liệu; Cung ứng suất ăn; phục vụ kỹ thuật hoặc bảo trì tàu bay.
* Thẻ kiểm soát an ninh hàng không cảng hàng không, sân bay: Là tài liệu xác nhận người được phép vào và hoạt động trong khu vực hạn chế liên quan của cảng hàng không, sân bay.
* Vật phẩm nguy hiểm: Là vũ khí, đạn dược, chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ và các vật hoặc chất khác có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người, sự an toàn của chuyến bay.

**2. Chữ viết tắt**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Chữ viết tắt** | **Chú giải** |
| 1 | AT&KSCLDV | An toàn & kiểm soát chất lượng dịch vụ |
| 2 | CSCCDV | Cơ sở cung cấp dịch vụ |
| 3 | CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| 4 | CHC | Cất, hạ cánh |
| 5 | HKQT | Hàng không quốc tế |
| 6 | HTQLAT | Hệ thống Quản lý an toàn |
| 7 | KSKL | Kiểm soát không lưu |
| 8 | MET Report | Bản tin khí tượng |
| 9 | PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| 10 | QTV | Quan trắc viên |
| 11 | STT | Số thứ tự |
| 12 | SB | Sân bay |
| 13 | SYNOP | Số liệu khí tượng bề mặt 3 giờ/lần |
| 14 | TKCN | Tìm kiếm cứu nạn |
| 15 | TREND | Dự báo thời tiết sân bay có hiệu lực dưới 2 giờ từ thời điểm quan trắc |
| 16 | TTHK | Tin tức hàng không |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Chữ viết tắt** | **Tiếng anh** | **Tiếng việt** |
| 1 | ACC | Area Control Centre | Trung tâm kiểm soát đường dài. |
| 2 | ACV | Airport Corporation of Vietnam | Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP |
| 3 | AD WRNG | Aerodrome Warning | Điện văn cảnh báo thời tiết cảng hàng không |
| 4 | AFTN | Aeronautical Fixed telecommunication network | Mạng viễn thông cố định hàng không |
| 5 | AIP | Aeronautical Information publication | Tập thông báo tin tức hàng không |
| 6 | AIS | Aeronautical Information Services | Thông báo tin tức hàng không |
| 7 | APP | Approach Control Unit | Cơ sở kiểm soát tiếp cận |
| 8 | ASDA | Accelerated Stop Distance Available | Cự ly có thể dừng khẩn cấp  |
| 9 | ATIS | Automatic Terminal Information System | Hệ thống thông báo tự động trong vùng trung tận |
| 10 | AWB | Airway Bill | Vận đơn hàng không |
| 11 | AWOS | Automatic Weather Observation System | Hệ thống quan trắc khí tượng tự động |
| 12 | CAAV | Civil Aviation Administration of VietNam | Cục Hàng không Việt Nam |
| 13 | CAT | Category | Cấp |
| 14 | DME | Distance Measuring Equipment | Thiết bị đo cự ly |
| 15 | GP | Glide Path | Đài chỉ tầm hạ cánh của hệ thống ILS |
| 16 | ICAO | International Civil Aviation Organization | Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế |
| 17 | ILS | Instrument Landing System | Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị |
| 18 | KT | Knot | đơn vị đo tốc độ gió bằng dặm/giờ |
| 19 | LDA | Landing Distance Available | Cự ly có thể hạ cánh |
| 20 | LLZ | Localizer | Đài chỉ hướng hạ cánh của hệ thống ILS |
| 21 | METAR | Routine Observation and Reports | Bản tin báo cáo thời tiết thường lệ tại cảng hàng không, sân bay |
| 22 | MSL | Mean Sea Level | Mực nước biển trung bình |
| 23 | MTOW | Maximum Take off Weight | Trọng lượng cất cánh tối đa |
| 24 | MWO | Meteorological Watch Office | CSCCDV cảnh báo thời tiết |
| 25 | NDB | Non - Directional Radio Beacon | Đài dẫn đường vô hướng sóng trung |
| 26 | NOTAM | Notice to Airmen | Điện văn thông báo hàng không |
| 27 | OPMET | Operational Meteorological Information | Số liệu khí tượng khai thác |
| 28 | PAPI | Precision Approach Path Indicator | Đèn chỉ thị độ dốc hạ cánh chính xác |
| 29 | PIB | Pre Flight Information Bulletin | Bản tin thông báo trước chuyến bay |
| 30 | QFE | Atmospheric Pressure at Aerodrome elevation or at runway threshold | Áp suất khí quyển tại mức cao cảng hàng không, sân bay hoặc tại ngưỡng đường CHC |
| 31 | QNH | Altimeter sub-scale setting to obtain elevation when on the ground | Khí áp quy về mực nước biển trung bình theo khí quyển chuẩn ICAO |
| 32 | RVR | Runway Visual Ranger | Tầm nhìn đường CHC |
| 33 | RWY | Runway | Đường cất/hạ cánh |
| 34 | SIGMET | Significant Meteorological Information | Bản tin cảnh báo do CSCCDV cảnh báo thời tiết liên quan đến sự xuất hiện hay dự kiến sẽ xuất hiện của các hiện tượng thời tiết trên đường bay và có khả năng uy hiếp an toàn bay |
| 35 | TAF AMD | Amendment Aerodrome Forecast | Bản tin dự báo thời tiết tại cảng hàng không, sân bay được bổ sung |
| 36 | TAF | Aerodrome Forecast | Bản tin dự báo thời tiết tại cảng hàng không, sân bay |
| 37 | TODA | Take off Distance Available | Cự ly có thể cất chan |
| 38 | TORA | Take off Run Available | Cự ly chạy đà cất cánh |
| 39 | TRAC | Terminal Radar Approach Control | Ra đa kiểm soát tiếp cận |
| 40 | TWR | Tower | Đài Kiểm soát không lưu |
| 41 | ULD | Unit of Loading Device | Thiết bị chất xếp |
| 42 | WAFC | World Area Forecast Center | Trung tâm dự báo thời tiết toàn cầu |
| 43 | WAFS |  | Số liệu , sản phẩm dự báo thời tiết toàn cầu |
| 44 | WGS-84 | World Geodetic System 1984 | Hệ trắc địa toàn cầu năm 1984 |
| 45 | WMO | World Meteorological Organization | Tổ chức khí tượng Thế giới  |

# CHƯƠNG I

# QUY ĐỊNH CHUNG

1. **Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của tài liệu khai thác Sân bay- Cảng HKQTPhú Quốc.**
2. Mục đích:
* Tài liệu khai thác sân bay - Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc là căn cứ để Cục Hàng không Việt Nam thực hiện quy trình thẩm định, cấp Giấy chứng nhận khai thác Cảng hàng không, sân bay quốc tế Phú Quốc theo quy định tại Điều 51 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006, Điều 39 Thông tư số 17/2016/ TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.
* Tài liệu khai thác sân bay - Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc là cơ sở để các cơ quan chức năng, lực lượng Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay của Cục Hàng không Việt Nam lập danh mục kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, khuyến nghị, các quy trình khai thác và chất lượng dịch vụ được cung cấp tại sân bay. Việc kiểm tra, giám sát sẽ được thực hiện trong quá trình thẩm định cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay quốc tế Phú Quốc và trong quá trình hoạt động khai thác thực tế.
* Tài liệu khai thác sân bay - Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc cung cấp các thông tin và hướng dẫn cần thiết thông qua việc mô tả các Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ làm cơ sở cho Người khai thác Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc tham chiếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
1. Yêu cầu:
* Các thông tin trong tài liệu đáp ứng được các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của các tổ chức quốc tế: ICAO, IATA, ACI…,các quy định, tài liệu hướng dẫn khác của Việt Nam, để đảm bảo an toàn cho hoạt động của tàu bay và chất lượng dịch vụ cung cấp cho người sử dụng cảng hàng không, sân bay.
* Lập Danh mục không đáp ứng trong Tài liệu khai thác sân bay đối với các hạng mục công trình không đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn khai thác theo quy định.
* Tài liệu khai thác sân bay - Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc phải được cập nhật các nội dung thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt. Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc có trách nhiệm cập nhật tài liệu khai thác sân bay theo quy định.
1. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng cho Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không miền Nam, Người khai thác Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, các cơ quan, đơn vị hoạt động và cung cấp dịch vụ tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.

1. **Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn.**
2. Căn cứ pháp lý.
* Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014.
* Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013.
* Luật số 33/2013/QH13 của Quốc hội về Luật phòng, chống thiên tai.
* Luật số 55/2014/QH13 của Quốc hội về Bảo vệ môi trường
* Nghị định 75/2007/NĐ-CP ngày 09/05/2007 của Chính phủ về điều tra tai nạn, sự cố tàu bay.
* Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.
* Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về An ninh hàng không.
* Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.
* Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ Quy định Chi tiết về Quản lý hoạt động bay.
* Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/05/2016 của Chính phủ Quy định về Quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.
* Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 của Chính phủ Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
* Nghị định 44/NĐ-CP ngày 13/03/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không.
* Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai.
* Thông tư 53/2012/TT-BGTVT ngày 25/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.
* Thông tư số 34/2014/TT-BGTVT ngày 11/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành QCVN “Sơn tín hiệu trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay”.
* Thông tư 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/09/2010 Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến baychuyên cơ và Thông tư số 53/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/09/2010 Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ.
* Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng; Thông tư số 45/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ GTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng; Thông tư 02/2018/TT-BGTVT ngày 09/01/2018 của Bộ GTVT quy định ngưng hiệu lực một phần thông tư số 45/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng.
* Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Thông tư 51/2018/TT-BGTVT ngày 19/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.
* Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo trì công trình hàng không dân dụng.
* Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.
* Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT ngày 25/08/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không.
* Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về việc bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không.
* Quyết định 26/2007/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2007 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chế tìm kiếm cứu nạn hàng không dân dụng.
* Quyết định số 33/2012/QĐ-TTg ngày 06/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không dân dụng;
* Quyết định 349/QĐ-BGTVT ngày 05/02/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Chương trình an toàn đường CHC.
* Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không.
* Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vị can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.
* Quyết định 1272/QĐ-CHK ngày 09/6/2017 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc Hướng dẫn lập Tài liệu khai thác sân bay và Tài liệu khai thác công trình.
1. Tài liệu viện dẫn:

Các tài liệu của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO:

* Phụ ước 2 về Quy tắc bay;
* Phụ ước 4 về Bản đồ, sơ đồ hàng không;
* Phụ ước 5 về Đơn vị đo lường hàng không;
* Phụ ước 10 về Thông tin liên lạc hàng không;
* Phụ ước 11 về Dịch vụ điều hành bay;
* Phụ ước 12 về Tìm kiếm cứu nạn;
* Phụ ước 13 về Điều tra sự cố và tai nạn tày bay;
* Phụ ước 14 về Tiêu chuẩn và khuyến nghị thực hành (SARPs) về thiết kế và khai thác sân bay;
* Phụ ước 15 về Dịch vụ thông báo tin tức hàng không;
* Phụ ước 17 về An ninh hàng không;
* Phụ ước 19 về Quản lý an toàn cảng hàng không của ICAO;
* Sổ tay hướng dẫn cấp chứng chỉ sân bay (Doc 9774 –AN/969) của ICAO;
* Sổ tay hướng dẫn Thông báo tin tức Hàng không (Doc 8126 ICAO);
* Sổ tay hướng dẫn an ninh bảo vệ hàng không dân dụng ngăn chặn các hành vi can thiệp bất hợp pháp (Doc 8973 ICAO );
* Sổ tay hướng dẫn quản lý an toàn (Doc 9859-AN/474- ICAO);
* Sổ tay hướng dẫn về các dịch vụ sân bay (Doc 9137-ICAO);
* Sổ tay hướng dẫn thiết kế sân bay (Doc 9157/AN901 ICAO).
1. **Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu.**
2. Đơn vị có trách nhiệm:
* Căn cứ vào tình hình hoạt động khai thác tại sân bay quốc tế Phú Quốc và theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, nếu có những thay đổi, các đơn vị hoạt động tại Cảng phải gửi các nội dung liên quan tới Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc theo địa chỉ:
* Nguyễn Minh Đông - Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.
* Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.
* Điện thoại: 0297.3.987 777 - 0972.777 787, Fax: 0297.3.986 969.
* Email: minhdong@vietnamairport.vn.
* Phòng Điều hành sân bay thuộc Cảng HKQT Phú Quốccó trách nhiệm theo dõi bổ sung, tu chỉnh các nội dung liên quan đến thay đổi của tài liệu.
1. Quy trình bổ sung, tu chỉnh tài liệu:
* Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc phải kiểm tra, rà soát các thay đổi trong tài liệu (các nội dung thay đổi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản), báo cáo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP trình Cục Hàng không Việt Nam xem xét phê duyệt để tu chỉnh tài liệu theo quy định. Những nội dung bổ sung tu chỉnh trong tài liệu sau khi được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt phải được thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện;
	+ Bản bổ sung tu chỉnh phải được ghi nhận vào trang “Ghi nhận các tu chỉnh” và đính kèm tài liệu.
1. **Các điều kiện chung để khai thác sân bay quốc tế Phú Quốc.**
	1. Tính chất khai thác:
* Sân bay Phú Quốc là sân bay cấp 4E dùng chung dân dụng và quân sự; tiếp nhận các chuyến bay quốc tế, nội địa thường lệ, không thường lệ, các tàu bay tư nhân, các loại tàu bay quân sự và các loại tàu bay khác khi được cấp phép khai thác.
* Sân bay Phú Quốc có khả năng tiếp thu các tàu bay code E trở xuống (B747-400, B757, B737, A321, A320, ATR72…).
	1. Giờ hoạt động, tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của các cơ quan hoạt động tại Cảng HKQT Phú Quốc:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Tên cơ quan, đơn vị** | **Địa chỉ** | **Giờ** **hoạt động** | **Số điện thoại****Fax/Email** |
| 1 | Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0297.3.987 777 - 0972.777 787;Fax: 0297.3.986 969;E-mail: minhdong@vietnamairport.vn - vanphongcangpq@gmail.com |
| 2 | Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0297.3.996 633 - 0918.083 485;Fax: 0297.3.996 611;E-mail: pqc@saa.gov.vn |
| 3 | Đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc - Công ty quản lý bay Miền Nam | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0297.3.977 766 - 0903.025 522;Fax: 0297.3.977 788;E-mail: phuquoctwr@gmail.com |
| 4 | Tổ Kỹ thuật máy bay – Công ty VAECO tại Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0938.977 767;E-mail:pqc.vaeco@vietnamairlines.com- huutinhvo@yahoo.com.vn |
| 5 | Đài DVOR/DME Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0909.128 215;E-mail: thieuzdg@attech.com.vn |
| 6 | Trạm công an cửa khẩu tại sân bay quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0297.3.608 686;Fax: 0297.3.992 242;E-mail: cackspq.vn@gmail.com |
| 7 | Hải quan tại sân bay quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0297.3.846 445;Fax: 0297.3.848 761;E-mail: phuquoc@kg.customs.gov.vn |
| 8 | Kiểm dịch y tế quốc tế - Trung tâm y tế dự phòng Kiên Giang | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0297.3.609 063;Fax: 0297.3.941 755.E-mail: kiemdichytekg@gmail.com |
| 9 | Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Phú Quốc (Skypec) | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | 24/24h | Tel: 0932.222 868;Email:chieunv.cnmn@skypec.com.vn |
| 10 | Đại diện Hãng hàng không Vietnam Airlines tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | Hoạt động theo chuyến bay | Tel: 0297.3.980 818;E-mail: pqc.station@vietnamairlines.com |
| 11 | Đại diện Hãng hàng không Vietjet Air tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | Hoạt động theo chuyến bay | Tel: 0297.3.991 166.E-mail: pqc.go@vietjetair.com |
| 12 | Đại diện Hãng hàng không Jetstar Pacific tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | Hoạt động theo chuyến bay | Tel: 0297.3.992 469.E-mail: pqcairport@jetstarpacific.com.vn |
| 13 | Đại diện Công ty bay dịch vụ HK (Vasco) tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | Hoạt động theo chuyến bay | Tel: 0932.044 439 - 0935.041 586.E-mail:phuquocbranch.vasco@vasco.com.vn |
| 14 | Đại diện hãng hàng không Bamboo Airway tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc | Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam | Hoạt động theo chuyến bay | Tel: 0967.971 561.E-mail: trind@bambooairways.com |

1. **Hệ thống thông báo tin tức hàng không hiện có và các thủ tục thông báo.**
	1. Hệ thống thông báo tin tức hàng không tại Cảng HKQT Phú Quốc:
* Hệ thống thông báo tin tức hàng không tại Cảng HKQT Phú Quốc là hệ thống AIS do bộ phận thông báo tin tức hàng không thuộc đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc- Công ty Quản lý bay miền Nam quản lý khai thác;
* Hệ thống gồm bộ máy tính được kết nối đường truyền riêng biệt với Trung tâm AIS thuộc Trung tâm thông báo tin tức hàng không.
	1. Quy chế phối hợp và hiệp đồng:
* Hệ thống thông báo tin tức hàng không hiện có tuân thủ theo văn bản hiệp đồng “ Bảo đảm dịch vụ thông báo tin tức hàng không giữa Tổng công tyQuản lý bay Việt Nam và Tổng công tyCảng hàng không Việt Nam - CTCP” ký kết tháng 11/2018,có hiệu lực từ ngày 01/12/2018;
* Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ hoạt động bay tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc ký kết tháng 21/12/2016, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.
1. **Hệ thống thống kê hoạt động cất hạ cánh của tàu bay tại Cảng HKQT Phú Quốc.**
	1. Cơ quan thống kê:

Đội Điều phối khai thác - Phòng Điều hành sân bay thuộc Cảng HKQT Phú Quốc chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo số lần hoạt động cất, hạ cánh và vận chuyển thương mại của tàu bay tại Cảng HKQT Phú Quốc.

### Chế độ báo cáo:

Số liệu được báo cáo định kỳ theo tuần, tháng, sáu tháng và hàng năm về Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không miền Nam theo quy định tại thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

### Nội dung thốngkê bao gồm:

* + Thống kê so sánh sản lượng vận chuyển tăng, giảm của từng thời kỳ: So với tuần trước, tháng trước, so với năm trước, so với cùng kỳ năm trước, để phục vụ cho công tác dự báo sản lượng vận chuyển.
	+ Thống kê sản lượng hàng hóa, hành lý, bưu kiện vận chuyển theo từng chuyến bay đến/ đi.
	+ Thống kê sản lượng vận chuyển của từng Hãng hàng không đang khai thác tại Cảng HKQT Phú Quốc.
	+ Thống kê số lần cất hạ cánh theo từng mục đích khai thác *(nội địa, quốc tế, thương mại, quân sự, huấn luyện, thuê chuyến).*
1. **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc.**
	1. Chức năng:
* Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị tại Cảng HKQT Phú Quốc do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP giao;
* Bảo đảm an ninh, an toàn hàng không theo quy định pháp luật hiện hành;
* Cung cấp các dịch vụ hàng không và phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc;
* Thực hiện các chức năng khác được Tổng công ty phân công.
	1. Nhiệm vụ:
* Tổ chức thực hiện việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung “Tài liệu khai thác sân bay” bảo đảm tính chính xác của các thông tin đề cập trong Tài liệu khai thác phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định;
* Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản và nguồn lực khác theo quy định của pháp luật, của Tổng công ty để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ tiêu, kế hoạch của Tổng công ty giao;
* Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động bay tại Cảng HKQT Phú Quốc; Kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định về an ninh, an toàn hàng không;
* Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm; Định mức lao động, quy chế phân phối tiền lương trình Tổng công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện;
* Quản lý, khai thác mặt bằng, cơ sở hạ tầng tại khu bay, nhà ga hành khách, sân đỗ ô tô phục vụ cho các dịch vụ hàng không và phi hàng không;
* Thực hiện cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động bay và tổ chức điều hành bay; Bảo đảm an ninh, an toàn hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc;
* Đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng dịch vụ hàng không với các Hãng hàng không có máy bay đi, đến tại Cảng HKQT Phú Quốc và ký kết các hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp quản lý hoặc ủy quyền của Tổng công ty;
* Tổ chức cung ứng các dịch vụ kỹ thuật - thương mại, giám sát các hoạt động khai thác của các tổ chức, cá nhân tại Cảng HKQT Phú Quốc;
* Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật tại Cảng HKQT Phú Quốc;
* Tổ chức kinh doanh các dịch vụ hàng không và phi hàng không tại Cảng HKQT Phú Quốc;
* Tổ chức thực hiện công tác khẩn nguy cứu nạn; Công tác phòng cháy và chữa cháy theo tiêu chuẩn quy định của ICAO, pháp luật Việt Nam và theo quy định của Tổng công ty;
* Phối hợp với các cơ quan chức năng: Đại diện Cảng vụ hàng không và các cơ quan chức năng khác… làm việc tại Cảng HKQT Phú Quốc nhằm bảo đảm phục vụ hành khách an toàn, lịch sự, hiệu quả;
* Phối hợp với các cơ quan Quân đội, Công an địa phương nhằm đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn Cảng HKQT Phú Quốc;
* Phối hợp với Đại diện Cảng vụ hàng không để triển khai các quy định chuyên ngành liên quan;
* Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.
	1. Quyền hạn:
* Ban hành các quy định về quản lý, khai thác Cảng HKQT Phú Quốc không trái với quy định của Tổng công ty và các quy định khác do Nhà nước ban hành;
* Thực hiện các quyền hạn khác theo phân cấp của Tổng công ty.

# CHƯƠNG II

# THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG HKQT PHÚ QUỐC

**Tên Cảng HKQT Phú Quốc.**

* + Tên tiếng Việt: Cảng HKQT Phú Quốc -

Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

* + Tên Tiếng Anh: Phu Quoc International Airport(PQIA).
	+ ~~Địa danh~~ Mã sân bay theo ký hiệu ICAO: VVPQ.
	+ ~~Địa danh~~Mã sân bay theo ký hiệu IATA: PQC.
1. **Vị trí Cảng HKQT Phú Quốc.**
	* Cảng HKQT Phú Quốc nằm trên địa bàn xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Phía Đông giáp ấp Bãi Vòng - xã Hàm Ninh (Đoạn chạy dọc theo lộ 46 tuyến Dương Đông đi An Thới); Phía Tây giáp ấp Cửa Lấp - xã Dương Tơ; Phía Nam giáp ấp Dương Tơ - xã Dương Tơ; Phía Bắc giáp ấp Suối Mây - xã Dương Tơ;Tính từ điểm quy chiếu, Sân bay quốc tế Phú Quốc cách trung tâm thị trấn Dương Đông 07 km về phía Nam.
	* Khoảng cách đến các sân bay gần nhất:
* Sân bay Rạch Giá: Khoảng 127,4km về phía Đông;
* Sân bay quốc tế Cần Thơ: Khoảng 185km về phía Đông;
* Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất: 300km về phía Đông - Đông Bắc.
1. **Tọa độ điểm quy chiếu sân bay quốc tế Phú Quốc.**
* ~~Tọa độ~~Điểm quy chiếu sân bay là giao điểm của trục tim đường CHC 10/28 và trục tim đường lăn S5 vào sân đỗ tàu bay.~~có tọa độ:~~
* Tọa độ địa lý: 10010’11”N - 103059’35”E *(hệ tọa độ WGS-84)*
1. **Mức cao sân bay và địa thế Cảng HKQT Phú Quốc.**

**4.1 Mức cao sân bay và mức cao ngưỡng đường CHC**

* + Mức cao sân bay: 7m so với mực nước biển trung bình(MSL).
	+ Mức cao ~~của các điểm~~ ngưỡng đường cất hạ cánh(m):
* Mức cao ngưỡng đầu đường CHC 10: 4m;
* Mức cao ngưỡng đầu đường CHC 28: 7m.
	1. Địa thế Cảng hàng không: Cảng HKQTPhú Quốc có địa hình bằng phẳng. Phía Bắc có núi Dương Đông; Phía Tây có sông Cửa Lấp; Phía Nam có núi Mắt Quỷ; Phía Đông là biển.
* ~~Đặc điểm khí hậu: Do nằm ở khu vực nhiệt đới gió mùa nên khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt.~~
* ~~Mùa mưa: Từ tháng 4 đến tháng 10, lượng mưa trung bình 2.700ml chiếm 90% lượng mưa trong năm. Số ngày mưa trong tháng từ 13 đến 18 ngày, ít bão, thường có giông và lốc trong mùa mưa. Hướng gió chủ yếu là Tây Nam, tốc độ gió trung bình từ 2.4m/s đến 5m/s. Trong mưa giông, gió giật đạt tới 24m/s đến 31m/s. Nhiệt độ trung bình từ 22~~~~0~~~~C đến 26~~~~0~~~~C;~~
* ~~Mùa khô: Từ tháng 11 đến tháng 3, Lượng rất ít, trung bình 280ml chiếm 10% luợng mưa trong năm. Từ tháng 1 đến tháng 3 hầu như không mưa hoặc lượng mưa rất ít. Hướng gió chủ yếu là Đông – Đông Nam, tốc độ gió trung bình từ 1.6m/s đến 2.4m/s. Nhiệt độ trung bình từ 25~~~~0~~~~C đến 29~~~~0~~~~C~~.
1. **Cấp cứu hỏa sân bay quốc tế Phú Quốc.**
	* Cấp cứu hỏa sân bay quốc tế Phú Quốc:~~đạt~~Cấp 9 ~~theo quy định của ICAO.~~
	* ~~Thông số các loại xe cứu hỏa:~~

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **~~S~~****~~TT~~** | **~~Loại xe~~** | **~~Lượng~~** **~~nước~~****~~(Lít)~~** | **~~Foam~~****~~(Lít)~~** | **~~Bột khô~~****~~(Kg)~~** | **~~Công suất phun nóc (Lít/Phút)~~** |
| ~~1~~ | ~~ROSENBAUER MAN~~ | ~~8.000~~ | ~~1.080~~ | ~~250, ni tơ 2 chai~~ | ~~2.500 (10 BAR)~~ |
| ~~2~~ | ~~PANTHER 6x6 CA-05~~ | ~~12.500~~ | ~~1.700~~ | ~~225~~ | ~~4.750 ( 12 BAR)~~ |
| ~~3~~ | ~~BAI~~ | ~~9.500~~ | ~~1.140~~ | ~~250~~ | ~~4.500 (15 BAR)~~ |
| **~~Cộng~~** | ~~30.000~~ | ~~3.920~~ | ~~725~~ | ~~11.750~~ |

* ~~Trang thiết bị kèm theo xe cứu hỏa: Máy phát điện - bình oxy - kìm thủy lực - panh thủy lực, cưa máy - cuốc chim - xà beng - hộp cứu thương - mũ, quần áo chống cháy - thang - các cuộn vòi, ống cứu hỏa và các dụng cụ cần thiết khác.~~
1. **Nhiệt độ tham chiếu tại Cảng HKQT Phú Quốc.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệt độ** | **Năm** |
| **2009** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** |
| Cực đại tuyệt đối ***(°C)*** | 33 | 33 | 33 | 33 | 33 | 33 | 33 | 33 | 33 | 33 |

1. **Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc (24/24 giờ) của Người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc.**
	* Ông.Nguyễn Minh Đông - Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc;
	* Địa chỉ: Cảng HKQT Phú Quốc, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
	* Điện thoại: 0297.3.987 777 - 0972.777 787, Fax: 0297.3.986 969;
	* Mạng AFTN: VVPQYDYX.
	* Địa chỉ SITA:PQCKLXH.
2. **Các loại bản vẽ, bản đồ, sơ đồ.**
* Phụ lục 1: Sơ đồ tổng thể Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 2A: Mặt bằng tầng trệt nhà ga hành khách Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 2B: Mặt bằng tầng lửng nhà ga hành khách Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 2C: Mặt bằng tầng lầu 1 nhà ga hành khách Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 3: Sơ đồ chuyển động tàu bay Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 4: Sơ đồ khai thác sân đỗ tàu bay Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 5: Sơ đồ đường công vụ khu bay Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 6: Sơ đồ vị trí hố xử lý bom mìn Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 7: Sơ đồ hàng rào, cổng cửa và vọng gác khu bay Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 8: Sơ đồ vị trí đỗ biệt lập Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 9A: Sơ đồ các chướng ngại vật trong phạm vi khu vực Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 9B: Sơ đồ bố trí vật chuẩn để xác định tầm nhìn ngang.
* Phụ lục 9C: Sơ đồ chướng ngại vật khu vực sân bay trong vòng 10km.
* Phụ lục 9D: Sơ đồ chướng ngại vật khu vực sân bay trong vòng 10km đến 30km.
* Phụ lục 10A: Phương án vận hành tàu bay cất cánh đầu 10/28 Cảng HKQT Phú Quốc.
* Phụ lục 10B: Phương án vận hành tàu bay hạ cánh đầu 10/28 Cảng HKQT Phú Quốc.
1. **Các chi tiết quyền sử dụng đất Cảng HKQT Phú Quốc.**
	1. **Chi tiết về quyền sử dụng đất Cảng HKQT Phú Quốc.**
* ~~Căn cứ~~ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giao cho Cảng vụ hàng không miền Nam tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để sử dụng vào mục đích giao thông (Cảng HKQT Phú Quốc).
* Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giao cho Cảng vụ hàng không miền Nam tại xã Dương Tơ, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để sử dụng vào mục đích giao thông (đầu tư xây dựng đài DVOR, đèn tín hiệu hàng không và đường vào đài dẫn đường DVOR/DME Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc).
* Quyết định số 1608/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch Cảng HKQT Phú Quốc - giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
	1. **Tổng diện tích đất của cảng hàng không**

Tổng diện tích đất của Cảng HKQT Phú Quốc là8.516.740m2.

* 1. Diện tích đất được phân bổ như sau:
* Diện tích đất khu bay dùng chung do Quân sự quản lý: 0m2.
* Diện tích đất khu bay dùng chung do dân dụng quản lý: 3.450.085,30m2.
	+ ~~Căn cứ Quyết định số 1608/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch Cảng HKQT Phú Quốc - giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030~~.

**CHƯƠNG III**

**CÁC THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SÂN BAY QUỐC TẾ PHÚ QUỐC**

1. Đường cất hạ cánh:

Cảng HKQT Phú Quốc có 01 đường CHC,thông tin chi tiết như sau:

~~Mã hiệu theo Phụ ước 14 ICAO:~~ **~~4E~~**~~.~~

* 1. Ký hiệu đường CHC: **10/28**.
	2. Hướng ~~thực của~~ đường CHC: 95053’- 275053’.
	3. Độ lệch từ: 0021’ Tây.
	4. Kích thước đường CHC:
	+ Chiều dài: 3.000m.
	+ Chiều rộng: 45m.
	1. Kích thước lề đường cất hạ cánh:Lề đường CHC bằng bê tông nhựa.
	+ Chiều dài: 3.000m.
	+ Chiều rộng lề: ~~15m (mỗi bên~~ 7,5m~~)~~.
	1. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình:
	+ Độ dốc dọc trung bình: 0,1%.
	+ Độ dốc ngang điển hình ~~đường CHC~~: 1%.
	1. Tọa độ ngưỡng đường CHC: (Hệ WGS-84).
	+ Tọa độ ngưỡng đầu đường CHC 10: 10010’16.28”N - 103058’46.07”E.
	+ Tọa độ ngưỡng đầu đường CHC 28: 10010’06.57”N - 104000’24.14”E.
	1. Mức cao ngưỡng~~đầu đường CHC~~:
* Đầu đường CHC 10: 4m (MLS);
* Đầu đường CHC 28: 7m (MLS).
	1. Loại tầng phủ mặt đường CHC, sức chịu tải đường CHC.
* Loại tầng phủ mặt đường CHC: bê tông nhựa.
* Sức chịu tải ~~của đường CHC~~: PCN 75/F/C/X/T*~~(có khả năng đáp ứng cho loại tàu bay B747-400 và các loại tàu bay khác có tính năng và trọng tải cất cánh tương đương trở xuống)~~.*
	1. Vùng không có chướng ngại vật (OFZ) trong trường hợp tiếp cận hạ cánh chính xác:

*Phụ lục 9B:* Sơ đồ bố trí vật chuẩn để xác định tầm nhìn ngang.

* 1. Kích thước dải bay, khu vực bảo hiểm cuối~~hai đầu~~ đường cất hạ cánh, đoạn dừng và khoảng trống đầu đường cất hạ cánh.
* Dải bay(Runway strip)~~bảo hiểm đường CHC~~*~~(RWY STRIP)~~* ~~có kích thước~~: 3.120m x 300m.
* Dải bảo hiểm hai bên sườn đường CHC*(bằng đất nện K=95),* kích thước mỗi bên: 3.000m x 75m. Độ dốc dải bảo hiểm: 2%.
* ~~Bảo hiểm đầu đường CHC mỗi đầu: 240m x 150m.~~
* Khoảng trống *(clearway)*
* Khoảng trống đầu đường CHC 10: 300m x 150m.
* Khoảng trống đầu đường CHC 28: 140m x 150m
* ~~Độ dốc dải bảo hiểm: 2%.~~
	1. Các cự ly công bố của đường CHC 10/28:Bổ sung sơ đồ cự ly công bố giống Liên Khương
* Sơ đồ thể hiện các cự ly công bố.
* Các cự ly công bố: Sửa lại giống Liên Khương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các cự ly** | **Đường CHC 10** | **Đường CHC 28** |
| Cự ly chạy đà cất cánh (TORA) | 3.000 | 3.000 |
| Cự ly có thể dừng khẩn cấp (ASDA) | 3.000 | 3.000 |
| Cự ly có thể cất cánh (TODA) | 3.140 | 3.300 |
| Cự ly có thể hạ cánh (LDA) | 3.000 | 3.000 |

~~Vịtrí~~*~~(tọa độ WGS-84)~~* ~~và cao độ của các chướng ngại vật ảnh hưởng nhất trong các khu vực tiếp cận hạ cánh, cất cánh, vòng chờ, khu vực lân cận sân bay và các chướng ngại vật trong phạm vi khu vực sân bay quốc tế Phú Quốc (R=30km)~~.

* 1. Các chướng ngại vật trong khu vực sân bay Phú Quốc(R = 30 km)Vị trí, tọa độ, cao độ các chướng ngại vật ảnh hưởng nhất trong khu vực tiếp cận, cất cánh, vòng chờ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Tên chướng ngại vật** | **Độ cao (m)** | **Phương vị (độ)** | **Cự ly (m)** |
| 1 | Đỉnh núi Ông Phụng | 157 | 342024’ | 8971,5 |
| 2 | Đỉnh núi Chùa | 171 | 344057’ | 7810,9 |
| 3 | Đỉnh núi Đá Bạc | 335 | 51050’ | 9856,3 |
| 4 | Đỉnh núi Ông Diệu | 164 | 11017’ | 5940,9 |
| 5 | Đỉnh núi Điện Tiên | 205 | 335016’ | 4919,5 |
| 6 | Đỉnh núi Suối Đá | 369 | 56005’ | 5643,7 |
| 7 | Đỉnh núi Mặt Quỷ | 189 | 180039’ | 2345,8 |
| 8 | Đỉnh núi Bộ Đội | 95 | 176002’ | 3482,3 |
| 9 | Đỉnh núi Dương Tơ | 137 | 173027’ | 5820 |
| 10 | Đỉnh núi Vô Hương | 194 | 169006’ | 8420,8 |
| 11 | Đỉnh dãy núi Bãi Vòng | 235 | 144007’ | 5536,6 |
| 12 | Đỉnh dãy núi Dương Đông | 201 | 340008’ | 3231,5 |
| 13 | Đỉnh núi Vũng Bầu | 201 | 332031’ | 18907,1 |
| 14 | Đỉnh núi Ông Quới | 125 | 324023’ | 18593,6 |
| 15 | Đỉnh núi Thầy | 421 | 027048’ | 15741,2 |
| 16 | Đỉnh núi Khu Tượng | 247 | 345040’ | 13442,8 |
| 17 | Đỉnh núi Gành Gió | 113 | 332045’ | 10221,5 |
| 18 | Đỉnh núi Ông Lang | 125 | 335048’ | 11949,2 |
| 19 | Đỉnh núi Hang Hiệu | 111 | 341010’ | 10090,2 |
| 20 | Đỉnh núi Cái Khế | 199 | 355035’ | 11556,3 |
| 21 | Đỉnh núi Chóp Chài | 288 | 004035’ | 13840,2 |
| 22 | Đỉnh núi Kiến Văn | 62 | 169043’ | 11651,2 |
| 23 | Đỉnh núi Danh Cưu | 86 | 160027’ | 12585,5 |
| 24 | Đài phát thanh truyền hình | 72 | 174010’ | 15867,3 |
| 25 | Đỉnh núi Ra Đa | 149 | 179000’ | 12689,6 |
| 26 | Đỉnh Mũi Ông Đội | 106 | 161024’ | 18598,9 |
| 27 | Đỉnh Mũi An Yến | 157 | 155057’ | 12249,7 |
| 28 | Đèn Biển | 45 | 173054’ | 17547 |
| 29 | Đỉnh núi Chảo | 375 | 359039’ | 29876,6 |
| 30 | Đỉnh núi Hàm Rồng | 356 | 352006’ | 25203,5 |
| 31 | Đỉnh dãy núi Hàm Ninh | 550 | 009054’ | 23611,7 |
| 32 | Đài phát thanh truyền hình | 25 | 324007’ | 28153,3 |
| 33 | Đỉnh núi Vo Quấp | 469 | 020014’ | 20347,3 |
| 34 | Đỉnh dãy núi Bãi Dài | 174 | 335041’ | 23171,6 |
| 35 | Cột Ăng ten Cửa Lấp | 81,7 | 335048’ | 1908,6 |
| 36 | Cột Ăng ten VIETTEL | 63,7 | 079028’ | 3558,2 |
| 37 | Cột Ăng ten Suối Tranh | 67,8 | 065058’ | 1954,8 |
| 38 | Cột Ăng ten Mặt Quỷ | 122,8 | 167008’ | 2447,2 |
| 39 | Cột Ăng ten Suối Mây | 65 | 008027’ | 1945,9 |

*~~Ghi chú:~~*

* *~~Phương vị và khoảng cách tính so với đài dẫn đường DVOR PQU.~~*
* *~~Độ cao chướng ngại vật so với mực nước biển trung bình.~~*
	1. Hệ số ma sát đường cất hạ cánh:Hiện tại, Cảng HKQTPhú Quốc chưa thực hiện đo hệ số ma sát đường CHC.
	2. Lựa chọn và sử dụng đường cất hạ cánh:

Do đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc thực hiện theo quy định tại Tài liệu hướng dẫn khai thác đài Kiểm soát không lưu Phú Quốctheo Quyết định số 5105/QĐ-CHK ngày 22/11/2012 và Quyết định số 218/QĐ-CHK ngày 25/01/2014 do Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

* 1. Sơ đồ chướng ngại vật sân bay:

*Phụ lục 9A Sơ đồ các chướng ngại vật trong phạm vi*

*khu vực Cảng HKQT Phú Quốc.*

1. **Đường lăn.**
	1. Đường lăn song song: (Giống Liên Khương)
	* Ký hiệu, loại đường lăn: đường lăn song song(Đông - Tây)
	* Kích thước: 2.875m x 25m;
	* Kích thước lề: 2.875m x 9,5m;
	* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn: 0,1 % & 1 %;
	* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:
* Loại tầng phủ: Kết cấu bê tông xi măng cốt thép, tầng phủ bề mặt đường lăn bê tông xi măng;
* Sức chịu tải: PCN = 76/R/B/X/T;
	+ Kích thước dải lăn: 2.875m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	1. Đường lăn S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9:
		1. Đường lăn S1:
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn để quay đầu tại đầu đường CHC 28.
* Kích thước: 229m x 25m;
* Kích thước lề: 229m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa.
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình 1,5%
* độ dốc ngang điển hình 1,5%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn: Chia làm 2 khu vực được xây dựng bằng bê tông xi măng và bê tông nhựa.
* Khu vực kết cấu bằng bê tông nhựa có chiều dài khoảng 100m tính từ tim đường CHC. Sức chịu tải: *PCN=75/F/C/X/T*;
* Khu vực ~~còn lại~~ có kết cấu bằng bê tông xi măng.Sức chịu tải: *PCN=62/R/B/W/T*;
* Kích thước dải lăn: 229m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn S2.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn để quay đầu tại đầu đường CHC 28.
* Kích thước: 219m x 25m;
* Kích thước lề: 219m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình 1,5%
* Độ dốc ngang điển hình 1,5%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:Chia làm 2 khu vực được xây dựng bằng bê tông xi măng và bê tông nhựa.
* Khu vực kết cấu bằng bê tông nhựa có chiều dài khoảng 100m tính từ tim đường CHC. Sức chịu tải: PCN=75/F/C/X/T;
* Khu vực ~~còn lại~~ có kết cấu bằng bê tông xi măng. Sức chịu tải: PCN=62/R/B/W/T;
* Kích thước dải lăn: 219m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn S4.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn thoát nhanh.
* Kích thước: 235m x25,5m;
* Kích thước lề: 235m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình0,65%
* Độ dốc ngang điển hình0,6%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:
	+ Loại tầng phủ: Kết cấu bê tông xi măng cốt thép, tầng phủ bề mặt đường lăn bê tông xi măng;
	+ Sức chịu tải: PCN=76/R/B/X/T;
* Kích thước dải lăn: 235m x 144,5m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn S5.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn vuông góc với đường CHC nối đường CHC với sân đỗ tàu bay và nhà ga qua các đường lăn S (đường lăn song song).
* Kích thước: 190m x 25m;
* Kích thước lề: 190m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình1,5%
* Độ dốc ngang điển hình1,5%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:
	+ Loại tầng phủ: Kết cấu bê tông nhựa, tầng phủ bề mặt đường lăn bằng bê tông nhựa;
	+ Sức chịu tải: PCN=75/R/B/X/T;
* Kích thước dải lăn: 190m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn S6.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
* Kích thước: 169,68m x 25,5m;
* Kích thước lề: 169,68m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình 0,65%
* Độ dốc ngang điển hình 0,6 %;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:
	+ Loại tầng phủ: Kết cấu bê tông xi măng cốt thép, loại tầng phủ bề mặt đường lăn bê tông xi măng;
	+ Sức chịu tải: PCN = 76/R/B/X/T;
* Kích thước dải lăn: 169,68m x 144,5m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn S8.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn để quay đầu tại đầu đường CHC 10.
* Kích thước: 219m x 25m;
* Kích thước lề: 219m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình1,5%
* Độ dốc ngang điển hình 1,5%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:Chia làm 2 khu vực được xây dựng bằng bê tông xi măng và bê tông nhựa.
* Khu vực kết cấu bằng bê tông nhựa có chiều dài khoảng 100m tính từ tim đường CHC. Sức chịu tải: PCN=75/F/C/X/T;
* Khu vực ~~còn lại~~ có kết cấu bằng bê tông xi măng. Sức chịu tải: PCN=62/R/B/W/T;
* Kích thước dải lăn: 219m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn S9.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn để quay đầu tại đầu đường CHC 10.
* Kích thước: 229m x 25m;
* Kích thước lề: 229m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình 1,5%
* Độ dốc ngang điển hình 1,5%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn: Chia làm 2 khu vực được xây dựng bằng bê tông xi măng và bê tông nhựa.
* Khu vực kết cấu bằng bê tông nhựa có chiều dài khoảng 100 m tính từ tim đường CHC. Sức chịu tải: PCN=75/F/C/X/T;
* Khu vực ~~còn lại~~ có kết cấu bằng bê tông xi măng. Sức chịu tải: PCN=62/R/B/W/T;
* Kích thước dải lăn: 229m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	1. Đường lăn A1, A2, A3:
		1. Đường lăn A1.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
* Kích thước:246m x 25m;
* Kích thước lề:246m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình 1,15%
* Độ dốc ngang điển hình 0,5%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:
	+ Loại tầng phủ: Kết cấu bê tông xi măng cốt thép, tầng phủ bề mặt đường lăn bê tông xi măng;
	+ Sức chịu tải: PCN=76/R/B/X/T;
* Kích thước dải lăn: 246m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn A2.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
* Kích thước:32,5m x 33,5m;
* Kích thước lề: 32,5m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình 1%
* Độ dốc ngang điển hình 0,0 % - 1%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:
	+ Loại tầng phủ: Kết cấu bê tông nhựa, tầng phủ bề mặt đường lăn bê tông nhựa
	+ Sức chịu tải: PCN = 75/R/B/X/T;
* Kích thước dải lăn: 32,5m x 152,5m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
	+ 1. Đường lăn A3.
* Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối
* Kích thước:246m x 25m;
* Kích thước lề: 246m x 9,5m;Tầng phủ bề mặt lề đường lăn bằng bê tông nhựa;
* Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:
* Độ dốc dọc trung bình1%
* Độ dốc ngang điển hình 0,0%- 1%;
* Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:
	+ Loại tầng phủ: Kết cấu bê tông xi măng cốt thép, tầng phủ bề mặt đường lăn bê tông xi măng;
	+ Sức chịu tải: PCN=76/R/B/X/T;
* Kích thước dải lăn: 246m x 144m;
* Những hạn chế, lưu ý khi lăn: Không có.
1. **Sân đỗ.**
	1. Ký hiệu: **APRON**.
	2. Kích thước, kiểu loại:
* Kích thước:Sân đỗ 769m x 154m; Kích thước lề sân đỗ: ~~Kích thước rộng~~ 10,5m kết cấu bê tông nhựa;Lề đất bảo hiểm rộng 15m.
* ~~Lề đường lăn trên sân đỗ: Kích thước rộng 9,5m kết cấu bê tông nhựa~~;
* .
* .~~Sân đỗ tàu bay có diện tích 118.462 m~~~~2~~, ~~đáp ứng 20 vị trí bao gồm: 06 vị trí đỗ cấp E; 14 vị trí đỗ cấp C theo đúng quy hoạch được duyệt, đáp ứng nhu cầu khai thác của Cảng HKQT Phú Quốc.~~
* ~~Kích thước: 769m x 154m.~~
* ~~Vị trí đỗ: số 1, 1A, 2, 2A, 3, 4, 4A, 5, 5A, 6, 6A, 7, 8 ,9 ,10, 11, 12, 13, 13A, 14.~~
* Kiểu loại: Sân đỗ tàu bay phục vụ hành khách, hàng hóa.
	1. Vị trí và số lượng vị trí đỗ tàu bay, loại tàu bay khai thác đối với từng vị trí đỗ.

Sân bay quốc tếPhú Quốc có 20 vị trí đỗ: 1, 1A, 2, 2A, 3, 4, 4A, 5, 5A, 6, 6A, 7, 8 ,9 ,10, 11, 12, 13, 13A, 14~~, tùy kích cỡ và sức chịu tải của mặt phủ bến đỗ, các bến đỗ được xếp thành từng nhóm sử dụng cho một số loại tàu bay tương ứng~~. Cụ thể:

* Vị trí đỗ số: **7, 8, 9, 10, 11, 13A**khai thác cho tàu bay B747-400 và các tàu bay tương đương.
* Vị trí đỗ số: **3, 4, 5, 6, 12, 13, 14** khai thác cho tàu bay A321 và các tàu bay tương đương.
* Vị trí đỗ số:**1, 2, 1A, 2A, 4A, 5A, 6A** khai thác cho tàu bay ATR72 và các tàu bay tương đương.
	1. Tọa độ các vị trí đỗ tàu bay, vị trí của các hệ thống chỉ dẫn chuyển động tàu bay trên mặt đất*(đo tại điểm dừng càng trước tàu bay theo WGS-84 chính xác đến % giây)*.
* Số liệu đo đạc tọa độ của 20 vị trí đỗ tàu bay:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **S****TT** | Tên điểm | Tọa độ WGS-84 |
| Kinh độ Bắc (N) | Vĩ độ Đông (E) |
| 1 | Vị trí đỗ số 1 | 10009’49.268 | 104000’05.637 |
| 2 | Vị trí đỗ số 1A | 10009’50.434 | 104000’05.755 |
| 3 | Vị trí đỗ số 2 | 10009’49.374 | 104000’04.559 |
| 4 | Vị trí đỗ số 2A | 10009’50.540 | 104000’04.676 |
| 5 | Vị trí đỗ số 3 | 10009’49.451 | 104000’03.295 |
| 6 | Vị trí đỗ số 4 | 10009’49.592 | 104000’01.873 |
| 7 | Vị trí đỗ số 4A | 10009’50.806 | 104000’01.996 |
| 8 | Vị trí đỗ số 5 | 10009’49.732 | 104000’00.451 |
| 9 | Vị trí đỗ số 5A | 10009’50.974 | 104000’00.574 |
| 10 | Vị trí đỗ số 6 | 10009’49.872 | 103059’59.045 |
| 11 | Vị trí đỗ số 6A | 10009’51.086 | 103059’59.168 |
| 12 | Vị trí đỗ số 7 | 10009’50.298 | 103059’56.645 |
| 13 | Vị trí đỗ số 8 | 10009’50.533 | 103059’54.275 |
| 14 | Vị trí đỗ số 9 | 10009’50.767 | 103059’51.905 |
| 15 | Vị trí đỗ số 10 | 10009’51.002 | 103059’49.535 |
| 16 | Vị trí đỗ số 11 | 10009’51.290 | 103059’46.625 |
| 17 | Vị trí đỗ số 12 | 10009’51.294 | 103059’44.694 |
| 18 | Vị trí đỗ số 13 | 10009’51.435 | 103059’43.272 |
| 19 | Vị trí đỗ số 13A | 10009’51.694 | 103059’42.687 |
| 20 | Vị trí đỗ số 14 | 10009’51.576 | 103059’41.850 |

* 1. Loại tầng phủ bề mặt của sân đỗ, sức chịu tải theo phương pháp PCN/ACN:
* ~~Kết cấu bề mặt giai đoạn 1: Gồm các vị trí đỗ số 7, 8 ,9 ,10, 11.~~
* ~~Kích thước: 390m x 86m;~~
* Loại tầng phủ ~~Bề phủ mặt~~: Bê tông xi măng, ~~mác 350/45;~~
* Sức chịu tải của sân đỗ: ~~PCN 62/R/B/W/T, đáp ứng khai thác cho loại tàu bay B747-400 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương~~.
* Các vị trí đỗ số 7, 8 ,9 ,10, 11: PCN 62/R/B/W/T, ~~đáp ứng khai thác cho loại tàu bay B747-400 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương~~;
* Các vị trí đỗ số 1, 1A, 2, 2A, 3, 4, 4A, 5, 5A, 6, 6A, 12, 13, 13A, 14: PCN 76/R/B/X/T, ~~đáp ứng khai thác cho loại tàu bay B747-400 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương~~
* ~~Kết cấu bề mặt giai đoạn 2: Gồm các vị trí đỗ số 1, 1A, 2, 2A, 3, 4, 4A, 5, 5A, 6, 6A, 12, 13, 13A, 14.~~
* ~~Kích thước: (135 x 154)m + (390 x 68)m + (244 x 154)m;~~
* ~~Loại tầng phủ Bề phủ mặt: Bê tông xi măng~~;
* ~~Sức chịu tải của sân đỗ: PCN 76/R/B/X/T, đáp ứng khai thác cho loại tàu bay B747-400 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương.~~
* ~~Vị trí đỗ 13A đáp ứng khai thác cho loại tàu bay B747-400 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương;~~
* ~~Các vị trí đỗ số 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14 đáp ứng khai thác cho loại tàu bay A321 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương;~~
* ~~Các vị trí đỗ số 1, 1A, 2, 2A, 4A, 5A, 6A đáp ứng khai thác cho loại tàu bay ATR72 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương.~~
* ~~Lề sân đỗ: Kích thước rộng 10,5m kết cấu bê tông nhựa;~~
* ~~Lề đường lăn trên sân đỗ: Kích thước rộng 9,5m kết cấu bê tông nhựa;~~
* ~~Lề đất bảo hiểm rộng 15m.~~
	1. Phương án vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại:

*Phụ lục 3: Sơ đồ chuyển động tàu bay Cảng HKQT Phú Quốc*.

* + 1. Phương án vận hành tàu bay cất cánh.
* Cất cánh tại đầu 28:

 Tàu bay cất cánh đầu 28: Sân đỗ tàu bay → đường lăn A1/A3→ đường lăn song song S → đường lăn S1 → đầu 28 cất cánh.

* Cất cánh tại đầu 10:

 Tàu bay cất cánh đầu 10: Sân đỗ tàu bay → đường lăn A1/A3 → đường lăn song song S → đường lăn S9 → đầu 10 cất cánh.

* Tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống có thể vận hành từ sân đỗ tàu bay → đường lăn A1/A2/A3 → đường lăn song song S → S1/S9 → đầu10/28 cất cánh.

*Phụ lục 10A: Phương án vận hành tàu bay cất cánh đầu 10/28*

*Cảng HKQT Phú Quốc.*

* + 1. Phương án vận hành tàu bay hạ cánh.
* Hạ cánh tại đầu 28:

Tàu bay hạ cánh đầu 28: Tàu bay hạ cánh → đường lăn S6/S8 → đường lăn song song S → đường lăn A1/A3→ sân đỗ tàu bay.

* Hạ cánh tại đầu 10:

Tàu bay hạ cánh đầu 10: Tàu bay hạ cánh → đường lăn S4/S2 → đường lăn song song S → đường lăn A1/A3→ sân đỗ tàu bay.

* Tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống sau khi hạ cánh có thể vận hành từ đường CHC → đường lăn S2/S4/S5/S6/S8 → đường lăn song song S → đường lăn A1/A2/A3 → sân đỗ tàu bay.

*Phụ lục 10B: Phương án vận hành tàu bay hạ cánh đầu 10/28*

*Cảng HKQT Phú Quốc*

* Vị trí các khu vực bố trí trang thiết bị mặt đất trên sân đỗ, neo chống bão:

*Theo phụ lục 4: Sơ đồ khai thác sân đỗ tàu bay Cảng HKQT Phú Quốc*.

* 1. Quy trình khai thác, phương án cung cấp dịch vụ đối với từng vị trí đỗ:

*Theo phụlục 4: Sơ đồ khai thác sân đỗ tàu bay Cảng HKQT Phú Quốc.*

Các vị trí khai thác tàu bay:

* Vị trí đỗ số: **7, 8, 9, 10, 11**khai thác cho tàu bay B747-400 và các tàu bay tương đương theo phương thức*(tàu bay tự lăn vào vàdùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành)*.
* Vị trí đỗ số 7: khai thác cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi quốc tế;
* Vị trí đỗ số 9, 10: khai thác cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi nội địa;
* Vị trí đỗ số 8: khai thác cầu dẫn hành khách linh hoạt cho cả các chuyến bay đến/đi nội địa hoặc quốc tế.
* Vị trí đỗ số: **3, 4, 5, 6, 12, 13, 14** khai thác cho tàu bay A321 và các tàu bay tương đương theo phương thức*(tàu bay tự lăn vào vàdùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành)*.
* Vị trí đỗ số: **1, 2**khai thác cho tàu bay ATR72 và các tàu bay tương đương theo phương thức*(tàu bay tự lăn vào và dùng xe đẩy khi tàu bay khởi khành)*.
* Vị trí đỗ số: **13A**khai thác cho tàu bay B747-400 và các tàu bay tương đương theo phương thức*(tàu bay tự lăn vào vàdùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành).*
* Chỉ được bố trí tàu bay B747-400 và các tàu bay tương đương tại vị trí đỗ số 13A khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí số 13 và số 14.
* Vị trí đỗ số: **1A, 2A, 4A, 5A, 6A**khai thác cho tàu bay ATR72 và các tàu bay tương đương trở xuống theo phương thức*(tàu bay tự vận hành).*
* Chỉ được bố trí tàu bay ATR72và các tàu bay tương đương tại vị trí đỗ số 1A khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí số 1, 3;
* Chỉ được bố trí tàu bay ATR72và các tàu bay tương đương tại vị trí đỗ số 2A khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí số 2, 3;
* Chỉ được bố trí tàu bay ATR72và các tàu bay tương đương tại vị trí đỗ số 4A khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí số 4;
* Chỉ được bố trí tàu bay ATR72và các tàu bay tương đương tại vị trí đỗ số 5A khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí số 5;
* Chỉ được bố trí tàu bay ATR72và các tàu bay tương đương tại vị trí đỗ số 6A khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí số 6.
	1. Những hạn chế/lưu ý tại sân đỗ(nếu có):
* Khi tàu bay đỗ tại vị trí 13A các trang thiết bị mặt đất không được di chuyển trên đường công vụ 3A.
* Khi tàu bay đỗ tại vị trí 1A, 2A không có phương tiện, trang thiết bị mặt đất tập kết tại vị trí đỗ số 1, 2, 3.
* Tàu bay tại vị trí đỗ số 4A chỉ được phép tự lăn ra khi: Không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 3; Không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ số 3-4. Khi tàu bay đã đỗ tại vị trí 4A các vị trí đỗ khác khai thác bình thường.
* Tàu bay tại vị trí đỗ số 5A chỉ được phép tự lăn ra khi: Không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 3,4; Không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ số 3-4, 4-5. Khi tàu bay đã đỗ tại vị trí 5A các vị trí đỗ khác khai thác bình thường.
* Tàu bay tại vị trí đỗ số 6A chỉ được phép tự lăn ra khi: Không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 3,4,5; Không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ số 3-4, 4-5, 5-6. Khi tàu bay đã đỗ tại vị trí 6A các vị trí đỗ khác khai thác bình thường.
	1. Sân đỗ phục vụ riêng cho hoạt động bay quân sự: Không.
1. **Đài kiểm soát không lưu/đài kiểm soát tại sân và các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu**.
	1. Vị trí, chiều cao công trình:
* ~~Đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc thuộc Công ty Quản lý bay miền Nam~~.
* Vị trí: Đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc nằm cách nhà ga hành khách 620m ở phía Tây, cách tim đường CHC 659m;
* Chiều cao:~~Đài kiểm soát không lưu được xây dựng gồm11 tầng(cao~~ 45m~~) theo kiểu trụ ống thẳng đứng và 01 nhà kỹ thuật.~~
	1. Đài kiểm soát không lưu cung cấp các dịch vụ không lưu sau:
* Dịch vụ điều hành bay;
* Dịch vụ kiểm soát tại sân bay;
* Dịch vụ thông báo bay;
* Dịch vụ báo động;
* Dịch vụ thủ tục bay;
* Dịch vụ khí tượng;
* Dịch vụ thông báo tin tức hàng không;
* Dịch vụ đánh tín hiệu tàu bay.
	1. Phạm vi trách nhiệm:

Khu vực kiểm soát tại sân bay quốc tế Phú Quốc, bao gồm:

* Phần vùng trời trên không: Vùng trời khu vực sân bay được giới hạn bởi đường tròn bán kính 30km, tâm là điểm có tọa độ 10010’11”N - 103059’35”E *(hệ tọa độ WGS-84)*, giới hạn từ mặt đất/nước đến và bao gồm độ cao 1.500m(so với mực nước biển trung bình).
* Phần trên khu hoạt động tại sân bay: Đường CHC, đường lăn và sân đỗ.
	1. Thời gian hoạt động: 24/24h.
	2. Giấy phép khai thác:
* Giấy phép khai thác cho cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường số 887/GP-CHK cấp ngày 12 tháng 03 năm 2018;
* Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay số 4238/GP-CHK ngày 07 tháng 10 năm 2016 cho hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS đường CHC 10;
* Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay số 4239/GP-CHK ngày 07 tháng 10 năm 2016 cho hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS đường CHC 28;
* Các trang thiết bị của đảm bảo hoạt động bay:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giấy phép** | **Loại** | **Model** | **Số sản xuất** | **Loại** | **Tần số phát****(MHz)** | **Tần số thu****(MHz)** | **Ghi chú** |
| 131/GP-CHK | Ghi âm | ATTECH RECORDER | AR-16-A/Standard-002(M);AR-16-A/Standard-007(S) | KT |  |  | BC |
| 5045/GP-CHK | VHF | TA7610/RA7203 | 1638,1621(M);1640,1625(S) | KT | 121,5 | 121,5 | BC |
| 5046/GP-CHK | VHF | TA7610/RA7203 | 1635,1615(M);1637,1620(S) | KT | 118,6 | 118,6 | BC |
| 176325/GP | VHF | TA7610 |  | TS | 118,6 | 118,6 | BC |
| 176326/GP-DP | VHF | TA7610 |  | TS | 118,6;121,5 | 118,6;121,5 | BC |
| 176327/GP | VHF | TA7610 |  | TS | 121,5 | 121,5 | BC |
| 176329/GP-DP | VHF | TA7610 |  | TS | 118,6;121,5 | 118,6;121,5 | BC |
| 120894/GP-GH3 | SATT | AM9441 |  | TS | 5952,388 | 3727,463 | BC |

1. **Thông tin về các thiết bị phù trợ dẫn đường. (Kết cấu lại)**
	1. Các thiết bị dẫn đường:

*~~(bay bằng mắt - VFR, thiết bị tiếp cận đơn giản, thiết bị tiếp cận chính xác cấp I, II, III theo quy định của ICAO).~~*

* + 1. Hệ thống ILS/DME đầu CHC 10:

Loại 2 tần số, cấp I. Năm lắp đặt: 2012. Giấy phép số: 4238/GP-CHK.

* *LLZ 10: Đài chỉ hướng hạ cánh.*
* Tên hiệu: IPQ;
* Tần số phát: 108,1MHz;
* Công suất: 15W;
* Tầm phủ: 45km;
* Hoạt động 24/24 giờ;
* Tọa độ *(hệ WGS 84):* 10010’05,45”N – 104000’35,42”E;
* Vị trí đài cách thềm đường CHC 28: 344,923m;
* Loại máy: Selex 2100;
* Nhà sản xuất: Mỹ;
* Năm lắp đặt : 2012.
* *GP 10: Đài chỉ tầm hạ cánh.*
* Tần số phát: 334,7MHz;
* Công suất: 3W;
* Tầm phủ sóng: 18km;
* Hoạt động: 24/24 giờ;
* Tọa độ *(hệ WGS 84):* 10010’20,17”N – 103058’56,37”E;
* Vị trí đài cách thềm đường CHC 10: 299,931m;
* Vị trí đài cách tim đường CHC 28/10: 149,964m;
* Loại máy: Selex 2110;
* Nhà sản xuất: Mỹ;
* Năm lắp đặt: 2012.
* *DME 10: Đài đo cự ly.* Giấy phép số: 4238/GP-CHK.
* Tên hiệu: IPQ;
* Kênh làm việc: 18X*(tần số phát 979MHz, Tần số thu 1042MHz);*
* Công suất phát: 100W;
* Hoạt động 24/24 giờ;
* Vị trí: lắp đặt cùng vị trí với đài GP 10;
* Loại máy: Selex 1118A;
* Nhà sản xuất: Mỹ;
* Năm lắp đặt: 2012.
	+ 1. Hệ thống ILS/DME 28:

Loại 2 tần số, cấp I. Năm lắp đặt: 2012. Giấy phép số:4239/GP-CHK.

* *LLZ 28: Đài chỉ hướng hạ cánh.*
* Tên hiệu: IPH;
* Tần số phát: 108,7MHz;
* Công suất: 15W;
* Tầm phủ: 45km;
* Hoạt động 24/24 giờ;
* Tọa độ *(hệ WGS 84):* 10010’17,40”N – 103058’34,79”E;
* Vị trí đài cách thềm đường CHC 10: 344,93m;
* Loại máy: Selex 2100;
* Nhà sản xuất: Mỹ;
* Năm lắp đặt: 2012.
* *GP 28: Đài chỉ tầm hạ cánh.*
* Tần số phát: 330,5MHz;
* Công suất: 3W;
* Tầm phủ sóng: 18km;
* Hoạt động: 24/24 giờ;
* Tọa độ *(hệ WGS 84):* 10010’12,48”N – 104000’14,04”E;
* Vị trí đài cách thềm đường CHC 28: 323,92m;
* Vị trí đài cách tim đường CHC 28/10: 149,98m;
* Loại máy: Selex 2110;
* Nhà sản xuất: Mỹ;
* Năm lắp đặt: 2012.
* *DME 28:* Giấy phép số 4239/GP-CHK.
* Tên hiệu: IPH;
* Kênh làm việc: 24X*(tần số phát 985MHz, Tần số thu 1048MHz);*
* Công suất phát: 100W;
* Hoạt động 24/24 giờ;
* Vị trí: lắp đặt cùng vị trí với đài GP 28;
* Loại máy: Selex 1118A;
* Nhà sản xuất: Mỹ;
* Năm lắp đặt: 2012.
	+ 1. Đài DVOR/DME:
* Tên hiệu: PQU;
* Tần số phát DVOR: 113MHz và DME: CH77X;
* Công suất: DVOR: 100W; DME:1.000W;
* Tọa độ: 10048’59,16”B - 106038’44,07”Đ;
* Hoạt động 24/24 giờ;
* Năm lắp đặt: 2012.
	1. Thiết bị trợ giúp bằng mắt trong phương thức tiếp cận:

Loại đèn tiếp cận và đèn chỉ thị độ dốc tiếp cận(PAPI, APAPI, T-VASIS hoặc AT-VASIS):

* Hệ thống đèn tiếp cận: Đèn tiếp cận chính xác CAT I đầu CHC 10 gồm có 136 bộ đèn chia làm 2 mạch chẵn lẻ được mắc nối tiếp và được cấp nguồn dòng từ 2 máy điều dòng đặt tại trạm 10. Tiếp cận chính xác CAT I đầu 28 gồm có 136 bộ đèn chia làm 2 mạch chẵn lẻ được mắc nối tiếp và được cấp nguồn từ 2 máy điều dòng đặt tại trạm 28.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **FAE** |
| * Bóng:
 | 150W Pk30d |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 1.000 giờ |
| * Nhiệt độ lắp đặt:
 | - 55°C đến + 55°C |
| * Độ ẩm:
 | 0% đến 100% |
| * Gió:
 | Vận tốc lên tới 560 km/ giờ |

* Góc ngẩng của đèn tiếp cận từ thềm CHC đến 300m là: 5,5o;
* Góc ngẩng của đèn tiếp cận từ 330m đến 450m là: 6,5o;
* Góc ngẩng của đèn tiếp cận từ 480m đến 630mlà: 7,0o;
* Góc ngẩng của đèn tiếp cận từ 680m đến 900m là: 8,0o.
* Đèn PAPI: Đèn PAPI được lắp tại đầu CHC 10 và CHC 28 mỗi đầu gồm bốn hộp đèn, mỗi hộp đèn có 3 đèn. Đèn PAPI đầu CHC 10 lắp bên trái đường CHC theo hướng tiếp cận, đèn PAPI đầu CHC 28 lắp bên phải đường CHC theo hướng tiếp cận. Hộp đầu tiên cách mép đường CHC 15m, các hộp còn lại cách nhau 9m.Các đèn PAPI mỗi đầu tiếp cận được mắc nối tiếp và được cấp nguồn dòng từ 2 máy điều dòng đặt tại trạm 10 và 28.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **SPL** |
| * Bóng:
 | 3 × 105W/hộp |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 1.000 giờ |
| * Cường độ sáng ánh sáng đỏ:
 | +/- 20.000 Cd Max. 15.000Cd min over –7° đến +7° ngang và 4° đứng. |
| * Nhiệt độ hoạt động:
 | - 35°C đến + 55°C |
| * Độ ẩm:
 | 0% đến 100% |
| * Gió:
 | Vận tốc lên tới 161 km/ giờ |
| * Cấp độ bảo vệ:
 | IP34 |

* Góc độ dốc của đèn PAPI đầu CHC 10:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hộp** | **Tiêu chuẩn ICAO** | **Hiệu chỉnh thực tế** **hàng năm** |
| Hộp A | 2,42o ±0,1o | 2,46o  |
| Hộp B | 2,75o ±0,1o | 2,74o  |
| Hộp C | 3,25o ±0,1o | 3,24o  |
| Hộp D | 3,58o ±0,1o | 3,57o  |

Dãy đèn cách thềm 10: 296,807m; Hộp A cách tim đường CHC 65,5m; Hộp B cách tim đường CHC 56,5m; Hộp C cách tim đường CHC 47,5m; Hộp D cách tim đường CHC 38,5m. Mỗi hộp đèn có hai màu trắng và đỏ, đèn loại đơn hướng, cường độ sáng cao. Dãy đèn được lắp bên trái đường CHC.

* Góc độ dốc của đènPAPI đầu CHC 28:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hộp** | **Tiêu chuẩn ICAO** | **Hiệu chỉnh thực tế** **hàng năm** |
| Hộp A | 2,42o ±0,1o | 2,34o |
| Hộp B | 2,75o ±0,1o | 2,78o |
| Hộp C | 3,25o ±0,1o | 3,18o |
| Hộp D | 3,58o ±0,1o | 3,59o |

Dãy đèn cách thềm 28: 315,885m, Hộp A cách tim đường CHC 65,5m; Hộp B cách tim đường CHC 56,5m; Hộp C cách tim đường CHC 47,5m; Hộp D cách tim đường CHC 38,5m. Mỗi hộp đèn có hai màu trắng và đỏ, đèn loại đơn hướng, cường độ sáng cao. Dãy đèn được lắp bên phải đường CHC.

* 1. Các hệ thống đèn đường cất hạ cánh, đèn đường lăn, đèn sân đỗ tàu bay:
* Hệ thống đèn thềm: Đèn thềm là những đèn đơn hướng màu xanh lục *(green)*, đánh dấu vạch khởi đầu cho khoảng CHC, được lắp cách nhau 3m, đầu CHC 10 có 27 bộ đèn, đầu CHC 28 có 27 bộ đèn, các đèn này được lắp hướng về phía tiếp cận. Đèn thềm mỗi đầu có 2 mạch chẵn lẻ được mắc nối tiếp và được cấp nguồn dòng từ 2 máy điều dòng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **FAE** |
| * Bóng:
 | 150W Pk30d |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 1.000 giờ |
| * Độ cao:
 | Mặt nước biển đến 3.000m |
| * Nhiệt độ lắp đặt:
 | - 55°C đến + 55°C |
| * Độ ẩm:
 | 0% đến 100% |
| * Gió:
 | Vận tốc lên tới 560 km/ giờ |

* Đèn lề đường CHC:
* Đèn lề đường CHC 10/28: Gồm 98 bộ*(trong đó có 14 bộ đèn chìm)*, là hai hàng đèn song song dọc đường CHC với khoảng cách bằng nhau và đối xứng qua trục đường CHC. Các đèn này lắp trên lề bảo hiểm cách mép đường CHC không quá 7,5m, khoảng cách giữa các đèn là 30m. Trong đó có 8 đèn được kết hợp với đèn báo hiệu cuối đường CHC, có màu đỏ và quay về phía đường CHC.
* Đèn lề đường CHC có màu trắng/trắng ngoại trừ 600m cuối đường CHC có màu vàng/trắng báo cho người lái biết đã đến khu vực cuối đường CHC. Mạch được chia làm 2 mạch chẵn lẻ, mỗi mạch được gắn với mỗi điều dòng đặt ở 2 trạm 10 và 28.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **BPE-2-250** |
| * Bóng :
 | 150W Pk30d |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 1.000 giờ |
| * Nhiệt độ lắp đặt:
 | - 55°C đến + 55°C |
| * Độ ẩm:
 | 0% đến 100% |
| * Gió:
 | Vận tốc lên tới 560 km/ giờ |

* Đèn tim đường CHC: Đèn tim đường CHC 10/28 gồm 99 bộ hai hướng, lắp chìm, trong đó 59 bộ trắng/trắng, 40 bộ trắng/đỏ, chia làm 2 mạch chẵn lẻ được mắc nối tiếp xem kẽ và được cấp nguồn dòng từ 2 máy điều dòng đặt tại trạm 10 và trạm 28.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **FRC** |
| * Bóng:
 | 2 x 48W |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 1.500 giờ |

* Đèn lề đường lăn và sân quay: Gồm 408 bộ*(trong đó có 18 đèn chìm)*
* Được lắp trên lề bảo hiểm đường lăn, sân đỗ cách mép lề đường lăn 3m và có màu xanh dương cho biết ranh giới sử dụng đường lăn, sân đỗ gồm 2 hàng đèn song song và đối xứng qua trục đường lăn trên đoạn đường lăn thẳng. Trên đoạn đường lăn cong đèn sẽ được bố trí tỉ lệ với bán kính cong.
* Được mắc nối tiếp và được cấp nguồn dòng từ máy điều dòng đặt tại trạm 10 và trạm 28.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **VEE-3-030** |
| * Bóng:
 | 30W GY9,5 |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 1.000 giờ |
| * Nhiệt độ lắp đặt:
 | - 55°C đến + 55°C |
| * Độ ẩm:
 | 0% đến 100% |
| * Gió:
 | Vận tốc lên tới 560 km/ giờ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2050-etes-led** | **Loại** | **ETES** |
| * Bóng:
 | 15W; 50Hz |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 10.000 giờ |
| * Nhiệt độ hoạt động:
 | - 45°C đến + 55°C |

* Đèn dừng chờ trung gian gồm 65 bộ, được lắp nối tiếp với mạch đèn lề đường lăn, mỗi vị trí có 3 đèn, đèn có màu vàng.
* Đèn dừng chờ*(stopbar)* gồm 71 bộcó màu đỏ, được lắp chìm ở trên đường lăn. Được chia làm 2 mạch chẵn lẻ, mỗi mạch được đấu với điều dòng đặt tại 2 trạm 10 và 28.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **TLP** |
| * Bóng:
 | 1 x 40W |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Tuổi thọ:
 | 1.500 giờ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Capture | **Loại** | **DTS/DTC/DFS** |
| * Bóng:
 | LED |
| * Dòng vào:
 | 6,6A |
| * Công suất:
 | 15W/6,6A, 50Hz |
| * Tuổi thọ:
 | 56.000 giờ |

* Đèn pha xoay: 01 bộ được lắp trên đỉnh đài kiểm soát không lưu giúp người lái nhận ra vị trí vùng sân bay, gồm hai bóng đối xứng nhau cho ánh sáng trắng và ánh sáng xanh, quay 12 vòng/phút và được cấp nguồn 1 pha 220VAC từ nguồn điện của đài Kiểm soát không lưu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **L801A/HBM175-2** |
| * Bóng :
 | 175W metal-halide |
| * Vận tốc quay:
 | 12 vòng/phút |
| * Nguồn cung cấp:
 | 220VAC±10%, 50Hz |
| * Điều kiện hoạt động:
 | - 55°C đến + 55°C |
| * Tuổi thọ:
 | 10.000 giờ |
| * Độ ẩm:
 | 0% đến 100% |
| * Gió:
 | Vận tốc lên tới 100 dặm/giờ |
| * Tầm nhìn:
 | 30 dặm |

* 1. Các hệ thống hỗ trợ và chỉ dẫn khác:
* Hệ thống đèn đường CHC, đèn tiếp cận và đèn đường lăn được điều khiển qua bàn điều khiển từ xa tại đài Kiểm soát không lưu tại Phú Quốc để điều chỉnh cường độ hoặc tắt mở đèn....
* Ngoài ra còn có các biển báo bắt buộc và biển báo thông tin hướng dẫn đặt ở các vị trí theo quy định khuyến cáo thực hành của ICAO; Để định vị sân bay còn có đèn pha xoay trên nóc đài Kiểm soát không lưu tại Phú Quốc.
* Để hướng dẫn tàu bay trong trường hợp mất thông tin liên lạc tại đài Kiểm soát không lưu ngoài ra tại sân bay còn có đèn tín hiệu, pháo hiệu theo quy định.
* Cột gió: Có 2 cột gió, một cột ở cạnh đài GP/DME đường CHC 28, một cột ở cạnh đài GP/DME đường CHC 10. Hai cột gió cung cấp hướng gió trực quan cho người lái.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Nguồn cung cấp 220VAC/50HzChiều cao 8 feet, 5 đèn chiếu sáng, 1 đèn chướng ngại |

* Hệ thống điều khiển, giám sát từ xa đèn tín hiệu: Hệ thống đèn tín hiệu được bật/tắt, điều khiển bằng con trỏ chuột hoặc nhấn chạm trực tiếp lên sa bàn mô phỏng các mạch đèn tín hiệu và các nút chức năng thể hiện trên màn hình của máy tính; Hệ thống đèn được giám sát theo dõi tình trạng hoạt động nhờ vào tín hiệu cảnh báo và đèn màu vàng, màu đỏ mô phỏng trên sa bàn. Hệ thống điều khiển và giám sát từ xa kết nối giữa đài Kiểm soát không lưu với trạm điều dòng thông qua đường cáp quang.
	1. **Hệ thống cấp điện dự phòng, thời gian chuyển đổi: (bổ sung)**
1. **Vị trí của các điểm kiểm tra đài VOR tại sân và tần số vô tuyến.**

Cảng HKQT Phú Quốc chưa bố trí điểm kiểm tra vị trí và tần số đài VOR tại sân bay.

1. **Vị trí của các hệ thống chỉ dẫn chuyển động tàu bay trên mặt đất.(Rút ngọn giống Liên Khương)**

7.1Hệ thống sơn kẻ tín hiệu:

7.2Hệ thống biển báo sân bay:

7.3Hệ thống dẫn đỗ tự động – VDGS:

* 1. Hệ thống chỉ dẫn chuyển động của tàu bay trên mặt đất:

Hệ thống biển báo chỉ dẫn tàu bay: Gồm 44 biển báo chỉ dẫn, có chiếu sáng bên trong, công suất 100-200W.

* Được lắp đặt tại các vị trí đường lăn, sân đỗ, cung cấp thông tin quy định bắt buộc chỉ dẫn, thông báo cho người lái biết được vị trí của mình.
* Có kích thước hình chữ nhật phù hợp với các nội dung theo quy định, được lắp trên lề bảo hiểm đường lăn, lề đường CHC, cách lề đường lăn 8m-15m và cách đường CHC 11m-21m. Đèn biển báo được mắc nối tiếp với mạch đèn đường lăn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại** | **PVO** |
| * Bóng:
 | 24W huỳnh quang/ LED |
| * Nguồn cung cấp:
 | Mạch nối tiếp 6,6A hoặc 220V/50Hz |
| * Tuổi thọ:
 | 1.000 giờ |
| * Nhiệt độ hoạt động:
 | - 20°C đến + 55°C |
| * Gió:
 | Vận tốc lên tới 216 km/ giờ |

* 1. Ký hiệu sơn kẻ tín hiệu:
		1. Trên đường cất hạ cánh.
* Tín hiệu đánh dấu đường CHC*(runway designation)*: Tại 02 đầu thềm của đường CHC 10/28 có sơn tín hiệu đánh dấu đường CHC bằng sơn màu trắng theo quy định của ICAO gồm 02 con số căn cứ vào hướng từ tương ứng của hướng hạ cánh tại đầu thềm đó. Chữ và số cao 9m, nét rộng 0,8m.
* Tín hiệu đánh dấu tim đường CHC: Là các vạch tim sơn trắng chạy  suốt chiều dài đường CHC. Vạch sơn đầu tiên của đường tim bắt đầu ở vị trí 69m cách đầu mút của đường CHC. Mỗi vạch sơn dài 30,56m, rộng 0,45m, các vạch cách nhau 20m.
* Tín hiệu đánh dấu ngưỡng đường CHC*(threshold markings)*: Là 12 vạch sơn màu trắng kẻ song song với nhau cách đầu mút đường CHC 6m. Mỗi vạch sơn dài 30m, rộng 1,66m, vạch cách vạch 1,66m, 2 vạch ở giữa cách nhau 3,36m.
* Dải ngang*(transverse stripe)*: Là một vạch sơn màu trắng vẽ ngang đầu đường CHC, chiều rộng của vạch sơn 1,8m.
* Tín hiệu đánh dấu điểm ngắm chuẩn*(aiming point marking)*: Là hai vạch sơn màu trắng hình chữ nhật dài 45m, rộng 8m, được vẽ song song và đối xứng qua tim đường CHC tại vị trí cách đầu mút đường CHC 400m. Tín hiệu này có tại đầu đường CHC 10/28.
* Tín hiệu đánh dấu vùng chạm bánh*(touchdown zone marking)*: Gồm 5 dải sơn mỗi đầu CHC. Dải sơn 1 và 2 lần lượt cách đầu mút đường CHC 150m và 300m. Dải 1 và 2 gồm 6 vạch sơn, mỗi vạch sơn dài 22,5m, rộng 1,8m, vạch cách vạch 1,5m, 2 vạch giữa cách nhau 18m. Dải sơn thứ 3 cách đầu mút đường CHC 600m gồm 4 vạch sơn, mỗi vạch dài 22,5m, rộng 1,8m, vạch cách vạch 1,5m, 2 vạch giữa cách nhau 18m. Dải sơn thứ 4 và 5 cách đầu mút đường CHC lần lượt là 750m và 900m, gồm 2 vạch sơn mỗi vạch dài 22,5m, rộng 1,8m, 2 vạch giữa cách nhau 18m.
* Tín hiệu đánh dấu các dải cạnh mép đường CHC*(runway side stripe marking)*: Là một vạch sơn màu trắng liên tục chạy dọc suốt chiều dài hai bên mép đường CHC, vạch sơn rộng 0,9m.
	+ 1. Trên đường lăn.
* Đường lăn tại Sân bay quốc tế Phú Quốc đều có sơn tim đường lăn màu vàng liên tục suốt chiều dài của đường lăn, vạch sơn rộng 15cm. Tại điểm đường lăn tiếp giáp với đường CHC, vạch sơn tim đường lăn bị gián đoạn bởi vạch sơn đánh dấu vị trí chờ cất hạ cánh*(runway-holding position).*
* Tín hiệu đánh dấu vị trí chờ CHC: Ở điểm mà đường lăn gặp đường CHC gồm 4 vạch sơn màu vàng vẽ ngang đường lăn*(2 vạch sơn liên tục, 2 vạch sơn gián đoạn, mỗi vạch cách nhau 0,3m).*
	+ 1. Trên sân đỗ tàu bay.

Các vị trí đỗ tàu bay tại Sân bay quốc tế Phú Quốc có sơn kẻ tín hiệu đáp ứng quy định của ICAO gồm:

* Vạch sơn đường dẫn vào vị trí đỗ*(lead-in)* và dẫn ra*(lead-out),* màu sơn của vạch đường dẫn, màu vàng liên tục, rộng 15cm.
* Dấu hiệu chỉ dẫn vị trí đỗ: Vẽ bên trái đường lăn, nền vàng, chữ đen.
1. **Vị trí và cao độ các điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay.**

Sân bay quốc tế Phú Quốc không sử dụng điểm kiểm tra độ cao trước khi bay.

1. **Hệ thống đường giao thông trong khu bay.**
* Tên: Đường công vụ khu bay.

*Phụ lục 5: Sơ đồ đường công vụ khu bay Cảng HKQT Phú Quốc*.

* Vị trí: Đường giao thông trong khu bay.
* Kích thước:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tuyến** | **Chiều dài (m)** |
| **I** | **Đường bê tông nhựa hiện hữu** | **374,400** |
|  | Tuyến đường bê tông nhựa hiện hữu | 374,400 |
| **II** | **Đường khẩn nguy** | **471,000** |
|  | Tuyến đường khẩn nguy | 471,000 |
| **III** | **Đường đường phục vụ trước sân đỗ** | **799,500** |
|  | Tuyến đường phục vụ trước sân đỗ | 799,500 |
| **IV** | **Đường công vụ khu bay** | **10.003,967** |
| 1 | Tuyến T1 | 8.799,737 |
| 2 | Tuyến T2 | 346,150 |
| 3 | Tuyến T3 | 155,910 |
| 4 | Tuyến T4 | 68,520 |
| 5 | Tuyến T5 | 68,640 |
| 6 | Tuyến T6 | 141,300 |
| 7 | Tuyến T7 | 339,270 |
| 8 | Tuyến T8 | 84,440 |
|  | **Tổng cộng: I+II+III+IV** | **11.648,867** |

* Kết cấu đường giao thông nội bộ trong sân bay:
* Kết cấu điển hình đường phục vụ trước sân đỗ:
* Lớp BT ASPHAN loại BTN C15;
* Lớp BT ASPHAN loại BTN C20;
* Lớp cấp phối đá dăm loại 1 lu lèn K≥0,98;
* Lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn K≥0,98;
* Nền đất đắp lu lèn K≥0,98;
* Nền đất đắp lu lèn K≥0,95.
* Kết cấu điển hình đường bê tông nhựa hiện hữu:
* Lớp BT ASPHAN loại BTN C15;
* Lớp BT ASPHAN loại BTN C20;
* Lớp cấp phối đá dăm loại 1 lu lèn K≥0,98;
* Lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn K≥0,98;
* Nền đất đắp lu lèn K≥0,98;
* Nền đất đắp lu lèn K≥0,95.
* Kết cấu điển hình đường khẩn nguy:
* Lớp BT ASPHAN loại BTN C15;
* Lớp cấp phối đá dăm loại 1 lu lèn K≥0,98;
* Nền đất đắp lu lèn K≥0,98;
* Nền đất đắp lu lèn K≥0,95;
* Kết cấu điển hình đường công vụ khu bay như sau:
* Lớp BTN C19;
* Tưới nhựa thấm bám;
* Lớp cấp phối đá dăm loại 1 lu lèn K≥0,98;
* Nền đường hiện hữu cày xới lu lèn K≥0,98;
1. **Hạ tầng bảo vệ môi trường.**
	1. Các công trình thu gom, xử lý chất thải rắn:
	2. Các công trình thu gom và xử lý chất thải nguy hại
	3. Các công trình thu gom và xử lý chất thải lỏng

Trạm xử lý nước thải:

* Vị trí: Cách nhà ga 400m về phía Tây;
* Công suất tối đa: 300m3/ngày.đêm;
* Quy mô: Công trình bê tông cốt thép. Diện tích nhà điều hành và lắp đặt thiết bị: 40m2. Phần diện tích các bể xử lý nước: 200m2;
* Tính chất sử dụng: xử lý nước thải sinh hoạt.
	1. Nhà tập kết rác thải rắn sinh hoạt:
		1. Vị trí, thiết kế và quy mô:
* Vị trí: Cách nhà ga 400m về phía Tây, phía ngoài cổng 4;
* Quy mô: Nhà tập kết chất thải rắn thông thường được xây dựng kiên cố bê tông, tường gạch, chống được mưa nắng, diện tích khoảng 50m2;
* Tính chất sử dụng: Tập kết chất thải rắn sinh hoạt chờ thu gom.
	+ 1. Các thùng đựng rác:

Các loại thùng đựng rác nhựa, Inox có kích thước khác nhau được đặt tại các vị trí thích hợp trong nhà ga hành khách và các khu vực công cộng của sân bay.

* 1. Nhà chứa chất thải nguy hại:
* Vị trí: Nằm gần nhà chứa rác thải nguy hạicách nhà ga 400m về phía Tây, phía ngoài cổng 4.
* Quy mô: Nhà chứa chất thải nguy hại được xây dựng kiên cố bê tông cốt thép, tường gạch, chống được mưa nắng, không rò gỉ chất thải ra môi trường. Nhà chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 50m2, nằm ở cạnh nhà chứa rác thải sinh hoạt.
* Tính chất sử dụng: Tập kết chất thải nguy hại chờ xử lý.
	1. Hồ điều tiết:
* Vị trí: Hồ điều tiết Cảng HKQT Phú Quốc nằm phía trước khu HKDD, cách nhà ga 300m về hướng Đông.
* Quy mô: 50.000m3 đến 100.000m3có thể lấy nước cả mùa khô lẫn mùa mưa.
* Tính chất sử dụng: Thu gom nước thải đã qua xử lý.
	1. ~~Hệ thống xử lý nước thải:~~
* Hố bơm trung chuyển nước thải*(hố sumpit)*:
* Nước thải sinh hoạt từ các khu vực thông qua đường ống được dẫn tập trung về hố sumpit. Các hố sumpit có thể tích lưu trữ từ 50 - 100m3, xây dựng bê tông cốt thép kiên cố, đảm bảo không rò gỉ nước thải ra môi trường;
* Có 6 hố sumpit: 1, 2, 2A, 3, 4, 5. Mỗi hố sumpit có lắp đặt 2 bơm chìm 3 pha công suất 3,3kW. Hai bơm hoạt động tự động theo báo mực nước trong bể;
* Các hố sumpit 1, 2, 2A đặt ở mặt trước nhà ga hành khách, bơm chuyển tiếp về các hố 3, 4, 5 dần về phía Tây phía trước nhà cơ điện M&E outhouse và nhà ga hàng hóa rồi về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.
* Trạm xử lý nước thải tập trung: Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất tối đa 300m3/ngày.đêm. Xử lý bằng công nghệ hóa lý kết hợp vi sinh hiếu khí.
* ~~Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải:~~

Nước thải sinh hoạt

**Nước thải xả ra nguồn tiếp nhận**

**đạtQCVN14:2008/BTNMT-Cột A**

*Hóa chất khử trùng*

*Bùn tuần hoàn*

Bể Anoxic

Bể sinh học

hiếu khí vật liệu đệm

*Máy thổi khí*

Bể lắng bùn

Bể khử trùng

Bể phân hủy kỵ khí

Bể phân hủy bùn

*Bùn*

Bể điều hòa

*Dung dịch ổn định pH (NaHCO3,NaOH hoặc tương đương)*

Bể gom tách rác

Bể nén bùn

Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn **QCVN 14:2008/BTNMT, hệ số C Cột A** và xả ra nguồn tiếp nhận.

* Các hạng mục về hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải:Nguồn nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định được xả ra môi trường theo hệ thống mương thoát nước mua chung của Cảng. Một phần nước thải sau xử lý sẽ được dẫn về bể chứa lưu trữ để sử dụng tưới cây xanh trong khuôn viên Cảng.
* .
	1. Chất thải rắn:
	+ Thu gom bằng hệ thống các thùng chứa rác chuyên dụng được bố trí ở tất cả các phòng làm việc và khu vực công cộng. Bộ phận vệ sinhcủa Cảng HKQT Phú Quốc sẽ thu gom tất cả chất thải rắn ở từng vị trí và chuyển vào điểm tập trung tại nhà chứa rác thải*(trước cổng số 4)*. Nhà xử lý chất thải rắn thông thường được xây dựng kiên cố bê tông, tường gạch, chống được mưa nắng, diện tích khoảng 50m2.
	+ Tại đây rác được phân loại và chứa vào thùng chứa lớn hoặc túi ni lông, hằng ngày được Ban quản lý công trình công cộng huyện Phú Quốc thu gom, vận chuyển đi xử lý thông qua hợp đồng dài hạn.
	+ Quản lý, thu gom chất thải rắn ở mặt đất.

+ Chủ yếu từ hoạt động của hành khách và lực lượng nhân viên làm việc. Lượng chất thải này chủ yếu là các loại hợp chất hữu cơ*(chiếm khoảng 50-60% tổng khối lượng)* và các loại chất vô cơ khác. Các loại thành phần chính là giấy, thức ăn thừa, đồ nhựa, đồ thủy tinh, cốc ly bằng giấy, các loại bao ni lông.... Các loại chất thải này chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt thông thường với khối lượng khoảng khối lượng chất thải thông thường là 81.000kg/năm.

+ Hệ thống thu gom chất thải rắn bao gồm các thùng rác trước khu vực công cộng, khu vực vệ sinh. Hằng ngày rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bởi Ban quản lý công trình công cộng huyện Phú Quốc theo Hợp đồng kinh tế giữa Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc và Ban quản lý công trình công cộng huyện Phú Quốc. Tần suất thu gom là 1 lần/ngày, khoảng thời gian từ 8h-17h hàng ngày.

* 1. Chất thải nguy hại:
* Cảng HKQT Phú Quốc đã đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có mã số QLCTNH: 91.000102. Cấp lần 2 ngày 25 tháng 11 năm 2016.
* Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Dầu động cơ, hộp số, dầu bôi trơn, dẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang, pin, bình ắc quy, hộp mực in.
* Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hàng năm là 2.590 kg/năm.
* Chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và tập trung vào kho chứa trong Cảng theo quy định.Chất thải nguy hại được phân loại, dán nhãn, mã chất thải trước khi đưa vào kho.
* Nhà chứa chất thải nguy hại được xây dựngkiên cố bê tông cốt thép, tường gạch, cửa khóa cẩn thận, đảm bảo không bị xâm nhập, chống được mưa nắng, không rò gỉ chất thải ra môi trường.Nhà chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 50m2, nằm ở cạnh nhà chứa rác thải thông thường trước cổng số 4.
* Định kỳ mỗi 06 tháng sẽ vận chuyển đi xử lý theo hợp đồng dài hạn với đơn vị có chức năng.
	1. Chất thải rắn, lỏng từ tàu bay tại Sân bay quốc tế Phú Quốc:
* Chất thải rắn:
	+ Tùy Hãng hàng không hoạt động tại sân bay có thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải rắn theo nhu cầu thực tế phát sinh của đơn vị mình. Hiện nay việc thu gom chất thải rắn do bộ phận Vệ sinh củaCảng HKQT Phú Quốc đảm nhiệm.
	+ Quy trình thực hiện của bộ phận vệ sinh tàu bay: Sau khi tàu bay đã dừng tại sân đỗ và hành khách đã vào khu vực nhận hành lý, nhân viên vệ sinh sẽ lên tàu bay thu gom các loại chất thải trên tàu bay*(chủ yếu là giấy báo, chai nước, đồ ăn thừa…).* Các loại chất thải này được đựng trong túi nilon, đưa lên xe và vận chuyển về nơi tập kết và được xử lý bởi Ban Quản lý công trình công cộng huyện Phú Quốc.
* Chất thải lỏng:

Khối lượng, thành phần: Nước thải khoảng 0,1m3/ngày, thành phần như nước thải sinh hoạt, được nhân viên vệ sinh thu gom vào chung hệ thống bể tự hoại BASTAF đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải chung của Cảng.

1. **Hạ tầng tra nạp nhiên liệu ~~ngầm~~ cho tàu bay.**

### Hạ tầng tra nạp nhiên liệu ngầm: Không có.

### Hạ tầng tra nạp nhiên liệu nổi : (Bổ sung giống Liên Khương)Hiện nay việc tra nạp nhiên liệu thực hiện bởi xe vận tải nhiên liệu tra nạp của đội Nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Phú Quốc -[Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam](https://www.google.com.vn/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=1&cad=rja&uact=8&ved=0ahUKEwi53--_lM_YAhVLwI8KHUssAX0QFggoMAA&url=http%3A%2F%2Fskypec.com.vn%2Fvi%2F&usg=AOvVaw2eGlsLI74snrA9V2S4W5U4) (SKYPEC) cung cấp nhiên liệu.

Kho xăng dầu nằm tại An Thới -Cách nhà ga sân bay về phía Nam khoảng27km, dung tích chứa khoảng 640m3.

1. **Hệ thống cấp điện trong khu bay.**
	1. Hệ thống cấp điện nguồn thường xuyên:
* Nguồn điện chính: Sử dụng nguồn điện lưới của huyện Phú Quốc. Sơ đồ nguyên lý điện Cảng HKQT Phú Quốc là mạch vòng cáp ngầm trung thế 22KV, đầu vào tại trạm chính. Tại trạm chính sử dụng máy hạ áp 22/0,4kV công suất 160kVA sử dụng cho các tải nhỏ tại trạm.
* Từ tủ máy cắt Trạm chính cấp điện áp 22KV cáp ngầm đến tủ máy cắt Trạm 28, tại đây hạ áp 22/0,4kV công suất 400kVA sử dụng cho hệ thống thiết bị dẫn đường và đèn hiệu đường băng.
* Từ tủ máy cắt Trạm 28 đến tủ máy cắt Trạm 10 cáp ngầm 22KV, tại đây hạ áp 22/0,4kV công suất 400kVA sử dụng cho hệ thống thiết bị dẫn đường và đèn hiệu đường băng.
* Từ tủ máy cắt trạm 10 tới tủ máy cắt trạm phụ được dẫn bằng cáp ngầm 22KV, từ trạm phụ cấp một tuyến cho trạm không lưu 22KV, tuyến thứ hai cấp cho nhà M&E 22KV, tuyến thứ ba nối về trạm chính tạo mạch vòng khép kín.
	1. Hệ thống cấp điện dự phòng:
* ~~Nguồn điện dự phòng cho thiết bị phục vụ bay được trang bị theo tiêu chuẩn ICAO cho phép gián đoạn tối đa 15 giây bảo đảm cho công tác điều hành bay~~. Nguồn điện dự phòng gồm 04 máy phát với công suất 300KVA đặt tại hai trạm 10 và 28*(trạm điện thiết bị phục vụ bay)* mỗi trạm 02 máy phát chạy dự phòng cho nhau thông qua ATS hạ thế chuyển đổi giữa nguồn hạ thế từ máy biến áp và máy phát điện.
* Ngoài ra còn một máy phát dự phòng có công suất 750KVA và máy tăng áp 0,4/22kV công suất 750kVA đặt tại trạm chính dùng để cung cấp nguồn cho một số thiết bị tải hạn chế trong khu vực Sân bay.
* Ngoài nguồn điện dự phòng bằng máy phát, tại mỗi trạm 10 và 28 còn có hệ thống lưu điện UPS online với công suất 60KVA 3 pha, thời gian lưu điện khoảng 60 phút ở chế độ làm việc đầy tải.
* Hệ thống điện nhà xe ngoại trường:Nguồn điện 220/380V được đấu nối từ trạm điện được đặt tại đài Kiểmsoát không lưu sử dụng cho chiếu sáng và máy móc thiết bị phục vụ sửa chữa bảo dưỡng các phương tiện tại Cảng. Hệ thống chiếu sáng gồm các đèn treo trần 150W cho các khu vực đỗ xe và các máng đèn âm trầncho khu vực nhà kho, phòng làm việc và nhà vệ sinh.
	1. Chế độ chuyển đổi:
* Tại trạm 10 và trạm 28, nguồn chính và nguồn dự phòng được chuyển đổi tự động thông qua bộ ATS hạ thế, thời gian chuyển đổi từ nguồn chính sang nguồn dự phòng và ngượclại không quá 15 giây ~~theo tiêu chuẩn~~.
* Ngoài ra mỗi trạm 10 và 28 còn có hệ thống lưu điện UPS online phụ tải một số mạch đèn quan trọng được cung cấp bởi UPS do vậy gần như không có sự gián đoạn về cung cấp điện.
* Tại trạm chính nguồn ~~chính và nguồn~~điện lưới và nguồn điện máy phát dự phòng ~~của máy phát~~ được chuyển đổi thông qua bộ ATS trung thế, thời gian chuyển đổi từ nguồn chính sang nguồn dự phòng và ngượclại không quá 15 giây~~chế độ~~.
1. **Hệ thống cấp, thoát nước trong khu bay.**
	1. Hệ thống cấp nước sạch sử dụng tại khu bay:
* Hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt tại khu bay: Nước sạch sử dụng cho các hoạt động sinh hoạt và vệ sinh của nhân viên tại các trạm điện. Nguồn nước lấy từ giếng khoan được xử lý thông qua hệ thống lọc, chất lượng nước đạt QCVN 02:2009/BYT.
* Nước sạch cấp cho tàu bay: Nguồn nước cấp từ nhà máy cấp nước sinh hoạt của huyện Phú Quốc được xử lý thông qua hệ thống lọc, kết hợp lõi lọc hoạt tính và hóa chất xử lý nước. Nước sạch cấp cho tàu bay đạt tiêu chuẩnQCVN 01:2009/BYT. Hệ thống lọc cấp nước sạch máy bay đạt công suất 4m3/ngày.đêm.
* Nước sạch sinh hoạt và nước sạch cấp máy bay được định kỳ lấy mẫu gửi đơn vị có chức năng phân tích 3 tháng/lần.
	1. Hệ thống thoát nước:
* Hệ thống thoát nước mưa của khu bay: Nước mưa của khu bay tập trung vào các mương thoát nước ra sông Cửa Lấp. Tại vị trí mương đi qua hàng rào đều được bảo vệ bằng hàng rào B40 phòng chống người và súc vật thâm nhập khu bay. Hàng ngày lực lượng an ninhkiểm soátCảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo thực trạng.
* Hạ tầng kỹ thuật hệ thống thoát nước mưa:
* Kết cấu mương số 1: Là dải đất dài 3.169m;
* Kết cấu mương số 2 và số 3: Là đá hộc, mương 2 dài 3.990,98m và mương 3 dài 3.839,45m.
* Kết cấu mương số 4: Là đá hộc, chiều dài 3.418,92m.
	+ Hạ tầng kỹ thuật thu gom nước:
* Mương số 1: Mương chặn nước từ suối Tranh và khu vực phía Bắc;
* Mương số 2 và 3: Hai tuyến mương song song dọc theo đường CHC được gọi là mương số 2, 3 được xây dựng dọc theo Bắc khu bay và Nam khu bay để giúp việc thoát nước mặt từ đường CHC, bảo hiểm sườn; mương số 3 cũng để thoát nước khi vực đường lăn song song;
* Mương số 4: Mương song song khu bay, mương số 4 được xây dựng dọc theo Nam khu bay nhằm thoát nước mưa từ đường lăn song song cũng như phía Nam của Cảng hàng không. Mương số 4 nhận nước mưa từ mương chặn nước phía Nam mương số 5.
* Mương 5: Mương chặn nước từ núi Mắt Quỷ đổ vào sân bay.
* Hệ thống mương thoát nước được nạo vét khơi thông định kỳ hàng năm vào trước mừa mưa bão, đảm bảo thoát nước tốt không ứ đọng, ngập nước.
* Hệ thống cấp, thoát nước nhà xe ngoại trường: Nguồn nước được sử dụng chung với nguồn cấp nước cho nhà ga hành khách, phục vụ cho vệ sinh, rửa xe.
1. **Hạ tầng bảo đảm an ninh hàng không.**

*Phụ lục 7: Sơ đồ hàng rào, cổng cửa và vọng gác khu bay*

*Cảng HKQT Phú Quốc.*

* 1. Hàng rào vành đai, hàng rào an ninh sân bay quốc tế Phú Quốc:
1. Hệ thống hàng rào vành đai Sân bay quốc tế Phú Quốc chưa được khép kín, ~~được xây dựng bao quanh diện tích 847,88 ha với~~ chiều dài 13.990m cụ thể như sau:
* Phần hàng rào vành đai Sân bay quốc tế Phú Quốc giáp ấp Dương Tơ, một phần ấp Cửa Lấp và ấp Suối Mây đã được xây dựng xong khoảng 9.500m được thiết kế xây dựng bằng trụ, đà bê tông cốt thép, tường gạch cao 2m. Phần hàng rào vành đai còn lại khoảng 4.490m do chưa xác định được mốc giới chính xác và nằm trong khu vực sông Cửa Lấp nên chưa thể xây dựng.
* Hàng rào vành đai khi xây dựng hoàn thiện mở hai lối ra tiếp giáp với hệ thống giao thông công cộng:

+ Lối ra/vào số 1: Phía Đông Sân bay quốc tế Phú Quốc tiếp giáp với lộ 46 Dương Đông -An Thới, vị trí này được thiết lập 1 trạm thu phí kiểm soát ra vào Cảng hàng không;

+ Lối ra/vào số 2: Phía Tây Sân bay quốc tế Phú Quốc tiếp giáp với trục đường Dương Đông - Cửa Lấp vị trí này được thiết lập 1 trạm thu phí kiểm soát ra vào Cảng hàng không.

* Hai lối ra/vào này được bố trí 2 trạm kiểm soát thu phí các loại phương tiện ra, vào khu vực Cảng HKQT Phú Quốc.
1. Hệ thống hàng rào khu bay/ hàng rào an ninhSân bay quốc tế Phú Quốc:
* Hệ thống hàng rào được khép kín có tổng chiều dài 11.436m được thiết kế bằng móng bêtông cốt thép, trụ bêtông cốt thép và trụ kẽm có chiều cao 2,5m chỉ mở 04 cổng ra, vào sân bay. Hàng rào lưới kẽm, lưới B40 đan ô vuông.
* Hệ thống chiếu sáng hàng rào khu bay: Chưa có.
	1. Vọng gác, đường tuần tra, cổng, thanh chắn*(barrier)*, cửa tại Cảng HKQT Phú Quốc.
* Vọng gác: Vọng gác an ninh bảo vệ khu hoạt động bay gồm 06 vọng gác được bố trí theo hàng rào an ninh sân bay.

+ Vọng gác số 01: Được bố trí tại khu vực gần nhà bảo trì tàu bay*(dự kiến)* cách cổng số 4 là 858m;

+ Vọng gác số 02: Được bố trí ở phía Tây Nam đường CHC đầu 10 cách vọng gác số 01 là 1.107m, cách hệ thống đèn tiếp cận đầu CHC 10 là 550m;

* Vọng gác số 03: Được bố trí ở phía Tây Bắc đường CHC cách trạm điện đầu 10 là 558m;

+ Vọng gác số 04: Được bố trí ở giữa trạm điện đầu CHC 10 và trạm điện đầu CHC 28, cách trạm điện đầu CHC 10 là 1.380m;

+ Vọng gác số 05: Được bố trí phía Đông Bắc đường CHC đối điện sân quay đầu 28, cách trạm điện đầu CHC 28 là 562m;

+ Vọng gác số 06: Được bố trí gần khu vực trạm chính, cách nhà ga là 790m.

* Hệ thống đường tuần tra:Đường tuần tra an ninh được thiết kế bên trong, đi sát hàng rào an ninh khu bay có chiều dài 9.996m mặt đường rộng 3,5m bằng vật liệu bêtông nhựa đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông.
* Hệ thống cổng, cửa ra/vào, thanh chắn khu vực hạn chế CHK, SB:Có tất cả 04 cổng ra, vào khu bay của Sân bay quốc tế Phú Quốc

+ Cổng số 01: Phía Đông nhà ga hành khách dùng phục vụ cho khách VIP, khách đoàn;

+ Cổng số 02: Phía Tây nhà ga hành khách nằm giữa nhà M&E Outhouse với Nhà ga hành khách,văn phòng, cổng này được khóa kín chỉ sử dụng trong trường hợp khẩn nguy;

+ Cổng số 03: Phía Tây nhà ga hàng hóa; cổng này dùng phục vụ các loại phương tiện ra, vào hoạt động thường xuyên trong khu bay;

+ Cổng số 04: Phía Tây nhà xe 2 bánh nội bộ, cổng này được liên kết với đường khẩn nguy ra/vào khu bay. Cổng này luôn được khóa kín và chỉ sử dụng trong trường hợp khẩn nguy.

1. **Hạ tầng phục vụ công tác khẩn nguy sân bay, phòng chống cháy nổ tại Cảng HKQT Phú Quốc.**
	1. Trạm cứu hỏa sân bay: Có 1 trạm.(Xem bổ sung theo Liên Khương)
* Hệ thống bơm cứu hỏa gồm 3 hệ thống bơm riêng biệt: Bơm chữa cháy đầu phun tự động Sprinkler, bơm chữa cháy vách tường, bơm chữa cháy ngoài nhà.
* Công suất và số lượng bơm chữa cháy như sau: 06 bơm chính và 06 bơm bù áp đặt tại phòng bơm cứu hỏa nhà cơ điện M&E outhouse.
* Số lượng: 01 Trạm.
* Tên: Trạm cứu hỏa sân bay.
* Vị trí: Trạm cứu hỏa được bố trí tại khu vực phía Đông nhà ga hành khách, cách nhà ga 100m, tiếp giáp nhà xe ngoại trường.
* Quy mô trạm: Diện tích xây dựng 24m2
* Sơ đồ vị trí trạm cứu hỏa - Phụ lục 17.

Phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy; dung tích nước, foam, bột khô.

a~~) Phương tiện, trang thiết bị tham gia phục vụ công tác khẩn nguy:~~

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **~~STT~~** | **~~Tên~~** **~~thiết bị~~** | **~~Nhãn hiệu~~** | **~~Số lượng~~** | **~~Nước sản xuất~~** | **~~Số máy~~** | **~~Nguồn điện~~** | **~~Công suất~~** |
| ~~1~~ | ~~Bơm PCCC sprinkler~~ | ~~ITT~~ | ~~2~~ | ~~BRAZIL~~ | ~~12-063857-05-01/QKQ167~~ | ~~380VAC~~ | ~~75KW~~ |
| ~~12-063857-05-01/QKQ167~~ |
| ~~2~~ | ~~Bơm PCCC vách tường~~ | ~~ITT~~ | ~~2~~ | ~~BRAZIL~~ | ~~12-063857-01-01/QKQ166~~ | ~~380VAC~~ | ~~11KW~~ |
| ~~12-063857-01-02/QKQ166~~ |
| ~~3~~ | ~~Bơm PCCC ngoài nhà~~ | ~~ITT~~ | ~~2~~ | ~~BRAZIL~~ | ~~12-063857-08-01/QKQ168~~ | ~~380VAC~~ | ~~22KW~~ |
| ~~12-063857-08-02/QKQ168~~ |
| ~~4~~ | ~~Bơm bù áp sprinkler~~ | ~~GOULDS~~ | ~~2~~ | ~~POLAND~~ | ~~No.00464~~ | ~~380VAC~~ | ~~2,2KW~~ |
| ~~No.00465~~ |
| ~~5~~ | ~~Bơm bù áp vách tường~~ | ~~GOULDS~~ | ~~2~~ | ~~ITALY~~ | ~~No.00056~~ | ~~380VAC~~ | ~~1,5KW~~ |
| ~~No.00058~~ |
| ~~6~~ | ~~Bơm bù áp ngoài nhà~~ | ~~GOULDS~~ | ~~2~~ | ~~ITALY~~ | ~~No.00057~~ | ~~380VAC~~ | ~~1.5KW~~ |

* Nguồn nước dự phòng cho cứu hỏa: các bơm cứu hỏa lấy nước từ bồn chứa lắp nổi, dung tích bồn chứa là 970m3.
* ~~Hệ thống đầu phun tự động được bố trí trên trần tại các vị trí tầng trệt và tầng lửng trong nhà ga theo đúng tiêu chuẩn PCCC, số lượng cụ thể như sau:~~

|  |  |
| --- | --- |
| **~~Nhà ga hành khách~~** | **~~Số lượng~~** |
| ~~Giai đoạn 1~~ | ~~3.710 cái~~ |
| ~~Giai đoạn 2 (Nhà ga hành khách mở rộng)~~ | ~~1.800 cái~~ |
| ~~Nhà chờ boarding~~ | ~~76 cái~~ |
| ~~Nhà ga hàng hóa~~ | ~~90 cái~~ |
| ~~Nhà xe ngoại trường~~ | ~~112 cái~~ |

* ~~Hệ thống tủ chữa cháy vách tường: Tại các khu vực trong nhà ngoài đầu phun tự động trên trần còn có bố trí các tủ chữa cháy vách tường.~~
* ~~Trong mỗi tủ chữa cháy vách tường gồm:02 cuộn vòi D50 dài 20m, 01lăng phun.~~

|  |  |
| --- | --- |
| **~~Nhà ga hành khách~~** | **~~Số lượng~~** |
| ~~Giai đoạn 1~~ | ~~47 tủ~~ |
| ~~Giai đoạn 2 (Nhà ga hành khách mở rộng)~~ | ~~51 tủ~~ |
| ~~Nhà chờ boarding~~ | ~~2 tủ~~ |
| ~~Nhà ga hàng hóa~~ | ~~11 tủ~~ |
| ~~Nhà xe ngoại trường~~ | ~~9 tủ~~ |

* ~~Hệ thống chữa cháy ngoài nhà: Gồm các trụ cấp nước cho xe cứu hỏa. 2 trụ nổi ở trước nhà ga hành khách, 4 trụ ngầm trên sân đỗ tàu bay và 2 trụ nổi trước nhà ga hàng hóa.~~
* ~~Ngoài ra trong nhà ga còn bố trí bổ sung các bình chữa cháy khí CO2, bột chữa cháy tùy theo mức độ an toàn của các khu vực.~~

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **~~STT~~** | **~~Tên-loại~~** | **~~Số lượng~~** |
| ~~1~~ | ~~Bình CO2 - loại 2kg~~ | ~~37~~ |
| ~~2~~ | ~~Bình CO2 - loại 3kg~~  | ~~14~~ |
| ~~3~~ | ~~Bình CO2 - loại 5kg~~  | ~~71~~ |
| ~~4~~ | ~~Bình Bột - loại 3kg~~  | ~~49~~ |
| ~~5~~ | ~~Bình Bột - loại 4kg~~  | ~~88~~ |
| ~~6~~ | ~~Bình Bột - loại 5kg~~  | ~~14~~ |
| ~~7~~ | ~~Bình Bột - loại 6kg~~ | ~~08~~ |
| ~~8~~ | ~~Bình Bột - loại 8kg~~  | ~~11~~ |
| ~~9~~ | ~~Bình Bột - loại 35kg~~  | ~~08~~ |
| ~~10~~ | ~~Loại bình xe đẩy tay~~  | ~~03~~ |

* 1. Phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Tên/Loại xe** | **~~Chủng loại và ký hiệu~~****Dung tích nước** | **Số lượng****Tốc độ xả Foam/Bột** | **Dung lượng bột khô (kg)** | **~~Nơi~~** **~~bố trí, lắp đặt.~~****Ghi chú** |
| 1 | Xe cứu hỏa | ROSENBAUER MAN | 01 xe |  | Nhà xe ngoại trường Cảng HKQT Phú Quốc |
| Bộ áo quần chống cháy | 04 bộ |  |
| Dụng cụ máy cưa cắt, máy phát điện 3,2KW, kềm thủy lực mở cửa, dụng cụ cứu thương | 01 bộ |  |
| Nước | 8m3, phun 2.500 lít/phút, xa 65m |  |
| Foam | 1.080 lít |  |
| Bột khô | 250kg, khí nitơ 2 bình, phun xa 10m |  |
| 2 | Xe cứu hỏa | PANTHER 6x6 CA-05 | 01 xe |  | Nhà xe ngoại trường Cảng HKQT Phú Quốc |
| Bộ áo quần chống cháy | 04 bộ |  |
| Dụng cụ máy cưa cắt, máy phát điện 3,2KW, kềm thủy lực mở cửa, dụng cụ cứu thương | 01 bộ |  |
|  |  | Nước | 12,5m3, phun 4.750 lít/phút, xa 80m |  |  |
| Foam | 1.780 lít |  |
| Bột khô | 250kg, khí nitơ 2 bình, phun xa 30m |  |
| 3 | Xe cứu hỏa | BAI | 01 |  | Nhà xe ngoại trường Cảng HKQT Phú Quốc |
| Bộ áo quần chống cháy | 04 bộ |  |
| Dụng cụ máy cưa cắt, máy phát điện 3,2KW, kềm thủy lực mở cửa, dụng cụ cứu thương | 01 bộ |  |
| Nước | 9,5m3, phun 4.500 lít/phút, xa 70m |  |
| Foam | 1.140 lít |  |
| Bột khô | 250kg, khí nitơ 1 bình, phun xa 15m |  |
| 4 | Các thiết bị, dụng cụ cứu hộ đi kèm xe cứu hỏa |  | Cưa, kềm thủy lực, bình chứa oxy, dao các loại, xà beng, cuốc chim,... |

b)Phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **S** **TT** | **Danh mục****phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **~~Mục đích~~****Ghi chú** |
| 1 | Xe cứu thương |  | 01 chiếc | Phục vụ công tác khẩn nguy |
| 2 | Xe 16 chỗ |  | 02 chiếc |
| 3 | Xe tải |  | 03 chiếc |
| 4 | Xe chở khách từ 50 chỗ trở lên |  | 08 chiếc |
| 5 | Nhà bạt khẩn nguy cứu nạn  |  | Loại 24,75m2 và 60 m2 |
| 6 | Phao tròn |  | 193 cái |
| 7 | Áo phao  |  | 134 cái |
| 8 | Võng |  | 05 cái |
| 9 | Cáng cứu thương gỗ  |  | 10 cái |
| 10 | Cáng cứu thương nhôm  |  | 02 cái |
| 11 | Đai, nẹp các loại |  | 53 cái |
| 12 | Đèn chiếu sáng di động |  | 01 cái |
| 13 | Áo chữa cháy chiến sỹ |  | 12 bộ |
| 14 | Loa chỉ huy lực lượng cứu hỏa  |  | 02 cái |  |

b)Nguồn nước chữa cháy.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Nguồn nước** | **Trữ lượng** | **Vị trí, khoảng cách** | **Những điểm cần lưu ý** |
| **I** | **Bên trong:** |
| 1 | Các bể chứa nước nhà ga chính đặt ngầm dưới khu M&E Outhouse | 970m3 | M&E Outhouse | Nguồn nước này cấp cho hệ thống Sprinkler, các tủ chữa cháy và các trụ chữa cháy quanh nhà ga. Có thể cấp cho xe chữa cháy |
| 2 | Hồ điều tiết | 50.000m3 đến 100.000m3 | Phía trước khu HKDD, cách nhà ga 300m về hướng Đông | Có thể lấy nước cả mùa khô lẫn mùa mưa. |
| **II** | **Bên ngoài:** |
| 1 | Sông Cửa Lấp |  | 3km | Nước mặn |

c) Lượng bọt (Foam) dự trữ: ……….. kg

* 1. Hệ thống đường phục vụ công tác khẩn nguy:

Thực hiện theo kế hoạch khẩn nguy Cảng HKQT Phú Quốc.

*Phụ lục 5: Sơ đồđường công vụ khu bay Cảng HKQT Phú Quốc.*

* 1. Hầm xử lý bom, mìn; vị trí đỗ biệt lập:

## Có 01vị trí hầm xử lý bom, mìn, vật phẩm nguy hiểm và được bố trí tại vị trítheo

## *Phụ lục 6: Sơ đồ vị trí hố xử lý bom mìn Cảng HKQT Phú Quốc.*

* Cách nhà ga hành khách 236m về phía Nam.
* Cách sân đỗ tàu bay 325m phía Đông.
* Vị trí đỗ biệt lập theo.

*Phụ lục 8: Sơ đồ vị trí đỗ biệt lập Cảng HKQT Phú Quốc*

* Vị trí đỗ cách ly cho tàu bay*(sân đỗ biệt lập)* được sử dụng trong tình huống khẩn nguy và tàu bay bị can thiệp bất hợp pháp: được xác định tại sân quay đầu 10 đường CHC:
* Cách đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc 1.470m về phía Tây Nam.
* Cách trạm nguồn đầu CHC 10, đường CHC 630m về phía Bắc.

## ~~Các khu vực tập kết lực lượng, hành khách, hành lý trong trường hợp khẩn nguy:~~

* ~~Vị trí tập kết các lực lượng tham gia đối phó trong tình huống khẩn nguy: Phía trước nhà ga hàng hóa hoặc theo chỉ đạo của Ban chỉ huy hiện trường;~~
* ~~Khu vực tập kết hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi theo kế hoạch khẩn nguy Cảng HKQT Phú Quốc~~.
	1. Trung tâm Khẩn nguy sân bay quốc tế Phú Quốc:

a)Vị trí: Trung tâm ~~Hiệp đồng~~ khẩn nguy Cảng HKQT Phú Quốc*(sau đây viết tắt là Trung tâm ~~Hiệp đồng~~ khẩn nguy)* được đặt tại khu nhà văn phòng Cảng HKQT Phú Quốc.

b) Diện tích:.....

c)Hệthống trang thiết bị:

* Điện thoại gọi trực tiếp: **0297.3.986 767 - 0297.3.846 086.**
* Bộ đàm: Tần số khẩn nguy là 146.025Mhz;
* Bộ vi tính được nối mạng internet, máy ghi âm;
* Hệ thống thiết bị thu phát VHF: 118,6 MHz;
* Tủ đựng hồ sơ, hồ sơ tài liệu; bản đồ, sơ đồ công tác, bàn ghế làm việc;
* Danh bạ điện thoại khẩn nguy;
* Điện thoại được cài đặt chế độ gọi nhanh (hotline).
* Đồng hồ: 01 đồng hồ giờ quốc tế; 01 đồng hồ giờ địa phương;

d)Cơ chế làm việc của Trung tâm khẩn nguy:

* **Trạm báo động:**Trạm báo động khẩn nguy được đặt tại phòng làm việc của đội Điều phối khai thác thuộc phòng Điều hành sân bay đảm nhiệm, có nhiệm vụ trực 24/24h, thu thập thông tin liên quan đến các tình huống khẩnnguy và chuyển thông tin đó tới Trực ban điều hành sân baycủa Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc; Thông báo đến các lực lượng khẩn nguy, cứu nạn sân bay*(cứu hỏa, an ninh hàng không, y tế…)*, cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu liên quan và các lực lượng trực tiếp ứng cứu khác theo chỉ đạo của Trực ban điều hành sân bay của Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
* Trực ban điều hành sân bay của Cảng HKQT Phú Quốc - Thường trực Trung tâm Hiệp đồng khẩn nguy.
* Trực ban điều hành sân bay của Cảng HKQT Phú Quốc là thường trực của Trung tâm hiệp đồng khẩn nguy, tiếp nhận và xử lý thông tin, ứng phó ban đầu với các tình huống khẩn nguy xảy ra trong khu vực phạm vi trách nhiệm của Cảng HKQT Phú Quốc. Báo cáo Chỉ huy trưởng Trung tâm hiệp đồng khẩn nguy và kích hoạt hoạt động của Trung tâm hiệp đồng khẩn nguy.
* Theo lệnh của Chỉ huy trưởng Trung tâm hiệp đồng khẩn nguy thông báo, điều động các lực lượng, phương tiện của các đơn vị liên quan tham gia ứng phó khẩn nguy, cứu nạn theo kế hoạch, phương án khẩn nguy đã được phê duyệt, phù hợp với các tình huống thực tế xảy ra.
* Kiểm tra việc sẵn sàng của các lực lượng, phương tiện sau khi đã điều động.
* Thực hiện nhiệm vụ khác do Chỉ huy trưởng Trung tâm hiệp đồng khẩn nguy giao.

+ Số điện thoại trực khẩn nguy sân bay:0297.3.986 767 - 0297.3.846 086.

1. **Hệ thống chiếu sáng.**
	1. Hệ thống đèn chiếu sáng sân đỗ:

Hệ thống đèn sân đỗ tàu bay được lắp đặt 11 trụ đèn cao áp cao 25m. Mỗi trụ gồm 07 bóng công suất 1.500W sáng trực tiếp, 07 bóng sáng gián tiếp công suất 1.000W, tổng công suất 195 kW.

* Tại vị trí đỗ tàu bay:
* Độ chiếu sáng ngang: 20lux với hệ số đồng đều không quá 4/1.
* Độ chiếu sáng đứng: 20lux ở độ cao 02m so với mặt sân đỗ ở những hướng cần thiết.
* Tại các vị trí khác của sân đỗ:Độ chiếu sáng ngang 50% độ chiếu sáng trung bình tại vị trí đỗ tàu bay với hệ số đồng đều không quá 4/1.
	1. Hệ thống chiếu sáng hàng rào và các cổng ra/vào:

~~Toàn bộ khu vực sân đỗ tàu bay, sân đậu ô tô,~~ Các cổng ra/vào, ~~các trục đường trong Cảng hàng không~~ được bố trí đèn chiếu sáng bảo đảm đủ ánh sáng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát an ninh hàng không, bảo vệ tài sản, nhà ga hàng không.

Hàng rào vành đai: Chưa có đèn chiếu sáng.

* 1. Nguồn điện dự phòng cho hệ thống chiếu sáng:
	+ ~~Nguồn điện dự phòng cho hệ thống chiếu sáng là nguồn máy phát và nguồn UPS.~~Nguồn điện dự phòng cho hệ thống chiếu sáng sử dụng chung nguồn điện dự phòng của nhà ga thông qua máy phát*(hai máy 1,6MW và 2 MW).*
	+ ~~Trong hệ thống đèn chiếu sáng chung, ngoài nguồn điện thông thường còn có hệ thống lưu điện trung tâm cấp cho một số đèn đảm bảo:~~ Hệ thống UPSđặt tại M&E outhouse cấp cho hệ thống chiếu sáng trong vòng 03 phút khi nguồn điện chính bị gián đoạn.
	+ ~~Nguồn điện dự phòng cho hệ thống chiếu sáng sử dụng chung nguồn điện dự phòng của nhà ga thông qua máy phát~~*~~(hai máy 1,6MW và 2 MW).~~*
1. **Các dịch vụ hàng không tại Cảng HKQT Phú Quốc.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Đơn vị** | **Loại hình, năng lực** **dịch vụ** | **Địa chỉ, Số điện thoại** |
| 1 | Cảng HKQTPhú Quốc | * Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách;
* Dịch vụ khai thác khu bay;
* Dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không;
* Dịch vụ phục vụ kỹ thuật, thương mại mặt đất;
* Dịch vụ khai thác vận chuyển hàng hóa.
 | * Địa chỉ: tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
* Điện thoại: 0297.3.987 777;

0297.3.987 778. |
| 2 | Đài kiểm soát không lưu Phú Quốc - Công ty Quản lý bay miền Nam | * Dịch vụ Điều hành bay;
* Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.
 | * Địa chỉ: tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
* Điện thoại: 0297.3.977 766.
 |
| 3 | Đại diện Hãng hàng không Vietnam Airlines tại Cảng HKQT Phú Quốc | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | * Địa chỉ: tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
* Điện thoại: 0297.3.980 818.
 |
| 4 | Đại diện hãng hàng không Jetstar Pacific tại Cảng HKQT Phú Quốc | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | * Địa chỉ: tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
* Điện thoại: 0297.3.992 469.
 |
| 5 | Đại diện hãng hàng không Vietjet Air tại Cảng HKQT Phú Quốc | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | * Địa chỉ: tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
* Điện thoại: 0297.3.991 166.
 |
| 6 | Công ty bay dịch vụ hàng không (Vasco) tại Cảng HKQT Phú Quốc | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | * Địa chỉ: tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
* Điện thoại: 0932.044 439 -0935.041 586.
 |
| 7 | Đại diện Hãng hàng không Bamboo Airway tại Cảng HKQT Phú Quốc | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | * Địa chỉ: tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
* Điện thoại: 0967.971 561.
 |

1. **Các thông tin đặc biệt cần lưu ý.**
* Cảng HKQT Phú Quốc có 01 đường cất hạ cánh hướng 10/28, kích thước: 3.000m x 45m;
* Địa tiêu để nhận biết trong khu vực sân bay:
* Phía Bắc sân bay là vùng rừng núi cao có trục đường bộ chạy theo hình vòng cung từ phía Bắc sang phía Đông.
* Phía Nam sân bay là đồi núi, có khu dân cư thuộc thị trấn An Thới và khu vực đóng quân của Vùng 5 Hải quân.
* Phía Đông sân bay có các bến phà thuộc xã Hàm Ninh, có tàu thuyền đánh cá.
* Phía Tây sân bay là bờ biển vùng vịnh Thái Lan.
1. **Danh mục không đáp ứng.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Nội dung không đáp ứng** | **Tham chiếu các tiêu chuẩn/quy định hiện hành** | **Đánh giá rủi ro** | **Biện pháp kiểm soát rủi ro** | **Thời hạn khắc phục** | **Ghi chú** |
| 1 | Chưa bố trí điểm kiểm tra độ cao trước khi bay. | Annex 14 |  |  |  |  |
| 2 | Hàng rào vành đai chưa có hệ thống chiếu sáng, HT cảm biến, HT cảnh báo xâm nhập, HT camera. | Phụ lục XI của Thông tư 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/2/2016 |  | An ninh tăng cường tuần tra, kiểm soát |  |  |
| 3 | Chưa công bố RESA | Annex 14 |  |  | Chưa đo đạc và công bố |  |
| 4 | Chưa thiết lập và công bố Bản đồ tiếng ồn | Thông tư số 53/2012/TT-BGTVT ngày 25/12/2012 |  |  |  |  |
| 5 | Chưa thực hiện đo độ ma sát của đường CHC. | 9.4.5Annex 14 |  |  | Theo kế hoạch chung của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP |  |

# CHƯƠNG IV

# QUY TRÌNH VẬN HÀNH KHAI THÁC, BẢO TRÌ, BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN KHAI THÁC TRONG KHU BAY

* + 1. **Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.**
	1. Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay:

Thực hiện theo tài liệu hướng dẫn khai thác đài KSKL Phú Quốc gồm các bộ phận: Thủ tục bay, thông báo tin tức hàng không, đánh tín hiệu và khí tượng.Quyết định số 49/QĐ-CHK “Phê duyệt tài liệu hướng dẫn khai thác của đài KSKL Phú Quốc Thủ tục bay, thông báo tin tức hàng không, khí tượng và đánh tín hiệu tại sân” ngày 08 tháng 01 năm 2018.

* Tên, chức vụ và số điện thoại (24/24 giờ) của người chịu trách nhiệm theo dõi, ghi nhận các thay đổi về tin tức hàng không tại Cảng HKQT Phú Quốc:
* Ông: Võ Hữu Trí - Đài trưởng đài KSKL Phú Quốc.
* Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.
* Tel: 0297.3.977 766 - 0903.025 522, Fax: 0297.3.977 788.
* E-mail: phuquoctwr@gmail.com.
* Giờ làm việc: 24/24 giờ
	1. Địa chỉ và số điện thoại*(24/24h)* của các cơ quan thuộc Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận các tin tức hàng không, bao gồm:
* Ông: Nguyễn Thế Hưng - Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay
* Điện thoại: (84-24) 38.274 191, (84-24) 38.271 513 ext. 4648.
* Số Fax: (024).38.274194.
	+ 1. **Quy trình bảo đảm an ninh.**
* Thực hiện theo các quy định bảo đảm an ninh hàng không tại Chương trình an ninh hàng không Cảng HKQT Phú Quốc đã được Cục hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số: 5479/QĐ – CHK, ngày 15 tháng 11 năm 2013 và Quyết định số 1691/QĐ-CHK ngày 25 tháng 09 năm 2018 của Cục Hàng không Việt Nam về phê duyệt sửa đổi, bổ sungChương trình an ninh hàng không Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc ~~ban hành lần 4 ngày hiệu lực 25/09/2018~~.
* ~~Thực hiện theo Chương trình an ninh hàng không Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc đã được sửa đổi, bổ sung do Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt tại.~~
	+ 1. **Kế hoạch khẩn nguy sân bay.**
* Kế hoạch khẩn nguy sân bay Cảng HKQT Phú Quốc thực hiện theo các quy định tại phụ lục 1A.
* Đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng thực hiện theo Kế hoạch khẩn nguy Cảng hàng không được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.
	+ 1. **Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay.**
	1. Các quy trình kiểm tra định kỳ, đột xuất bề mặt giới hạn chướng ngại vật, bao gồm:
		1. Cơ quan chịu trách nhiệm:
	+ Cảng HKQT Phú Quốc:Trực Giám đốc - Chủ trì-*(theo lịch phụ trách)*.
	+ Phòng An ninh hàng không: 0297.3.987 666.
	+ Phòng Kỹ thuật: 0297.3.973 333.
	+ Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc: 0297.3.996 633.
	+ Đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc: 0297.3.977 766.
		1. Quy định kiểm tra:
	+ Cảng HKQT Phú Quốc tổ chức kiểm tra định kỳ 3 tháng/lầnvà đột xuất;
	+ Khi tiến hành kiểm tra phải bảo đảm đủ thành phần theo quy định;
	+ Sử dụng phương tiện xe ô tô để kiểm tra, trên xe phải được trang bị bộ đàm liên lạc;
	+ Trường hợp cần thiết nếu có khó khăn trong việc quan sát khi sử dụng xe ô tô thì có thể thực hiện kiểm tra bằng phương tiện thích hợp. Nhưng phải bảo đảm nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra trong trường hợp cần thiết.
		1. Nội dung, các danh mục kiểm tra:

Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay:

* + ~~Bề mặt đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay, dải bảo hiểm: Các vật ngoại lai~~*~~(FOD),~~* ~~sự bong bật, nứt vỡ của bê tông khu vực đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay;~~
	+ ~~Nước trên bề mặt ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay: Ngập nước, đọng nước;~~
	+ ~~Chướng ngại vật tự nhiên, tạm thời;~~
	+ ~~Tình trạng hoạt động của hệ thống trợ giúp bằng mắt;~~
	+ ~~Cỏ hai bên lề bảo hiểm đường CHC, đường lăn, khu vực di chuyển,~~
	+ ~~Hệ thống thoát nước trong khu bay;~~
	+ ~~Nguồn điện chính, dự phòng;~~
	+ ~~Các khu vực bảo trì, thi công;~~
	+ ~~Bảo đảm an ninh, an toàn trong khu bay.~~
	+ Chướng ngại vật nằm trong khoảng cách giới hạn;
	+ Việc thỏa mãn các yêu cầu, quy định của các thiết bị, công trình nằm trong dải CHC;
	+ Công tác cảnh báo chướng ngại vật
		1. Thời gian và số lần kiểm tra.
* Kiểm tra định kỳ: 03 tháng/lần.
* Kiểm tra đột xuất: Công tác kiểm tra đột xuất phải được tiến hành trong các trường hợp sau: Khi có mưa to, gió lớn tại sân bay hoặc được thông báo có sự cố bất thường.
* Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên trong ngày, linh hoạt theo thời gian phục vụ bay thực tế.Việc kiểm tra khu hoạt động bay sẽ được tăng cường khi có chuyên cơ, sau mưa to, sự cố tàu bay, khi có sự cố bất thường trên đường CHC hoặc theo thông báo của tổ bay, kiểm soát viên không lưu
	+ 1. Quy trình báo cáo và biện pháp khắc phục.
	+ Công tác kiểm tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất, sau khi kết thúc kiểm tra tình trạng thực tế phải được ghi vào sổ nhật ký kiểm tra và có sự xác nhận của các thành phần tham gia;
	+ Trường hợp có sự cố trên đường CHC, đường lăn, khu vực sân đỗ hoặc các thiết bị, biển báo... phải lập biên bản và báo cáo Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc để triển khai ngay phương án khắc phục để bảo đảm hoạt động bình thường của Cảng;
	+ Trường hợp sự cố ảnh hưởng đến an toàn bay không khắc phục được ngay thì Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc báo cáo Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để có chỉ đạo khắc phục kịp thời;
	+ Các sự cố trong khu bay phải được thông báo cho đài Kiểm soát không lưu, đại diện Cảng vụ miền Nam tại Phú Quốc và thông báo theo quy định công tác không báo hiện hành về khu vực hạn chế khai thác

~~Quy trình kiểm tra đường CHC.~~

~~Kiểm tra thường xuyên được duy trì hàng ngày.~~

* + - * 1. *~~Lực lượng kiểm tra:~~*~~Đại diện phòng An ninh hàng không, Phòng Kỹ thuật….,~~
				2. *~~Thực hiện công việc:~~*~~Vị trí kiểm tra gồm~~
* ~~Khu vực sân đỗ tàu bay, đường lăn, đường CHC, tĩnh không, hệ thống đèn tín hiệu, đèn tiếp cận, hệ thống dẫn đường. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch chi tiết cụ thể~~*~~(được thực hiện cụ thể theo giờ hoạt động bay)~~*~~;~~
* ~~Dùng phương tiện ô tô chạy dọc theo ½ đường CHC, sau đó tiến hành quay lại ½ đường CHC còn lại, nhằm phát hiện các vật ngoại lai như: Đá, cát, sắt….….tiến hành thu nhặt/vệ sinhvà đưa vào nơi quy định;~~
* ~~Kiểm tra bề mặt đường CHC phát hiện các hư hỏng có thể ảnh hưởng đến việc cất, hạ cánh của tàu bay;~~
* ~~Kiểm tra toàn bộ hệ thống đèn hai bên lề bảo hiểm, hệ thống đèn tiếp cận;~~
* ~~Kiểm tra toàn bộ vạch sơn kẻ tín hiệu đảm bảo luôn luôn được rõ;~~

~~Sau khi kiểm tra tất cả đều được đảm bảo thì tiến hành ghi nhận vào sổ nhật ký và báo cáo Tổ trưởng quá trình kiểm tra đã hoàn thành.~~

* + 1. Nhật ký kiểm tra, bộ phận lưu giữ.

Kết quả kiểm tra phải được từng thành viên tham gia kiểm tra ghi nhận trong sổ kiểm tra, lưu giữ tại phòng An ninh hàng không Cảng HKQT Phú Quốc.

* 1. Các quy trình và phương tiện liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu trong thời gian kiểm tra khu bay:
		1. Quy trình:
* Trước khi tiến hành kiểm tra ở các khu vực đường CHC, đường lăn và sân đỗ tàu bay, bộ phận kiểm tra phải đảm bảo thông tin liên lạc hai chiều với Đài kiểm soát không lưu, lực lượng an ninh trực gác tại khu bay và bảo đảm đi theo đúng luồng, tuyến quy định. Chỉ khi được phép của Đài kiểm soát không lưu mới được tiến hành kiểm tra.
* Bộ phận kiểm tra phải bảo đảm thông báo cho Đài kiểm soát không lưu các khu vực kiểm tra. Giữ thông tin liên lạc hai chiều trong suốt quá trình kiểm tra.
* Thông báo cho Đài kiểm soát không lưu khi thoát ly khỏi các khu vực kiểm tra. Các thông tin về sự cố, thay đổi không bình thường phải được thông báo trực tiếp cho Đài kiểm soát không lưu trước khi có thông báo chính thức cho các bộ phận có trách nhiệm khắc phục sửa chữa
	+ 1. Phương tiện liên lạc.
	+ Liên hệ bằng bộ đàm tần số: 146.025MHz.
	+ Đài KSKL Phú Quốc - Công ty Quản lý bay miền Nam: 0297.3.977 766.
	+ Tổ kế hoạch thủ tục bay - Công ty Quản lý bay miền Nam: 0297.3.987987.
	+ Phòng An ninh hàng không - Cảng HKQT Phú Quốc: 0297.3.987 666.
	+ Đội điều phối khai thác - Cảng HKQT Phú Quốc: 0297.3.986 767.
		1. ~~Trước khi tiến hành kiểm tra ở các khu vực đường CHC, đường lăn và sân đỗ tàu bay, bộ phận kiểm tra phải đảm bảo thông tin liên lạc hai chiều với đài Kiểm soát không lưu, lực lượng an ninh trực gác tại khu bay và bảo đảm đi theo đúng luồng, tuyến quy định. Chỉ khi nào được phép của đài Kiểm soát không lưu mới được tiến hành kiểm tra.~~
		2. ~~Bộ phận kiểm tra phải bảo đảm thông báo cho đài Kiểm soát không lưu các khu vực kiểm tra. Giữ thông tin liên lạc hai chiều trong suốt quá trình kiểm tra.~~
		3. ~~Thông báo cho đài kiểm soát không lưu khi thoát ly khỏi các khu vực kiểm tra. Các thông tin về hiện trạng đường CHC, các khu vực di chuyển nếu có sự cố, thay đổi không bình thường phải được thông báo trực tiếp cho đài Kiểm soát không lưu trước khi có thông báo chính thức cho các bộ phận có trách nhiệm khắc phục sửa chữa.~~
		4. **Quy trình kiểm tra kết cấu hạ tầng sân bay.**

Thực hiện theo Quy trình bảo trì công trình Hàng không dân dụng đã được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP phê duyệt tại Quyết định số 4127/QĐ-TCTCHKVN ngày 30 tháng 10 năm 2014.

* 1. Các quy trình kiểm tra:
		1. Cơ quan chịu trách nhiệm:
* Cảng HKQT Phú Quốc: Phó Giám đốc - Chủ trì: 0913.902 528*(hoặc trực ban thay thế)*.
* Phòng An ninh hàng không: 0297.3.987 666.
* Phòng Kỹ thuật: 0297.3.973 333.
	+ 1. Quy định kiểm tra:
* Cảng HKQT Phú Quốc tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất khi cần thiết;
* Khi tiến hành kiểm tra phải bảo đảm đủ thành viên theo quy định;
* Sử dụng phương tiện xe ô tô để kiểm tra, trên xe phải được trang bị bộ đàm liên lạc hai chiều;
* Trường hợp cần thiết nếu có khó khăn trong việc quan sát khi sử dụng xe ô tô thì có thể thực hiện kiểm tra bằng phương tiện thích hợp. Nhưng phải bảo đảm nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra trong trường hợp cần thiết.
	+ 1. Nội dung, các danh mục kiểm tra:
* Bề mặt đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay, dải bảo hiểm: Các vật ngoại lai (FOD), sự bong bật, nứt vỡ của bê tông khu vực đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay;
* Nước trên bề mặt ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay: Độ trơn trượt, ngập nước, đọng nước;
* Tình trạng hoạt động của hệ thống trợ giúp bằng mắt;
* Cỏ hai bên lề bảo hiểm đường CHC đường lăn, khu vực di chuyển,
* Hệ thống thoát nước trong khu bay;
* Nguồn điện chính, dự phòng;
* Các khu vực bảo dưỡng, thi công;
* Bảo đảm an ninh, an toàn trong khu bay.
	+ 1. Thời gian và tần suất kiểm tra:
* Kiểm tra định kỳ:
* Kiểm tra hàng ngày thời điểm trước chuyến bay đầu tiên trong ngày hạ cánh tại Cảng HKQT Phú Quốc;
* Kiểm tra linh hoạt theo tình hình lịch bay khai thác trong ngày tại Cảng HKQT Phú Quốc.
* Kiểm tra đột xuất: Công tác kiểm tra đột xuất phải được tiến hành trong các trường hợp sau khi có mưa to, gió lớn tại sân bay hoặc được thông báo có sự cố bất thường.
* Kiểm tra khi có chuyến bay chuyên cơ: Công tác kiểm tra sân đường phải được tổ chức kiểm tra ít nhất 01 lần trong khoảng 60 - 90 phút trước thời gian cất hoặc hạ cánh dự kiến của tàu bay chuyên cơ.
	+ 1. Quy trình báo cáo và biện pháp khắc phục:
* Công tác kiểm tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất, sau khi kết thúc kiểm tra tình trạng thực tế được ghi vào sổ nhật ký kiểm tra và có sự xác nhận của các thành phần tham gia;
* Trường hợp có sự cố phát sinh không bảo đảm an toàn bay phải lập biên bản và báo cáo Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc để triển khai ngay phương án khắc phục bảo đảm hoạt động bình thường của Cảng;
* Trường hợp sự cố ảnh hưởng đến an toàn bay không khắc phục được ngay, Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc báo cáo Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để có chỉ đạo khắc phục kịp thời;
* Các sự cố trong khu bay phải được thông báo cho đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc, Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc và thông báo theo quy định công tác thông báo hiện hành về khu vực hạn chế khai thác.
	+ 1. Nhật ký kiểm tra, bộ phận lưu giữ:

Kết quả kiểm tra được từng thành viên tham gia kiểm tra ghi nhận, lưu giữ tại phòng An ninh hàng không Cảng HKQT Phú Quốc.

* 1. Các quy trình và phương tiện liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trong thời gian kiểm tra:
* Liên hệ bằng bộ đàm tần số: 146.025MHz.
* Đài KSKL Phú Quốc: 0297.3.977 766.
* Tổ kế hoạch thủ tục bay: 0297.3.987 987.

Trước khi tiến hành kiểm tra ở các khu vực đường CHC, đường lăn và sân đỗ tàu bay, bộ phận kiểm tra phải đảm bảo thông tin liên lạc hai chiều với đài Kiểm soát không lưu, lực lượng an ninh trực gác tại khu bay và bảo đảm đi theo đúng luồng, tuyến quy định. Chỉ khi nào được phép của đài Kiểm soát không lưu mới được tiến hành kiểm tra.

Bộ phận kiểm tra phải bảo đảm thông báo cho đài kiểm soát không lưu các khu vực kiểm tra. Giữ thông tin liên lạc hai chiều trong suốt quá trình kiểm tra.

Thông báo cho đài Kiểm soát không lưu khi thoát ly khỏi các khu vực kiểm tra. Các thông tin về hiện trạng đường CHC, các khu vực di chuyển nếu có sự cố, thay đổi không bình thường phải được thông báo trực tiếp cho đài Kiểm soát không lưu trước khi có thông báo chính thức cho các bộ phận có trách nhiệm khắc phục sửa chữa.

* + 1. **Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng sân bay.**

Quy trình bảo trì công trình hàng không dân dụng – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam số 4127/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/10/2014

Xem ban hành bổ sung theo Liên Khương:

Cảng hàng không Liên Khương có trách nhiệm triển khai thực hiện quy trình bảo trì, kế hoạch bảo trì định kỳ đã được phê duyệt theo quy định để đảm bảo an ninh, an toàn và duy trì điều kiện khai thác Cảng hàng không Liên Khương. (Thực hiện theo Quy trình Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng Cảng hàng không Liên Khương ban hành kèm theo Quyết định số 453/QĐ-LKA ngày 30/10/2017 và Quy trình bảo trì công trình hàng không dân dụng – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam số 4127/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/10/2014)

* 1. Các quy trình bảo trì:
	+ Cảng HKQT Phú Quốc thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa hệ thống sân đường và nạo vét các mương thoát nước trong khu vực cảng hàng không theo từng hạng mục đã được duyệt. Kịp thời sửa chữa, khắc phục những hư hỏng trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ, bảo đảm cho hoạt động bay được liên tục và an toàn.
	+ Đối với các hư hỏng lớn ngoài khả năng xử lý của mình, Cảng HKQT Phú Quốc báo cáo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để lập kế hoạch thực hiện.
		1. Bảo trì đường cất hạ cánh.
	1. *Tẩy vệt cao su:*Hai năm tẩy một lần hoặc khi có yêu cầu, Cảng HKQT Phú Quốc kiểm tra và lập báo cáo hiện trạng về Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để tổ chức kế hoạch tẩy vệt cao su bám trên bề mặt đường CHC, chủ yếu ở vùng chạm bánh để trả lại độ nhám cho mặt bê tông. Công tác tẩy vệt cao su được thực hiện bằng xe chuyên dụng vào thời gian không có hoạt động bay.
	2. *Sơn kẻ tín hiệu:*
* Tim đường CHC: 1 năm/01 lần.
* Ngưỡng: 1 năm/01 lần.
* Vùng chạm bánh: 1 năm/02 lần.
* Đường biên: 2 năm sơn/01 lần.
* Công tác sơn tiến hành như sau:
* Dùng trang thiết bị vệ sinh, tẩy sạch các vạch sơn.
* Dùng thiết bị định vị vạch sơn.
* Dùng thiết bị lăn sơn các vạch sơn.
* Vật liệu sơn dầu màu trắng, sau 30 phút đảm bảo khai thác được.
* Định mức sơn: Theo các tiêu chuẩn hiện hành.

*(trong quá trình kiểm tra hàng ngày, nếu phát hiện các vệt tín hiệu mờ trên đường CHC ảnh hưởng đến hoạt động bay thì Cảng HKQT Phú Quốc tổ chức sơn kẻ bổ sung ngay để đảm bảo an toàn cho tàu bay khai thác).*

* 1. *Trám vá bề mặt bê tông nhựa:*Cảng HKQT Phú Quốc tổ chức trám vá các vị trí hư hỏng bề mặt bê tông nhựa đường CHC, nếu ngoài khả năng xử lý của mình thì báo cáo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để tổ chức thực hiện.
	2. *Công tác cắt cỏ:*
* Cắt cỏ thường xuyên để bảo đảm độ cao của cỏ không cao quá 30cm;
* Công tác cắt cỏ tiến hành như sau:
* Phạm vi cắt cỏ từ mép lề đường CHC rộng ra 100m;
* Dùng nhân lực và máy cắt;
* Độ cao cỏ sau khi cắt không cao quá 30cm;
* Thu gom cỏ ra vị trí cho phép để bảo đảm an toàn.
	+ 1. Bảo trì đường lăn.
1. *Sơn kẻ tín hiệu:*
* Tim đường lăn: 01 lần/năm.
* Đường biên, các hạng mục khác: 01 lần/02 năm.
* Công tác sơn tiến hành như sau:
* Vệ sinh bề mặt sân;
* Dùng thước định vị vạch sơn;
* Dùng thiết bị lăn vẽ sơn theo yêu cầu;
* Dùng vật liệu sơn màu vàng, sau 30 phút đảm bảo khai thác được.

*(trong quá trình kiểm tra hàng ngày, nếu phát hiện các vệt tín hiệu mờ trên đường lăn ảnh hưởng đến hoạt động bay thì Cảng HKQT Phú Quốc tổ chức sơn kẻ bổ sung ngay để đảm bảo an toàn cho tàu bay khai thác).*

1. *Trám vá chèn mastic các khe co giãn:*
* Kiểm tra xử lý các khe nứt, bong tróc, sụt lún trên bề mặt bê tông xi măng của hệ thống đường lăn.
* Phải đảm bảo ma tít các khe bị bong bật và các vết nứt ≤ 2cm.
1. *Công tác cắt cỏ:*
* Phạm vi cắt cỏ từ mép lề rộng ra 50m.
* Dùng nhân lực và máy cắt.
* Yêu cầu: bảo đảm độ cao cỏ không cao quá 30cm.
	+ 1. Bảo trì sân đỗ.
	1. *Sơn tín hiệu:*
* Các vệt lăn: 01 lần/1năm.
* Vị trí sân đỗ tàu bay: 01 lần/1năm.
* Sơn kẻ theo tiêu chuẩn của ICAO hoặc ACI.
* Công tác sơn tiến hành như sau:
* Dùng thước định vị;
* Dùng máy phun sơn;
* Vật liệu sơn màu vàng, đỏ, trắng, đen sau 30 phút đảm bảo khai thác được.

*(trong quá trình kiểm tra hàng ngày, nếu phát hiện các vệt tín hiệu mờ trên sân đỗ ảnh hưởng đến hoạt động bay thì Cảng HKQT Phú Quốc tổ chức sơn kẻ bổ sung ngay để đảm bảo an toàn cho tàu bay khai thác).*

* 1. *Trám vá chèn mastic các khe co giãn:*
* Kiểm tra xử lý các khe nứt, bong tróc, sụt lún trên bề mặt bê tông xi măng của sân đỗ.
* Phải đảm bảo ma tít các khe bị bong bật và các vết nứt ≤ 2cm.
	1. *Cắt cỏ lề bảo hiểm:*
* Phạm vi cắt cỏ từ mép lề rộng ra 50m.
* Dùng nhân lực và máy cắt.
* Yêu cầu: bảo đảm độ cao cỏ không cao quá 30cm.
	+ 1. Công tác bảo trì hệ thống mương, rãnh thoát nước. Công tác này bao gồm:
* Nạo vét các mương, rãnh.
* Phát quang các miệng hố ga.
* Nạo vét các hố ga và lòng cống.
* Nạo vét mương, rãnh được tiến hành trung bình 01 lần/năm; Được tổ chức thực hiện trước mùa mưa*(tháng 4 - tháng 11)*.
	+ 1. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ.
			- 1. *Yêu cầu:*
* Việc kiểm tra và thực hiện công tác vệ sinh sân đường tại Cảng HKQT Phú Quốc phải được làm thường xuyên, khẩn trương, bảo đảm an toàn tuyệt đối, đáp ứng được các tiêu chuẩn để phục vụ bay an toàn.
* Việc kiểm tra và thực hiện công tác vệ sinh sân đường tại Cảng HKQT Phú Quốc nhằm bảo đảm đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay phải sạch sẽ, không có những viên đá nhỏ hoặc những vật thể khác có thể gây tổn hại cho cấu trúc tàu bay hoặc động cơ tàu bay hoặc cản trở khai thác các hệ thống của tàu bay.
	+ - * 1. *Nhiệm vụ cụ thể:*
* Kiểm tra và thực hiện công tác vệ sinh toàn bộ đường CHC, đường lăn và sân đỗ tàu bay 02 lần/ngày. Kiểm tra và thực hiện công tác vệ sinh sân đường đột xuất khi có hoạt động bay chuyên cơ, thời tiết xấu, khi có yêu cầu của tổ lái và kiểm soát viên không lưu…
* Thường xuyên quan sát, phát hiện và thu dọn kịp thời các loại vật thể trên đường băng, đường lăn, lề bảo hiểm.
* Tiếp nhận kịp thời các thông tin về thời tiết xấu có thể gây ra mất vệ sinh đường lăn, đường CHC và sân đỗ tàu bay để có biện pháp phối hợp giải quyết kịp thời.
1. *Công tác báo cáo, thông tin liên lạc:*
* Hàng ngày ngay sau khi tiến hành kiểm tra công tác vệ sinh sân đường, bộ phận kiểm tra phải lưu trữ số liệu kiểm tra vào nhật ký sân đường. Trong trường hợp phát hiện các sự cố sân đường có thể tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn phải báo cáo ngay cho Ban Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc để kịp thời khắc phục sửa chữa.
* Bộ phận kiểm tra phải đảm bảo liên lạc thông suốt hai chiều với đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc trên tần số 146.025MHz để kịp thời nhận huấn lệnh của kiểm soát viên không lưu trong suốt quá trình tổ chức kiểm tra.
	1. Phương thức thông báo cho cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu về khu vực bảo trì, thời gian bảo trì:
	+ Tất cả các công trình thi công, sữa chữa, bảo trì trên khu bay phải được thông báo đến đài KSKL Phú Quốc qua hệ thống văn thư, NOTAM để phối hợp thực hiện.
	+ Nội dung thông báo gồm:
* Nội dung công việc,đơn vị thực hiện.
* Đơn vị theo dõi giám sát.
* Thời gian bắt đầu/thời gian kết thúc.
* Địa điểm, phạm vi công trình.
* Sơ đồ hướng tuyến của người và phương tiện ra/vào khu vực thi công.
* Số người và các loại phương tiện tham gia.
* Phương tiện liên lạc.
	1. Tên, địa chỉ đơn vị, cá nhân phụ trách bảo trì, bảo trì khu bay:
	+ Cảng HKQT Phú Quốc:
* Giám đốc: Nguyễn Minh Đông - Di động: 0972.777787.
* Phụ trách: Bộ phận Xây dựng cơ bản phối hợp với phòng Kỹ thuật.
	+ ~~Trung tâm Khai thác khu bay Tân Sơn Nhất~~*~~(khi cần thiết).~~*
		1. **An toàn thi công xây dựng. (Thực hiện theo Ban hành Quy định An toàn Cảng HKQT Phú Quốc.**

Thực hiện theo “Quy định an toàn Cảng hàng không Liên Khương”.

Tất cả các công trình thi công, sửa chữa, bảo trì trong khu hoạt động bay đều phải lập kế hoạch trước và được Ban Tổng Giám đốc hoặc Ban Giám đốc Cảng HK Liên Khương phê duyệt. Kế hoạch này phải thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện. Nội dung thông báo gồm:

* Nội dung, mục đích công việc.
* Thời gian bắt đầu/thời gian kết thúc.
* Địa điểm, phạm vi công trình.
* Bản vẽ mặt bằng vị trí thi công.
* Tổng số người và các loại phương tiện, trang thiết bị tham gia.
* Phương tiện liên lạc.
* Phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

Người phụ trách thi công tại khu vực đường CHC, đường lăn phải được trang bị bộ đàm để liên lạc với Đài chỉ huy. Phải tuân thủ huấn lệnh và chịu sự hướng dẫn của kiểm soát viên không lưu khi có tàu bay CHC.

Đơn vị thi công có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý thuộc Cảng HK Liên Khương để:

* Xây dựng phương án, biện pháp thi công đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC và vệ sinh môi trường trên công trường thi công và trình Cảng HK Liên Khương phê duyệt trước khi thi công.
* Lắp dựng các hàng rào, đóng cọc, giăng dây, đèn báo hiệu, biển cấm tạo ngăn cách giữa công trường thi công và khu hoạt động bay.
* Người, phương tiện ra/vào khu vực thi công phải được cấp thẻ/giấy phép theo quy định để kiểm soát nhằm đảm bảo an ninh an toàn trong khu vực thi công.
* Thống nhất với đơn vị quản lý của Cảng HK Liên Khương vị trí tập kết phương tiện, trang thiết bị, vật tư thi công không làm ảnh hưởng đến an toàn hoạt động bay.
* Người, phương tiện ra/vào thi công trong khu hoạt động bay phải lưu thông đúng luồng tuyến quy định và phải được người hoặc xe của các cơ quan, đơn vị chức năng hướng dẫn, giám sát.
* Xe chở vật liệu xây dựng, xà bần di chuyển trong khu hoạt động bay phải có bạt che phủ trong quá trình di chuyển. Nếu để rơi rớt thì đơn vị thi công phải tổ chức dọn dẹp ngay. Nếu quá khả năng, phải phối hợp với Trung tâm Khai thác khu bay Tân Sơn Nhất để thu dọn nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động bay.

Cơ quan quản lý và đơn vị thi công phải lập biên bản bàn giao mặt bằng thi công. Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải bảo đảm không làm hư hại, ảnh hưởng đến các hệ thống ngầm (cáp điện, thông tin, nước...) và có trách nhiệm san lấp, lu lèn trả lại mặt bằng như trạng thái ban đầu.

Đối với đường CHC, đường lăn, khi phát hiện có sự thay đổi, bất thường trên bề mặt như nứt, mẻ, thủng, lõm, đơn vị thi công phải thông báo cho Trực ban trưởng sân bay để báo cáo Ban Giám đốc Cảng HK Liên Khương xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

 Đơn vị thi công phải có biện pháp quản lý chặt chẽ công cụ, dụng cụ, vật tư mang vào khu vực thi công. Đối với công cụ, dụng cụ thi công trong nhà ga, phải đăng ký và có sự đồng ý của Cảng HK Liên Khương trước khi mang vào nhà ga. Đơn vị được phân công giám sát có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ của đơn vị thi công

Các phương án đảm bảo an ninh, an toàn khai thác trong khi xây dựng, bảo trì sân bay được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện theo mục 12 về bảo đảm an toàn bay trong công tác duy tu bảo dưỡng sân bay;Mục 13 về An toàn lao động và mục 14 bảo vệ môi trường thuộc quy trình bảo dưỡng duy tu sân bay dân dụng Việt Nam đã được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP phê duyệt tại Quyết định số 4127/QĐ-TCTCHKVN ngày 30 tháng 10 năm 2014.

* 1. Các chi tiết về quy trình lập và phê chuẩn kế hoạch xây dựng các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, lắp đặt thiết bị và bảo trì trong sân bay:
		1. Công tác chuẩn bị.
1. *Biện pháp tổ chức thi công:*
* Ban Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc, đơn vị giám sát thi công và các đơn vịliên quan họp thống nhất biện pháp tổ chức thi công do đơn vị thi công lập.
* Các nội dung chủ yếu cần thống nhất trong biện pháp tổ chức thi công bao gồm:
* Phạm vi thi công;
* Thời gian thi công;
* Phương án, công tác bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình thi công;
* Biện pháp sử dụng xe máy, trang thiết bị, nhân lực;
* Biện pháp cách ly khu vực thi công; Vị trí tập kết phương tiện thi công, vật tư thi công;
* Luồng tuyến di chuyển cho phương tiện, máy móc, nhân công;
* Biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình lân cận, công trình ngầm*(cấp thoát nước, cấp nhiên liệu, cáp điện, cáp tín hiệu…)*;
* Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống khói bụi và chống cháy nổ;
* Biện pháp phòng, chống dông, lốc cuốn vật dụng, vật tư thi công trong khu vực công trường ra khu hoạt động bay.
1. *Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được Người khai thác Cảng uỷ quyền quản lý, giám sát công trình trong khu bay:*
* Xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn hàng không trong thời gian thi công công trình trong khu bay; Kiểm tra, giám sát thường xuyên trong khu bay về việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn hàng không theo đúng phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi có nguy cơ gây uy hiếp an toàn;
* Là đầu mối phối hợp, giải quyết công việc giữa các cơ quan trong Cảng HKQT Phú Quốc với đơn vị thi công trong khu bay;
* Thông báo kế hoạch thi công và phối hợp chặt chẽ với đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc, Cảng HKQT Phú Quốc trong việc quản lý, giám sát người và phương tiện ra vào khu vực thi công;
* Thông báo kịp thời cho Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc, đại diện đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc khi có bất kỳ sự thay đổi nào về kế hoạch thi công và các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.
1. *Trách nhiệm của đơn vị thi công:*
* Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải tuân thủ và chấp hành các quy định sau:
* Cam kết không mang vũ khí, vật liệu nổ vào khu vực thi côngkhi chưa được Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc chấp thuận, phê duyệt;
* Chấp hành đeo thẻ kiểm soát an ninh/thẻ thi công;
* Chịu sự kiểm tra, giám sát của Phòng An ninh hàng không và các cơ quan có thẩm quyền khác;
* Chấp hành tuyệt đối các quy định về an ninh, an toàn,PCCC trong khu bay và các quy định khác hoặc sự hướng dẫn của nhân viên an ninh;
* Ra/vào thi công, làm việc trong khu bay theo quy định của Cảng HKQT Phú Quốc về vị trí ra/vào, luồng đường, vị trí tập kết và thực hiện các công việc theo nội dung, thời gian, địa điểm đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, không được ra khỏi khu vực giới hạn thi công đã được cấp phép.
* Chấp hành quy định sử dụng các thiết bị liên lạc.
* Thông tin liên lạc phải đảm bảo thường xuyên thông suốt trong thời gian thi công, làm các nhiệm vụ không thường xuyên trong khu bay, có vị trí trực chỉ huy rõ ràng;
* Máy bộ đàm cầm tay chỉ dùng để liên lạc công tác với đơn vị giám sát thi công, phòng An ninh hàng không, phòng Kỹ thuật, giữa các nhóm thi công ở các vị trí khác nhau trong khu bay;
* Trước và trong khi thi công phối hợp chặt chẽ với đài Kiểm soát tại sân để xác định thời gian thi công*(thời gian bắt đầu và kết thúc).* Kiểm tra tín hiệu bộ đàm đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt giữa các bộ phận đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc, phòng An ninh hàng không và bộ phận giám sát trên công trường trong suốt thời gian thi công. Đảm bảo kịp thời xử lý tất cả các tình huống xảy ra trên công trường;
* Ngoài ra, đơn vị thi công cần thường xuyên phối hợp với phòng An ninh hàng không*(đặc biệt là lực lượng an ninh trực tại các các chốt gác trong khu bay)* và đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc trong suốt quá trình thi công để đảm bảo nắm bắt những diễn biến xảy ra trong thời gian thi công để kịp thời xử lý các tình huống đột xuất hoặc phát sinh.
* Chấp hành nội qui ra/vào thi công trong khu bay.
* Khi ra/vào khu bay, đơn vị thi công phải chịu sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của phòng An ninh hàng không, đơn vị giám sát và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động bay để đảm bảo an ninh, an toàn trong khu vực.
* Khi ra/vào khu vực hạn chế, các đơn vị liên quan có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của Cục Hàng không Việt Nam và Cảng HKQT Phú Quốc.
* Chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường.
* Đơn vị thi công trong quá trình thi công và sau khi kết thúc thi công phải có trách nhiệm:
* Giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ, không để nguyên vật liệu bừa bãi, phế liệu, đất cát rơi vãi tại khu vực sân đỗ, đường CHC, đường lăn, lề bảo hiểm, đường đi.
* Các phương tiện chở nguyên vật liệu, phế liệu, đất cát ra vào khu bay phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh như: Không chở quá đầy, có phủ bạt che.
* Trong trường hợp các vật liệu, phế thải, đất cát bị rơi vãi thì đơn vị thi công phải tổ chức thu dọn sạch sẽ, bảo đảm an toàn cho hoạt động tại khu bay và vệ sinh môi trường chungngay lập tức;
* Bề mặt của tầng phủ đường lăn, đường băng, sân đỗ tàu bay, phải được giữ sạch sẽ không có những viên đá nhỏ hoặc những vật thể khác có thể gây tổn hại cho tàu bay;
* Trong quá trình thi công, các đơn vị liên quan có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công thực hiện theo hướng dẫn: Khi không thể đồng thời dọn sạch vệ sinh đất đá trên nhiều bộ phận của khu vực hoạt động, thì phải lập thứ tự ưu tiên nhưng có thể thay đổi khi cần thiết theo ý kiến của Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.
* Hoàn trả mặt bằng sau khi thi công xong.
1. *Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan:*
* Đơn vị thi công cần phải phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thi công công trình.
* Hàng ngày trước khi triển khai thi công, đơn vị thi công phải chủ động liên hệ với Cảng HKQT Phú Quốc để nắm bắt lịch bay trong ngày hoặc của ngày kế tiếp để có thể bố trí thời gian thi công hợp lý cũng như bảo đảm tiến độ thi công công trình theo yêu cầu.
* Khi ra vào khu bay, đơn vị thi công khi làm việc phải chịu sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của lực lượng An ninh hàng không, đơn vị giám sát của chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát*(nếu có),*phòng Điều hành sân bay để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động bay và bảo đảm an ninh, an toàn trong khu vực. Mọi kế hoạch hoạt động của công trường đều có sự bàn bạc, được thông qua và chịu sự giám sát của Ban Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.
* Đơn vị thi công cần phải cử cán bộ chuyên trách công tác an ninh để có thể thường xuyên làm việc với phòng An ninh hàng không về tất cả các vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn tại khu vực thi công.
* Vì những lý do đặc biệt hoặc có sự cố nghiêm trọng trong khu bay hoặc gần vị trí thi công công trình cần yêu cầu công trường ngừng hoạt động thi công thì đơn vị thi công phải khẩn trương di chuyển các trang thiết bị, máy móc và lực lượng thi công về nơi tập kết an toàn theo quy định và hướng dẫn của phòng An ninh hàng không và các đơn vị liên quan.
* Trong trường hợp có tàu bay chuyên cơ, tất cả mọi hoạt động của công trường phải tuân theo hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ với phòng An ninh hàng không và các đơn vị liên quan để bảo đảm phục vụ an toàn cho các chuyến bay chuyên cơ. Đơn vị thi công chỉ được phép thi công trở lại khi nhận được lệnh của đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc và phòng An ninh hàng không thông qua máy bộ đàm cầm tay theo kênh liên lạc đã quy định.
* Đối với trường hợp công trình nằm trên khu vực di chuyển hoặc khu vực hoạt động, yêu cầu đơn vị thi công trước khi di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác đều phải được sự đồng ý của đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc và nhân viên an ninh trực tại khu vực đó.
	+ 1. Quy trình thi công đột xuất các công trình trong khu bay, khu vực lân cận.

Đối với các công trình thi công đột xuất trong khu bay như sửa chữa hư hỏng, bong bật bề mặt đường CHC, đường lăn, sân đỗ, sửa chữa hư hỏng các trang thiết bị phục vụ bay để kịp thời đảm bảo an toàn cho hoạt động bay, Cảng HKQT Phú Quốc cần hướng dẫn cụ thể đơn vị thi công công trình hoặc hạng mục công trình đó thực hiện theo các quy định nêu trên và triển khai thi công theo quy định tại thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao Thông vận tải và công văn số 1916/CHK-QLC của Cục Hàng không Việt Nam.

* + 1. Bàn giao mặt bằng thi công.
	+ Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao mặt bằng thi công, mốc giới thi công*(nếu có)* cho đơn vị thi công ngay khi hồ sơ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
	+ Trong trường hợp có nhà thầu tư vấn thiết kế*(nếu có thuê đơn vị tư vấn thiết kế)* thì tiến hành bàn giao giữa ba bên là Chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế và đơn vị thi công*(có biên bản kèm theo)* theo quy định.
		1. Xác định vị trí lán trại, khu phụ trợ*(nếu có)* theo hồ sơ dự án được duyệt để thi công được thuận tiện mà không ảnh hưởng đến hoạt động bay. Đồng thời bảo đảm thi công công trình đúng tiến độ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
	1. Phương thức thông báo và thông tin liên lạc với đài Kiểm soát không lưu:
	+ Bộ phận thông báo TTHK tại Sân bay quốc tế Phú Quốc thuộc Công ty Quản lý bay miền Nam tiếp nhận thông tin và phát báo NOTAM theo quy định.
	+ Cảng HKQT Phú Quốc thông báo kế hoạch thi công cho đài KSKL Phú Quốc và các Đơn vị liên quan.
	+ Các đơn vị thi công, làm việc không thường xuyên trong khu bay phải trang bị đầy đủ các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại cầm tay, bộ đàm vô tuyến cầm tay để phục vụ cho công tác chuyên môn. Các tần số thông tin liên lạc nội bộ, đường dài, bộ đàm vô tuyến cầm tay phải được đăng ký với người khai thác Cảng và chỉ được phép sử dụng các tần số liên lạc đã được người khai thác Cảng cho phép. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong khu bay, phải xoá bỏ tần số máy bộ đàm vô tuyến cầm tay đã đăng ký với Cảng HKQT Phú Quốc.
	+ Phương thức liên lạc với đài KSKL Phú Quốc chủ yếu sử dụng bộ đàm theo tần số đã được quy định trước.
	+ Ngoài ra, trong trường hợp không thể liên lạc được bằng bộ đàm thì có thể sử dụng máy điện thoại.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Đầu mối liên lạc** | **Người liên lạc** | **Số điện thoại** |
| 01 | Đường dây nóng(Bộ phận AOC) | Độiđiều phối khai thác | 0297.3.986 7670984.984 341 |
| 02 | Đài kiểm soát không lưuPhú Quốc | Ông Võ Hữu Trí | 0297.3.977 7660903.025 522 |

* Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải luôn mang theo bộ đàm và sử dụng tần số đúng theo quy định để có thể nhận và xử lý các tình huống từ các yêu cầu của đài KSKL Phú Quốc.
* Tên, số điện thoại và các chức vụ của những tổ chức và cá nhân phụ trách bảo đảm an toàn thi công, xây dựng các công trình:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị, Chức danh** | **Người liên lạc** | **Điện thoại** | **Di động** |
| Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc | Ông Nguyễn Minh Đông | 0297.3.987 777 | 0972.777787 |
| Phòng An ninh hàng không |  | 0297.3.987666 |  |
| Đội điều phối khai thác |  | 0297.3.986 767 |  |
| Phòng Kỹ thuật |  | 0297.3.973 333 |  |

* Tên, số điện thoại và chức vụ của những đơn vị khai thác tại khu bay, Hãng hàng không cần được thông báo về việc xây dựng công trình:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị, Chức danh** | **Người liên lạc** | **Điện thoại****cố định** | **Điện thoại****di động** |
| Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc | Ông Ngô Thành Đông | 0297. 3.996633 | 0918.083485 |
| Đại diện Hãng hàng không Vienam Airlines tại Cảng HKQT Phú Quốc | Ông Lương Xuân Ngọc | 0297. 3.996677 | 0984.320 782 |
| Đại diện Hãnghàng không Vietjet Air tại Cảng HKQT Phú Quốc | Ông Phan Đức Tính | 0297. 3.991166 | 0907.871169 |
| Đại diện Hãnghàng không Jetstar Pacific tại Cảng HKQT Phú Quốc | Ông Ngô Hùng | 0297. 3.992 469 | 0986.571 797 |
| Đại diện công ty bay dịch vụ hàng không VASCO tại Cảng HKQT Phú Quốc | Ông Trần Quốc Khánh |  | 0932.044 439 |
| Đại diện Hãng hàng không Bamboo Airways tại Cảng HKQT Phú Quốc | Ông Nguyễn Đoàn Trí |  | 0967.971 561 |

* 1. Kiểm soát người, phương tiện ra/vào, hoạt động trong khu vực thi công:
	+ Bố trí lực lượng quản lý, giám sát người và phương tiện ra/vào, hoạt động trong khu bay, phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những hành vi gây uy hiếp, vi phạm về an ninh, an toàn hàng không, vệ sinh môi trường.
	+ Hướng dẫn và quản lý về các nội quyan ninh, an toàn khi vào thi công trong khu bay theo quy định.
	+ Hàng ngày có trách nhiệm tổng hợp tình hình và báo cáo Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.
	+ Hướng dẫn đơn vị thi công làm các thủ tục cấp thẻ ra/vào thi công cho người và phương tiện của đơn vị thi công theo Quy định của Cục Hàng không Việt Nam.
		1. **Quản lý sân đỗ tàu bay.**
	1. Phân chia trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các cơ quan CHK, SB và cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu:

Trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các cơ quan của Người khai thác cảng hàng không, sân bay và Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu được thực hiện theo quy định tại Quy chế phối hợp bảo đảm dịch vụ khí tượng hàng không giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc có hiệu lực từ ngày 21/12/2016;

Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ hoạt động bay tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc ký kết tháng 21/12/2016, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan bao gồm:

* + 1. Trách nhiệm của Công ty Quản lý bay miền Nam tại Phú Quốc.
1. *Cung cấp các dịch vụ:*

Cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo đúng tiêu chuẩn quy định cho tất cả tàu bay dân dụng và quân sự*(khi được ủy quyền)* hoạt động tại các CHK,SB thuộc trách nhiệm điều hành được giao, trong vùng thông báo bay Hồ Chí Minh (FIR/HCM) và các vùng không phận được ủy quyền hợp pháp khác bao gồm:

* Dịch vụ đánh tín hiệu, dịch vụ thông báo tin tức hàng không, dịch vụ thủ tục bay, dịch vụ cung cấp khí tượng hàng không;
* Dịch vụ kiểm soát tại sân bay(TWR), kiểm soát tiếp cận(APP), dịch vụ kiểm soát tàu bay lăn, kiểm soát đường dài(ACC), dịch vụ thông báo bay, dịch vụ tư vấn không lưu và dịch vụ báo động;
* Dịch vụthông tin - giám sát;
* Dịch vụ tìm kiếm - cứu nạn.
1. *Trách nhiệm:*
* Tổ không lưu, TWR Phú Quốc: Kịp thời thông báo cho đội Điều phối khai thác Cảng HKQT Phú Quốc:
* Giờ dự định hạ cánh của các chuyến bay đến không thường lệ;
* Chuyến bay không có trong kế hoạch bay, chuyến bay lấy sân bay quốc tế Phú Quốc làm dự bị yêu cầu tiếp thu, hạ cánh ngay sau khi nhận được thông tin;
* Tình trạng sự cố và nguyên nhân (nếu có) của tàu bay hoạt động trong khu vực Cảng HKQT Phú Quốc;
* Các lý do tàu bay khởi hành chậm sau khi hoàn tất các thủ tục nhận khách (boarding) nếu được tổ lái thông báo;
* Các lý do phải bay chờ, bay lại, đi sân bay dự bị của các tàu bay làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác khu bay của Cảng HKQT Phú Quốc;
* Khi phát hiện có người, súc vật, phương tiện hoặc chướng ngại vật, các hiện tượng bất thường khác trên đường CHC, các đường lăn, sân đỗ và khu vực lân cận ảnh hưởng đến an toàn bay;
* Tình trạng hoạt động không bình thường của hệ thống đài dẫn đường khi nhận được từ tổ lái hoặc các nguồn khác;
* Chịu trách nhiệm khai thác hệ thống đèn trên đường CHC. Theo yêu cầu của tổ lái trong quá trình CHC, điều khiển tăng hoặc giảm mức độ ánh sáng của hệ thống đèn theo yêu cầu.
* Trợ giúp kiểm tra chất lượng dịch vụ dẫn đường, chất lượng tín hiệu dẫn đường theo yêu cầu.
* Thông báo ngay cho Cảng HKQT Phú Quốc khi phát hiện ra các trường hợp bất thường trong quá trình sử dụng dịch vụ, khai thác hệ thống thiết bị để có biện pháp xử lý và khắc phục kịp thời.
* Tổ thủ tục bay Phú Quốc***:*** Cung cấp kế hoạch bay hàng ngày (trước 15h00 hàng ngày) kể cả kế hoạch đột xuất và các thay đổi liên quan cho đội Điều phối khai thác; Cung cấp điện văn kế hoạch bay không lưu của các chuyến bay khởi hành từ Cảng HKQT Phú Quốc cùng với các thay đổi(nếu có) cho đội Điều phối khai thác;Thông tin giờ cất/hạ cánh thực tế của các chuyến bay đi/đến hoạt động tại Cảng HKQT Phú Quốc cho đội Điều phối khai thác và thông báo báo cáo sau chuyến bay của tổ lái và các tin tức có thể ảnh hưởng đến an toàn bay trong phạm vi trách nhiệm của Cảng HKQT Phú Quốc; Cung cấp hàng ngày, tháng số liệu chậm, hủy chuyến so với kế hoạch cho đội Điều phối khai thác; Trước 18h00 hàng ngày, thông báo kế hoạch bay quân sự ngày hôm sau cho đội Điều phối khai thác và các thay đổi, bổ sung (nếu có); Thực hiện đầy đủ nội dung công việc của bộ phận thông báo TTHK liên quan đến hoạt động bay cho nhà khai thác Cảng theo quy định hiện hành.
* Tổ kỹ thuật: Tổ chức khai thác, bảo quản tốt các trang thiết bị đầu cuối dẫn đường liên quan đặt tại TWR Phú Quốc;Bảo đảm các hệ thống trang thiết bị thuộc quyền quản lý luôn được hoạt động tốt và thông báo cho đội Điều phối khai thác khi các trang thiết bị gặp sự cố hay bảo dưỡng định kỳ để đội này thông báo cho các nơi liên quan;Tổ chức quản lý và lưu giữ các thông tin liên lạc hiệp đồng giữa hai bên trong vòng 30 ngày. Bảo đảm cung cấp đường truyền và tín hiệu mạng AFTN, AIS đến TWR Phú Quốc, đảm bảo hệ thống nguồn và đường truyền cho hệ thống khí tượng.
* Bộ phận đánh tín hiệu tàu bay: Chịu trách nhiệm đánh tín hiệu tàu bay vào vị trí đỗ theo kế hoạch sân đỗ do Cảng HKQT Phú Quốc cung cấp;Thông báo cho tổ không lưu (TWR Phú Quốc), đội Điều phối khai thác Cảng HKQT Phú Quốc khi phát hiện có chướng ngại vật, các phương tiện di chuyển trên sân đỗ hoặc vị trí đỗ của tàu bay không đảm bảo.
* Bộ phận khí tượng: Cung cấp dịch vụ khí tượng cho hoạt động bay tại Cảng HKQT Phú Quốc;Thông báo cho đội điều phối khai thác trước khi dự báo có mưa, dông tại sân hoặc tình hình thời tiết đột biến xấu ảnh hưởng đến hoạt động khai thác tại Cảng và thông báo cập nhật tình hình thời tiết nếu có thay đổi. Hàng ngày, cung cấp cho đội Điều phối khai thác tình hình thời tiết hiện tại và dự báo liên quan đến việc phục vụ chuyến bay chuyên cơ theo các quy định hiện hành; Lập dự báo, cảnh báo phục vụ công tác khẩn nguy, tìm kiếm cứu nạn; thông báo cho Sở chỉ huy khẩn nguy các số liệu khí tượng liên quan đến chuyến bay khẩn nguy hoàn toàn hoặc cần thiết cho việc phục vụ công tác điều tra tại nạn, sự cố; Chịu trách nhiệm về thông báo, cảnh báo và phối hợp thông tin trong công tác ứng phó tình huống
	+ 1. Trách nhiệm của Cảng HKQT Phú Quốc.
1. *Cung cấp các dịch vụ:*
	* Lập và phối hợp thực hiện, sửa đổi kế hoạch vị trí đỗ tàu bay.
	* Cung cấp các dịch vụ liên quan khác bảo đảm an toàn cho hoạt động bay.
2. *Trách nhiệm:*
* Cảng HKQT Phú Quốc cung cấp các dịch vụ an ninh hàng không; Dịch vụ đảm bảo dẫn đường hàng không; dịch vụ đảm bảo đường lăn, sân đỗ, đường CHC; Dịch vụ khẩn nguy, cứu nạn sân bay;
* Chủ động cung cấp kịp thời các tin tức về tình trạng đảm bảo đường CHC, đường lăn, sân đỗ và các tin tức hàng không khác có liên quan cho TWR Phú Quốc hoặc thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo khi có yêu cầu từ TWR Phú Quốc;
* Phối hợp chặt chẽ với TWR Phú Quốc nhằm đảm bảo phục vụ bay an toàn khi triển khai các công tác: kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa đường lăn, đường CHC …
* Thông báo kịp thời cho TWR Phú Quốc khi phát hiện có người, súc vật, phương tiện hoặc chướng ngại vật, các hiện tượng bất thường khác (hiện tượng đọng nước, lún nứt …) trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ và khu vực lân cận ảnh hưởng đến an toàn bay;
* Đội điều phối khai thác cung cấp kế hoạch sắp xếp vị trí đỗ tàu bay cho TWR Phú Quốc (tổ không lưu/bộ phận đánh tín hiệu tàu bay vào vị trí đỗ). Thông báo ngay/ít nhất trước 30 phút so với giờ dự kiến hạ cánh của tàu bay cho TWR Phú Quốc(tổ Không lưu/bộ phân đánh tín hiệu tàu bay vào vị trí đỗ) về vị trí đỗ của tàu bay khi có sự khác biệt so với kế hoạch sắp xếp vị trí đỗ trước đó;
* Chủ động thông báo cho TWR Phú Quốc về các nội dung đã hợp đồng với các cơ quan quân sự liên quan trong việc tổ chức khai thác khu bay;
* Cung cấp dịch vụ dẫn đường phù trợ cho máy bay tiếp cận, hạ cánh bằng hệ thống ILS/DME trên đường CHC 10/28, dẫn đường phù trợ cho máy bay tiếp cận, hạ cánh bằng hệ thống đèn và biển báo trên đường CHC 10/28; Bảo đảm hệ thống trang thiết bị kỹ thuật thuộc quyền quản lý hoạt động chính xác, ổn định;
* Khi có thay đổi hoặc nâng cấp thiết bị dẫn đường, Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn khai thác và sử dụng thiết bị cho Kiểm soát viên không lưu ít nhất trước 07 ngày so với thời điểm công bố áp dụng;
* Cảng HKQT phú Quốc có trách nhiệm chuyển sang khai thác các hệ thống, thiết bị dự phòng đồng thời thông báo ngay cho TWR Phú Quốc biết khi xảy ra các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ, các sự cố hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật của hệ thống, thiết bị dẫn đường trong phạm vi quản lý;
* Khi muốn ngưng cung cấp dịch vụ dẫn đường, Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý bay miền Nam trước 24h00 so với thời điểm áp dụng;
* Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm tổ chức họp định kỳ 01 năm/lần để thảo luận, đánh giá công tác cung cấp dịch vụ dẫn đường;
	+ Triển khai phương án khẩn nguy sân bay theo kế hoạch khẩn nguy Cảng HKQT Phú Quốc đã được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.
	1. Phân bổ các vị trí đỗ:

Cảng HKQT Phú Quốc lập kế hoạch phân bổ vị trí đỗ hợp lý cho tàu bay và thuận tiện cho các trang thiết bị mặt đất tiếp cận phục vụ.

* + 1. Sân đỗ.
* Cảng HKQT Phú Quốc có 1 sân đỗ tàu bay đáp ứng 20 vị trí đỗ như sau:
* Vị trí đỗ: số 1, 1A, 2, 2A, 3, 4, 4A, 5, 5A, 6, 6A, 7, 8 ,9 ,10, 11, 12, 13, 13A, 14.
* Vị trí đỗ số:7,8,9,10,11, 13A đáp ứng khai thác cho loại tàu bay B747-400 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương;
* Vị trí đỗ số: 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14đáp ứng khai thác cho loại tàu bay A321 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương;
* Các vị trí đỗ số: 1, 1A, 2, 2A, 4A, 5A, 6A đáp ứng khai thác cho loại tàu bay ATR72 và các tàu bay có tính năng và trọng tải tương đương.
* Tọa độ các vị trí đỗ tàu bay:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **S****TT** | Tên điểm | Tọa độ WGS-84 |
| Kinh độ Bắc (N) | Vĩ độ Đông (E) |
| 1 | Vị trí đỗ số 1 | 10009’49.268 | 104000’05.637 |
| 2 | Vị trí đỗ số 1A | 10009’50.434 | 104000’05.755 |
| 3 | Vị trí đỗ số 2 | 10009’49.374 | 104000’04.559 |
| 4 | Vị trí đỗ số 2A | 10009’50.540 | 104000’04.676 |
| 5 | Vị trí đỗ số 3 | 10009’49.451 | 104000’03.295 |
| 6 | Vị trí đỗ số 4 | 10009’49.592 | 104000’01.873 |
| 7 | Vị trí đỗ số 4A | 10009’50.806 | 104000’01.996 |
| 8 | Vị trí đỗ số 5 | 10009’49.732 | 104000’00.451 |
| 9 | Vị trí đỗ số 5A | 10009’50.974 | 104000’00.574 |
| 10 | Vị trí đỗ số 6 | 10009’49.872 | 103059’59.045 |
| 11 | Vị trí đỗ số 6A | 10009’51.086 | 103059’59.168 |
| 12 | Vị trí đỗ số 7 | 10009’50.298 | 103059’56.645 |
| 13 | Vị trí đỗ số 8 | 10009’50.533 | 103059’54.275 |
| 14 | Vị trí đỗ số 9 | 10009’50.767 | 103059’51.905 |
| 15 | Vị trí đỗ số 10 | 10009’51.002 | 103059’49.535 |
| 16 | Vị trí đỗ số 11 | 10009’51.290 | 103059’46.625 |
| 17 | Vị trí đỗ số 12 | 10009’51.294 | 103059’44.694 |
| 18 | Vị trí đỗ số 13 | 10009’51.435 | 103059’43.272 |
| 19 | Vị trí đỗ số 13A | 10009’51.694 | 103059’42.687 |
| 20 | Vị trí đỗ số 14 | 10009’51.576 | 103059’41.850 |

* + 1. Khai thác trang thiết bị mặt đất.
* Trang thiết bị mặt đất được tập kết tại bãi đỗ phương tiện của Cảng hàng không.
* Phương thức vận hành:
* Khi không có tàu bay vận hành trên vệt lăn sân đỗ: Trang thiết bị mặt đất từ bãi đỗ phương tiện 🡪 đường công vụ CV1 🡪 đường công vụ CV2/CV3/CV4/CV5/CV6 🡪 tiếp cận tàu bay tại các vị trí đỗ;
* Khi tàu bay code C vận hành trên vệt lăn sân đỗ: Trang thiết bị mặt đất từ bãi đỗ phương tiện 🡪 đường công vụ CV1 🡪 đường công vụ CV2/CV4/CV5/CV6 (dừng chờ tại các vạch dừng chờ tương ứng trên đường công vụ CV2/CV4/CV5/CV6 khi tàu bay cắt ngang qua hướng di chuyển) 🡪 đường công vụ CV3 🡪 tiếp cận tàu bay tại các vị trí đỗ;
* Khi tàu bay code D, E vận hành trên vệt lăn sân đỗ: Trang thiết bị mặt đất từ bãi đỗ phương tiện 🡪 đường công vụ CV1 🡪 đường công vụ CV2/CV4/CV5/CV6 🡪 đường công vụ CV3 (dừng chờ tại các vạch dừng chờ tương ứng trên đường công vụ CV3/CV4/CV5) 🡪 tiếp cận tàu bay tại các vị trí đỗ.
	+ 1. Hệ thống neo máy bay được bố trí trên các vị trí đỗ.
* Vị trí đỗ số 1,2: Dùng cho tàu bay ATR72.
* Vị trí đỗ số 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14: Dùng cho tàu bay A321.
	1. Các quy định về kéo/đẩy~~dắt~~ tàu bay và khởi động động cơ:
		1. Quy định về kéo/đẩy~~dắ~~t tàu bay.

Thực hiện theo Quy định an toàn Cảng HKQT Phú Quốc:

* + Tàu bay cần đẩy/kéo ra khỏi vị trí đỗ thì phải thông báo cho đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc để phối hợp, bố trí vị trí đỗ và được hướng dẫn trong quá trình kéo/đẩy để không ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay khác.
	+ Người lái xe kéo/đẩy tàu bay phải có chứng chỉ hành nghề và phải được trang bị bộ đàm liên lạc hai chiều với đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc và tổ lái/nhân viên kỹ thuật tàu bay. Tổ lái/nhân viên kỹ thuật tàu bay phải liên lạc hai chiều với đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc và chỉ được phép kéo/đẩy khi có huấn lệnh của cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu.
	+ Trước khi thực hiện việc kéo/đẩy tàu bay, người lái xe kéo/đẩy phải kiểm tra kỹ chất lượng hệ thống phanh của xe*(phanh chân, phanh tay),* hệ thống thủy lực, cần kéo, chốt hãm…
	+ Khi thực hiện việc kéo/đẩy tàu bay, người điều khiển tuân thủ các giới hạn cao nhất về tốc độ như sau:
* 10km/h khi đang kéo/đẩy tàu bay;
* 25km/h khi chạy không tải.
	+ Trong quá trình kéo/đẩy tàu bay, không được:
* Tăng tốc độ hoặc dừng đột ngột;
* Để người ngồi trên thân, cánh tàu bay;
* Để người đu, bám bên ngoài, trên buồng lái của xe kéo/đẩy;
* Để người không có trách nhiệm ở trên tàu bay;
* Để chèn bánh hoặc vật khác trên cần kéo/đẩy tàu bay;
* Để người đứng, ngồi trên cần kéo/đẩy tàu bay;
* Để hàng hóa trái phép trên tàu bay;
* Cài số lùi để kéo tàu bay.
	+ Tàu bay khi được kéo/đẩy ban đêm hoặc khi có sương mù phải bật đèn chống va chạm, đèn đầu mút cánh của tàu bay. Xe kéo/đẩy tàu bay phải bật đèn chiếu sáng và đèn xoay trên mui xe báo hiệu đang hoạt động.
	+ Trước khi đẩy tàu bay ra khỏi vị trí đỗ, người lái xe phải được phép của đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc. Kiểm tra, quan sát cẩn thận xe thang, cầu dẫn hành khách các trang thiết bị mặt đất khác bảo đảm đã rút ra ngoài khoảng cách an toàn và khi nhận được tín hiệu của nhân viên kỹ thuật tàu bay báo tổ lái đã nhả phanh thì mới được tiến hành việc đẩy tàu bay.

Tất cả các vị trí đỗ tàu bay của Cảng HKQT Phú Quốc cho phép tàu bay được khởi động động cơ ở chế độ không tải*(Idle)* trên sân đỗ, sau khi được kéo/đẩy ra vị trí theo quy định sẽ tự vận hành ra đường lăn, đường cất hạ cánh.

* 1. Dịch vụ đỗ tàu bay:
* ~~Trước khi cất cánh đại diện Hãng hàng không hoặc cơ trưởng ký xác nhận thanh toán các loại phí dịch vụ, trong đó có dịch vụ đỗ tàu bay. Thực hiện theo quy định của Bộ tài chính về mức giá, khung giá một số dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không, sân bay Việt Nam.~~
* ~~Vị trí đỗ của tàu bay trên sân đỗ được đội Điều phối khai thácsắp xếp theo lịch bay khai thác và thông báo trước cho đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc qua lịch bay hàng ngày và điện thoại cố định, bộ đàm tần số 146.025MHz khi có thay đổi vị trí đỗ.~~
* Dịch vụ sắp xếp vị trí đỗ tàu bay do bộ phận điều phối khai thác thuộc phòng Phục vụ bay – Cảng hàng không Liên Khương chịu trách nhiệm thực hiện. Thời gian sử dụng sân đỗ được xác định là khoảng thời gian tàu bay hạ cánh đến khi tàu bay cất cánh.
* Việc bố trí sắp xếp vị trí đỗ tàu bay dựa theo kế hoạch bay dự kiến của các hãng hàng không, được thực hiện lần thứ nhất trước 16h00 ngày hôm trước và được cập nhật bổ sung lần thứ hai trước 07h00 hàng ngày (nếu có thay đổi quá 5% kế hoạch), sau đó gửi cho các cơ quan đơn vị liên quan. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bay có thể sửa đổi vị trí đỗ cho phù hợp với tình hình thực tế.
* Việc bố trí sắp xếp các vị trí đỗ tàu bay tuân thủ theo phương án khai thác và sơ đồ bố trí đỗ tàu bay của Cảng hàng không Liên Khương đã được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận. Trong trường hợp vì lý do an ninh an toàn phải điều chỉnh, thay đổi mục đích các vị trí đỗ, Cảng hàng không Liên Khương phải xin phép Cảng vụ Hàng không miền Nam hoặc Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận mới được thực hiện;
* Tàu bay bị chậm trễ quá 60 phút so với giờ dự định cất cánh trước đó; tàu bay có thời gian phục vụ mặt đất quá 120 phút; tàu bay ở lại qua đêm có thể được chuyển sang vị trí đỗ khác để điều hòa vị trí đỗ phù hợp với điều kiện thực tế khai thác sân đỗ
	1. Dịch vụ dẫn dắt tàu bay:
	+ Được cung cấp theo yêu cầu của nhà khai thác tàu bay và tổ bay.
	+ Để đảm bảo an toàn cho hoạt động bay, xe dẫn dắt tàu bay sẽ thực hiện dẫn dắt khi thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế theo quyết định của Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.
	1. Dịch vụ đánh tín hiệu/chèn bánh cho tàu bay:
	+ Dịch vụ đánh tín hiệu do nhân viên đánh tín hiệu thuộc đài Kiểm soát không lưu thực hiện theo Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ hoạt động bay giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng hàng không quốc tế Phú Quốcthực hiện.
	+ Dịch vụ đóng chèn tàu bay:Do tổ Kỹ thuật máy bay-VAECO; Do nhân viên kỹ thuật của Hãng hàng không; Do nhân viên Phục vụ hành lý Cảng HKQT Phú Quốc thực hiện.
	1. Quy trình phục vụ chuyên cơ.

Thực hiện theo thông tư số 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/09/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ và thông tư số 53/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 28/2010/TT-BGTVT ngày 13 tháng 09 năm 2010 quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ. Ngoài ra, để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc cảng, Cảng HKQT Phú Quốc đã ban hành Quy trình phục vụ chuyến bay chuyên cơ tại Cảng HKQT Phú Quốc(Mã Quy trình).

* 1. Quy trình kéo/đẩy tàu bay:

(Tham chiếu quy trình ……)

* Chỉ được phép kéo/đẩy tàu bay vào các vị trí theo những vệt lăn trên sân đỗ đã được Cục Hàng không phê duyệt.
* Khi kéo/đẩy tàu bay phải tuân thủ góc giới hạn bánh mũi của từng loại tàu bay (góc giới hạn được thể hiện bằng vệt sơn đỏ trên cửa buồng bánh mũi tàu bay).
* Không được kéo/đẩy tàu bay nếu có người đứng, ngồi trên cần kéo đẩy.
* Luôn luôn bật đèn cảnh báo trong quá trình kéo đẩy tàu bay. Trong quá trình kéo/đẩy tàu bay phải lưu ý giảm tốc độ kéo, đẩy để tránh mất ma sát; Đảm bảo quan sát đường kéo/đẩy tàu bay và vị trí điểm dừng bánh mũi.
* Trong quá trình kéo/đẩy tàu bay khai thác thương mại hay di chuyển vị trí đỗ có vấn đề gì bất thường trên sân đỗ hoặc không thể thực hiện theo đúng quy trình kéo/đẩy tàu bay. Cần báo cáo ngay đúng quy định cho cán bộ Phụ trách để có phương án phối hợp đảm bảo an toàn quá trình kéo/đẩy tàu bay.
	+ 1. Lắp cần đẩy vào tàu bay.
	+ Nhân viên hỗ trợ kéo cần đẩy vào đối diện với bánh mũi tàu bay, cách 1m dừng lại.
	+ Khi có tín hiệu 👍 được phép lắp cần đẩy vào tàu bay của thợ máy, tác động cần bơm tay nâng cần đẩy lên ngang bằng với vị trí tiếp xúc của càng trước tàu bay.
	+ Nhân viên hỗ trợ phối hợp với thợ máy mặt đất, điều chỉnh và lắp đầu cần đẩy vào càng trước tàu bay. Tác động cần điều khiển để khóa ngàm di động của đầu cần đẩy vào cảng mũi tàu bay, cài chắc chắn chốt pin của đầu cần đẩy.
		1. Tiếp cận xe vào tàu bay.
	+ Khi nhận được tín hiệu 👍 của thợ máy, nhân viên vận hành tháo chèn, nhả thắng tay và cài số tiến di chuyển với tốc độ không quá 5km/h. Luôn quan sát các chướng ngại vật trên đường tiếp cận như con người, các trang thiết bị khác.
	+ Quan sát và đảm bảo chèn của các bánh sau tàu bay luôn nằm đúng vị trí quy định. Theo tín hiệu của nhân viên xi nhan, di chuyển xe đẩy thẳng tâm với bánh mũi tàu bay.
	+ Nhân viên hỗ trợ đứng 1 bên cần đẩy, mặt hướng về phía xe kéo đẩy tàu bay và làm tín hiệu xi nhan cho xe tiếp cận từ từ vào cần đẩy, khi vị trí chốt liên kết cần đẩy của xe đúng vị trí đầu kết nối của cần đẩy thì làm tín hiệu nắm tay để xe dừng lại, nhân viên hỗ trợ gắn chắc chắn chốt liên kết của xe với cần đẩy.
	+ Nhân viên vận hành xe đưa tín hiệu 👍 xác nhận và trả cần số về vị trí trung hòa, kéo thắng tay.
	+ Nhân viên hỗ trợ dùng tay tác động van thủy lực để thu bánh xe cần đẩy lên.
	+ Dừng chờ tín hiệu được phép đẩy của thợ máy.
		1. Thực hiện công việc.
1. *Đẩy lùi tàu bay.*
	* + Liên lạc bằng bộ đàm*(kênh 1)* xin phép đài chỉ huy hướng đẩy của tàu bay hoặc vị trí bãi đỗ khi thay đổi bãi.
		+ Đảm bảo các trang thiết bị phục vụ*(xe thang, cầu dẫn hành khách , xe điện…)* đã rời khỏi tàu bay trước khi đẩy lùi.
		+ Khi thợ máy ra tín hiệu cho phép rút chèn, nhân viên hỗ trợ rút hết chèn ra bên ngoài vạch giới hạn an toàn và ra tín hiệu 👍 với nhân viên vận hành xe đẩy tàu bay, nhân viên vận hành quan sát và ra tín hiệu xác nhận 👍 với nhân viên hỗ trợ rút chèn.
		+ Khi thợ máy mặt đất ra tín hiệu 🖐 tàu bay đã nhả thắng; Tín hiệu sẵn sàng 👍 và phất bàn tay hướng về phía đuôi tàu bay, nhân viên đi cảnh giới*(nếu có)*ra tín hiệu sẵn sàng, tay cầm đèn tín hiệu giơ lên cao; Nhân viên vận hành ra tín hiệu 👍 xác nhận với thợ máy.
		+ Bật đèn xe nhận biết của xe, xả thắng tay, cài số tiến và đẩy lùi tàu bay với tốc độ không quá 5km/h theo trục tâm đường lăn tàu bay trên sân đậu*(sơn màu vàng).*
		+ Khi đến vị trí bắt đầu của góc cua, tạo góc cua hợp lý với đường lăn theo hướng được phép đẩy. Gần đến vị trí trên đường lăn, giảm tốc độ tối đa cho đến khi tàu baydừng hẳn. Đạp và giữ thắng chân, trả cần số về vị trí trung hòa, ra tín hiệu 👍 cho thợ máy mặt đất.
	* Chờ khi có tín hiệu nắm tay của thợ máy báo tàu bay đã được cài thắng và tín hiệu 👍 cho phép tháo cần đẩy, lái xe đưa tín hiệu 👍 xác nhận lại với thợ máy mặt đất;
	* Nhân viên hỗ trợ đặt chèn cách bánh mũi càng trước tàu bay khoảng 5cm, tác động cần bơm tay của cần đẩy, hạ bánh xe xuống vị trí sát mặt đất và tiến hành tháo đầu cần đẩy tại bánh mũi tàu bay ra;
	* Nhân viên vận hành nhả thắng chânxe kéo/đẩy tàu bay, nhân viên hỗ trợ tháo chốt tại vị trí liên kết của xe với cần đẩy;
	* Nhân viên vận hành cài số lùi nhả thắng và di chuyển lùi cách tàu bay khoảng 5m, đạp thắng chân dừng lại và trả về vị trí trung hòa. Nhân viên hỗ trợ kéo lùi cần đẩy và lắp chắc chắn vào đầu xe;
	* Nhân viên hỗ trợ rút chèn khi nhận tín hiệu 👍 cho phép từ thợ máy, đặt chèn vào cabin xe và cùng xe di chuyển ra ngoài;
	* Nhân viên vận hành nâng cabin lái lên hoàn toàn, di chuyển lùi xe và cần đẩy ra khỏi vạch giới hạn đường lăn tàu bay với tốc độ không quá 5km/h tới vị trí dừng chờ sao cho tổ lái có thể quan sát được.
2. *Kéo tàu bay.*

Khi kéo tàu bay tới vị trí phù hợp, dừng xe, trả cần số về vị trí trung hòa và giữ thắng chân, ra tín hiệu 👍 cho thợ máy mặt đất và chờ tín hiệu nắm tay báo thắng của tàu bay đã được cài từ thợ máy. Thực hiện tiếp các bước sau:

* + Nhân viên hỗ trợ đặt 1 chèn cách bánh mũi trước tàu bay khoảng 5m, tác động cần bơm tay của cần đẩy, hạ bánh xe xuống vị trí sát mặt đất.
	+ Khi thợ máy ra tín hiệu 👍 cho phép tháo cần đẩy, nhân viên lái xe kéo/đẩy tàu bay nhả thắng chân và nhân viên hỗ trợ rút chốt tại vị trí liên kết của xe với cần đẩy.
	+ Cài số lùi, di chuyển xe ra khỏi tàu bay khoảng 5m so với móc cần đẩy, đạp thắng chân dừng lại, nâng cabin lái lên hoàn toàn và tạo một góc cua hợp lý để quay phần đuôi xe kéo đẩy thẳng hướng với bánh mũi bánh tàu bay.
	+ Theo tín hiệu của nhân viên hỗ trợ xi nhan, tiếp nhận lùi vào cần đẩy với tốc độ không quá 5km/h. Phối hợp với nhân viên hỗ trợ gắn chắc chắn chốt liên kết của xe với cần đẩy, đạp và giữ thắng chân, trả cần số về vị trí trung hòa.
	+ Nhân viên hỗ trợ tác động van thủy lực để nâng bánh xe của cần đẩy lên và ra tín hiệu 👍 thông báo cho nhân viên vận hành đã hoàn tất công việc.
	+ Khi thợ máy mặt đất ra tín hiệu 🖐 tàu bay đã nhả thắng, tín hiệu sẵn sàng 👍 và phất bàn tay hướng về phía đuôi tàu bay, nhân viên hỗ trợ rút chèn trước khỏi tàu bay, đặt chèn vào cabin và theo xe di chuyển tới bãi đậu.
	+ Nhân viên vận hành ra tín hiệu 👍 với thợ máy, xả thắng tay, cài số tiến và kéo tàu bay di chuyển theo trục tâm của đường lăn tàu bay trên sân đậu*(sơn màu vàng)* với tốc độ không quá 10km/h. Luôn quan sát với các chướng ngại vật trong quá trình kéo tàu bay, đặc biệt với các điểm giao nhau với đường công vụ.
	+ Khi đến bãi đậu và bánh mũi tàu bay đến vạch dừng quy định theo loạitàu bay, đạp và giữ thắng chân dừng xe hoàn toàn, trả cần số về vị trí trung hòa, ra tín hiệu 👍 hoàn tất việc kéo tài bay cho thợ máy mặt đất.
	+ Chờ khi có tín hiệu nắm tay của thợ máy báo tàu bay đã được cài thắng, cho phép tháo cần đẩy 👍, lái xe đưa tín hiệu 👍 xác nhận lại với thợ máy mặt đất.
	+ Nhân viên hỗ trợ đặt 1 chèn vào bánh mũi tàu bay và chèn 01 phía sau của bánh sau cách tàu bay 5cm, tác động cần bơm tay của cần đẩy, hạ bánh xe xuống vị trí sát mặt đất.
	+ Thợ máy ra tín hiệu 👍 cho nhân viên hỗ trợ được phép tháo cần. Nhân viên vận hành nhả thắng chân xe kéo/đẩy tàu bay, nhân viên hỗ trợ tháo chốt tại vị trí liên kết của xe với cần đẩy.
	+ Cài số tiến, di chuyển xe ra khỏi tàu bay khoảng 5m so với móc cần đẩy, đạp thắng chân dừng lại và trả cần số về vị trí trung hòa.
	+ Thợ máy mở chốt của đầu cần đẩy tại vị trí liên kết vào càng trước tàu bay, nhân viên hỗ trợ kéo và lắp chắc chắn cần đẩy vào đuôi xe.
	+ Nhân viên hỗ trợ rút chèn khi nhận tín hiệu 👍 cho phép từ thợ máy và di chuyển ra ngoài vạch an toàn của bãi đỗ.
	+ Nâng cabin lái lên hoàn toàn, di chuyển xe và cần đẩy ra khỏi vạch giới hạn đường lăn tàu bay theo tín hiệu của nhân viên xi nhan với tốc độ không quá 5km/h tới vị trí dừng chờ sao cho tổ lái/thợ máy có thể quan sát được.
	1. Phương thức liên lạc trong khu vực sân đỗ:

Trao đổi thông tin liên lạc và phối hợp giữa các bộ phận tại Cảng HKQT Phú Quốc.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kênh** | **Bộ Phận** | **Tần Số** |
| **Kênh 1** | * Đài kiểm soát không lưu Phú Quốc.
* An ninh khu bay và An ninh gác tàu.
* Đội điều phối khai thác (AOC).
* Vận hành xe cứu hỏa và đơn vị khẩn nguy.
 | 146.025MHz |
| **Kênh 3** | * Phục vụ hành khách.
* Các Hãng hàng không.
 | 167.500MHz |
| **Kênh 4** | * Vận hành trang thiết bị mặt đất.
* Phục vụ hành lý, hàng hóa.
 | 162.500MHz |
| **Kênh 5** | * An ninh nhà ga.
 | 167.500MHz |
| **Kênh 6** | * Các đơn vị xây dựng trong Cảng.
 | 167.500MHz |
| **Ghi chú:** | *Các bộ phận có nhu cầu liên lạc thong tin giữa bộ phận này đến bộ phận khác thì chuyển kênh tương ứng* |

* + 1. **Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ.**
	1. Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ:
* Thực hiện theo Chương trình an toàn đường CHC của Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt theo Quyết định số 349/QĐ-BGTVT ngày 05/02/2013 của Bộ Giao thông vận tải;
* Quyết định số 1538/QĐ-CHK ngày 12/04/2013 Về việc thành lập Tổ an toàn đường CHC tại Cảng HKQT Phú Quốc được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt;
	+ 1. Nhiệm vụ Tổ công tác:
	+ Phối hợp công tác đảm bảo an toàn đường CHC giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Sân bay quốc tế Phú Quốc.
	+ Phối hợp rà soát đồng bộ, đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định, quy trình, tài liệu hướng dẫn khai thác và điều hành liên quan đến hoạt động đảm bảo an toàn đường CHC theo hướng dẫn của Cục Hàng không Việt Nam và tổ chức triển khai cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân hoạt động tại Cảng HKQT Phú Quốc liên quan vấn đề an toàn đường CHC thực hiện.
	+ Tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và thông tin an toàn khai thác đường CHC của Cảng HKQT Phú Quốc.
	+ Tổ chức kiểm tra, rà soát để làm cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thực hiện công tác an toàn đường CHC của từng cơ quan, đơn vị.
	+ Đề xuất các giải pháp, biện pháp nhằm khắc phục các tồn tại, thiếu sót và tăng cường công tác đảm bảo an toàn đường CHC.
	+ Rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác an toàn đường; Công tác huấn luyện, đào tạo về an toàn đường CHC cho cán bộ, công nhân viên hoạt động tại Cảng HKQT Phú Quốc.
	+ Thiết lập, duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các chính quyền địa phương tại các khu vực giáp ranh Cảng HKQT Phú Quốc. Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến về an toàn hàng không cho người dân sở tại nắm bắt và thực hiện.
	+ Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam- CTCP và Cục Hàng không Việt Nam.
		1. Tổ chức thực hiện.Thực hiện theo:
* Căn cứ theo công văn 1232/TCTCHKVN-ANAT ngày 03/05/2013 Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam- CTCP về việc xây dựng quy chế hoạt động Tổ công tác an toàn đường cất hạ cánh tại các Cảng hàng không.
* Nhân sự tổ công tác an toàn đường CHC Cảng HKQT Phú Quốc được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1442/QĐ-CHK ngày 29/06/2017 về việc phê duyệt danh sách thành phần Tổ công tác an toàn đường CHC tại Cảng HKQT Phú Quốc.
* Quyết định số 062/QĐ-PQIA ngày 01/10/2017 của Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác an toàn đường cất hạ cánh Cảng HKQT Phú Quốc.
	1. Các quy trình khác liên quan tới quản lý an toàn sân đỗ:

Thực hiện theo qui định An toàn Cảng HKQT Phú Quốc ……

1. *Phòng phụt đối với động cơ phản lực.*

Không được phép thử động cơ chính khi tàu bay đỗ tại sân đỗ khi chưa được phép của người khai thác Cảng. Tàu bay chỉ được phép khởi động động cơ chính khi các phương tiện mặt đất đã rời khỏi khu vực phục vụ;Luồng di chuyển của tàu bay được thiết kế để luồng khí thải của động cơ không gây ảnh hưởng đến các hoạt động khác;Việc thử động cơ chỉ được thực hiện ở những vị trí do Cảng HKQT Phú Quốc quy định.

1. *Các biện pháp bảo vệ trong quá trình tiếp nhiên liệu.*
* Xe xăng dầu tra/nạp cho tàu bay phải có đầy đủ các thiết bị cần thiết, phù hợp với quy định của Nhà nước đối với xe chuyên chở xăng dầu, ngoài ra còn phải trang bị thêm đèn xoay, bộ đàm liên lạc 02 chiều, bình chữa cháy, chèn bánh, dây tiếp mát và các cửa nạp nhiên liệu phải được niêm phong trước khi vào khu hoạt động bay.
* Khi xe xăng dầu đang nạp cho tàu bay, cấm các phương tiện khác đè lên hoặc cán qua dây dẫn nạp dầu. Các trang thiết bị đang phục vụ trong phạm vi bán kính 15m không được bật, tắt công tắc điện xe, hoặc nổ máy kể cả không được khởi động lại động cơ phụ của tàu bay nếu động cơ đó bị tắt vì lý do nào đó.
* Khi xe đang thực hiện tra nạp nhiên liệu tàu bay thì các loại phương tiện và các trang thiết bị mặt đất khác phải giữ khoảng cách 2,5m xung quanh lỗ thông hơi nhiên liệu của tàu bay.
* Các phương tiện trang thiết bị mặt đất hoạt động bên trong khu vực tàu bay đang đỗ phải giữ lối thông thoáng cho phương tiện tra nạp nhiên liệu tiếp cận và lùi khỏi tàu bay.
* Trường hợp xe tra nạp nhiên liệu thứ nhất đã nạp xong nhiên liệu cho tàu bay nhưng chưa đủ số lượng thì phải lùi ra, nhường chỗ cho xe thứ hai vào tra nạp tiếp và phải bảo đảm tuân theo quy định về an toàn khi tra nạp nhiên liệu. Nghiêm cấm các phương tiện tra nạp nhiên liệu đấu nối trực tiếp với nhau để tra nạp nhiên liệu cho tàu bay.
* Trong vòng bán kính 30m khu vực tiếp cận các thiết bị tra nạp nhiên liệu không được sử dụng đèn nháy máy ảnh, các thiết bị điện tử, điện thoại, các dụng cụ điện, khoan, cắt kim loại … Có thể sản sinh ra tia lửa điện hoặc sóng bức xạ cao tần.
* Nhân viên kỹ thuật tàu bay/cơ trưởng không cho phép thực hiện việc tra nạp nhiên liệu cho tàu bay khi càng chính tàu bay có bộ phận nóng bất thường.
* Quá trình tra nạp nhiên liệu cho tàu bay nên tạm dừng khi xuất hiện sấm, sét, chớp trong những vùng lân cận của khu hoạt động bay.
* Không được tra nạp nhiên liệu cho tàu bay trong các trường hợp: Không có lối thoát cho phương tiện tra nạp nhiên liệu trong trường hợp khẩn cấp; Phương tiện tra nạp nhiên liệu không được tiếp mát/đất; Có dầu tràn trên vị trí đỗ của tàu bay, hệ thống đường ống nhiên liệu hoặc các đầu nối bị rò rỉ nhiên liệu;
* Trách nhiệm của nhân viên tra nạp nhiên liệu:
* Phải nắm vững quy trình tra nạp, sử dụng các trang thiết bị tra nạp và các yêu cầu về an toàn khi tra nạp nhiên liệu lên tàu bay;
* Phải nắm vững các quy định về hướng tiếp cận, tốc độ tiếp cận tàu bay; Phải đảm bảo sự phối hợp với nhân viên điều khiển phương tiện tra nạp trong quá trình tiếp cận tra nạp và thoát ly khỏi tàu bay; Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với nhân viên kỹ thuật tàu bay trong quá trình tra nạp lên tàu bay, hút nhiên liệu ra khỏi tàu bay và các công tác khác;
* Phải có kiến thức về an toàn cháy nổ, được đào tạo về phương án phòng, chống cháy nổ trong quá trình tra nạp nhiên liệu.
* Trường hợp đặc biệt phải nạp dầu cho tàu bay mà có hành khách ngồi trên tàu bay, phải thực hiện đầy đủ các điều kiện sau đây:
* Xe thang /cầu dẫn hành khách phải luôn để tại vị trí cửa ra vào tàu bay;
* Tàu bay và xe tra nạp nhiên liệu/phương tiện nạp nhiên liệu được tiếp mát/đất khi có yêu cầu;
* Phải có xe cứu hỏa trực tại nơi tàu bay đang được nạp nhiên liệu, vị trí cách tàu bay 15m, động cơ xe hoạt động ở chế độ không tải; 02 nhân viên cứu hỏa mặc trang phục theo quy định, 01 điều khiển trên xe, 01 xuống xe ở tư thế sẵn sàng.
* Có văn bản đề nghị nạp dầu khi có hành khách trên tàu bay và cam kết đảm bảo an toàn của đại diện Hãng hàng không hoặc chủ sở hữu tàu bay.
1. *Vệ sinh sân đỗ.*
* Đơn vị thực hiện: Bộ phận vệ sinh Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
* Phòng An ninh hàng không là đầu mối tiếp nhận thông tin và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra thường xuyên và đột xuất. Phòng An ninh hàng không, phòng Kỹ thuật cùng tiến hành kiểm tra vệ sinh sân đường; Ghi sổ nhật ký kiểm tra và ký xác nhận; Khi có sự cố bất thường báo cáo Ban Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.
* Trong những trường hợp đặc biệt như giông, bão hoặc theo đề nghị của tổ bay, của kiểm soát viên không lưu, nhân viên an ninh kiểm soát trực trên sân đỗ. Phòng Kỹ thuật phối hợp phòng An ninh hàng không thực hiện kiểm tra đột xuất.
1. *Các biện pháp kiểm tra an toàn cho nhân viên, phương tiện hoạt động trên sân đỗ.*
* Quy định về an toàn đối với các trang thiết bị phục vụ trên sân đỗ:
* Các trang thiết bị phục vụ tàu bay: Xe cấp điện, xe khởi động khí, xe thang, cầu dẫn hành khách, xe phục vụ hành khách cần trợ giúp đặc biệt… phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn tại Điều 54thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải;
* Tốc độ tối đa của các phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của CHK, SB được quy định như sau:
* 5 km/giờ (km/h) trong khu vực an toàn cho tàu bay ở mặt đất;
* 35 km/giờ (km/h) ngoài khu vực an toàn cho tàu bay ở mặt đất.
* Quy định nhân viên làm việc trên sân đỗ:
* Tuân thủ tuyệt đối các quy định về công tác đảm bảo an ninh, an toàn tại CHK, SB;
* Giữ liên lạc thường xuyên bằng bộ đàm với đài Kiểm soát không lưu và bộ phận kiểm soát mặt đất, tuyệt đối tuân thủ huấn lệnh của kiểm soát viên không lưu;
* Mặc áo có gắn dải phản quang;
* Giữ khoảng cách an toàn tối thiểu theo tiêu chuẩn của ICAO theo cấp sân bay khi có tàu bay hoạt động;
* Khi làm việc trên sân đỗ bắt buộc phải mặc áo có gắn dải phản quang.
1. *Báo cáo về tai nạn, sự cố uy hiếp an toàn xảy ra trên sân đỗ.*
* Tất cả các tai nạn, sự cố uy hiếp an toàn xảy ra trên sân đỗ đều phải được lập biên bản và báo cáo. Quy trình báo cáo được thực hiện theoĐiều 35thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải và “Quy chế báo cáo an toàn hàng không” được ban hành theo Quyết định số 339/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục Hàng không Việt Nam.
* Khi có tai nạn hoặc sự cố uy hiếp an toàn phòng An ninh hàng không phối hợp với đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc lập biên bản ghi nhận sự việc, thu thập các chứng cứ, lời khai của nhân chứng, để tập hợp hồ sơ vụ việc báo cáo Ban Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.
	1. Quy định an toàn Cảng HKQT Phú Quốc:

Quyết định 046/QĐ-PQIA Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc ban hành “Quy định an toàn Cảng HKQT Phú Quốc” ngày 24 tháng 02 năm 2014 được sự phê duyệt tại Quyết định số 4163/QĐ-TCTCHKVN của Tổng Giám đốc Tổng công tyCảng hàng không Việt Nam phê duyệt hành “Quy định an toàn Cảng HKQT Phú Quốc”.

* + 1. **Quy định về kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu bay.**
	1. Các biện pháp áp dụng cho giao thông, quy tắc giao thông*~~(bao gồm hạn chế tốc độ, phương tiện, trang bị hướng dẫn thực hành quy tắc~~)*:
1. Các biện pháp áp dụng đảm bảo an toàn giao thông trong khu bay*:*
	* Mọi phương tiện, trang thiết bị khi hoạt động, lưu thông trong khu hoạt động bay phải chấp hành quy tắc giao thông cũng như Luật giao thông đường bộ, Điều 54thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.
	* Trên đường công vụ không quá 35km/giờ.
	* Khi tiếp cận tàu bay không quá 05km/giờ.
	* Khi lưu thông trời mù cấm sử dụng đèn pha.
	* Cấm đi cắt ngang qua khoảng cách giữa khoảng cách của nhân viên đánh tín hiệu mặt đất và tàu bay đang lăn vào vị trí đỗ.
	* Cấm vận hành phương tiện hoặc trang thiết bị mặt đất chui dưới thân, cánh, động cơ tàu bay.
	* Cấm rời khỏi phương tiện trong khi phương tiện vẫn còn nổ máy.
	1. Các quy trình kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện hoạt động tại khu bay*~~(giấy phép cho người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu bay…)~~*:

Thực hiện theo hướng dẫn chương 5 - Biện pháp an ninh phòng ngừa trong Chương trình an ninh hàng không Cảng HKQT Phú Quốc được Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

* + 1. Cấp giấy phép cho người điều khiển, vận hành phương tiện, trang thiết bị và giấy phép đăng ký phương tiện, trang thiết bị mặt đất trong khu bay:
* Phương tiện hoạt động trong khu bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp hoặc cơ quan được Cục Hàng không Việt Nam ủy quyền cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hàng không hoạt động tại khu vực hạn chế Cảng hàng không, sân bay phải có giấy phép được Cục Hàng không Việt Nam cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và nhân viên hàng không;Nhân viên điều khiển, vận hành các phương tiện hoạt động trên khu bay

* + 1. Quy trình kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện.

Thực hiện theo Chương trình an ninh hàng không Cảng hàng không Liên Khương được Cục hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số: 2280/QĐ – CHK, ngày 23 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 1936/QĐ-CHK ngày 26/10/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Chương trình An ninh hàng không Cảng hàng không Liên Khương.

* + 1. Các biện pháp của người khai thác Cảng quy định cho các đối tác để tuân thủ các quy định đi lại trong khu bay.
1. *Quy định về đi lại trong sân đỗ tàu bay:*
	* Người, phương tiện hoạt động trong khu vực sân đỗ tàu bay phải đeo thẻ kiểm soát an ninh, giấy phép hoạt động do Cục Hàng không Việt Nam hoặc đơn vị được Cục Hàng không Việt Nam uỷ quyền cấp và chịu sự kiểm tra, giám sát của lực lượng an ninh hàng không.
	* Tất cả cán bộ, nhân viên ngành hàng không và các cơ quan, đơn vị khác làm nhiệm vụ ở khu vực hạn chế ở Cảng HKQT Phú Quốc phải đeo thẻ kiểm soát an ninh, tại những điểm có đặt thiết bị kiểm tra, soi chiếu thì người, đồ vật được phép mang theo phải được kiểm tra soi chiếu, nơi nào chưa đặt máy soi chiếu thì phải kiểm tra trực quan.
	* Các loại phương tiện, thiết bị hoạt động trên sân đỗ phải tuân thủ quy định về luồng đường, tuyến đường, tốc độ, thứ tự tiếp cận tàu bay theo quy định của Cảng HKQT Phú Quốc.
2. *Quy định về khu tập kết phương tiện kỹ thuật và các luồng đường giao thông trong khu vực sân đỗ tàu bay:*
	* Khu tập kết phương tiện kỹ thuật: Trạm xe kỹ thuật ngoại trường giáp nhà ga hành khách và sân đỗ tàu bay.
	* Quy định về luồng đường công vụ dành cho các phương tiện hoạt động trong sân đỗ tàu bay: Hệ thống đường công vụ cho các phương tiện hoạt động sân đỗ tàu bay là luồng đường hai chiều, được giới hạn bằng vạch sơn liền nét màu trắng trên sân đỗ tàu bay.
3. *Các điều kiện cần đáp ứng đối với phương tiện hoạt động trên khu bay:*
	* Các phương tiện, thiết bị hoạt động trên khu bay phải đáp ứng các yêu cầu theo TCCS 18:2015/CHK Tiêu chuẩn kỹ thuật phương tiện hoạt động trên khu bay ban hành kèm theo Quyết định số: 2529/QĐ-CHK ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Cục hàng không Việt Nam.
	* Các phương tiện phải được đăng ký, quản lý khai thác phương tiện tại cơ quan chức năng tại Cảng HKQT Phú Quốc.
	* Các phương tiện phải được gắn biển kiểm soát theo mẫu, ký hiệu và kích thước theo quy định tại thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định về kích thước biển số đăng ký xe của cơ quan Nhà Nước.
	* Các phương tiện phải được trang bị đầy đủ các trang thiết bị chống cháy tại chỗ theo quy định.
	* Các phương tiện phải được gắn đèn chớp báo hiệu trong điều kiện hoạt động ban đêm và sương mù có tầm nhìn hạn chế.
4. *Quy định về phương thức di chuyển của các phương tiện hoạt động, khai thác tại sân đỗ tàu bay:*
	* Người điều khiển phương tiện di chuyển trong khu vực sân đỗ tàu bay phải đi đúng luồng đường, tốc độ theo Quy định an toàn Cảng HKQT Phú Quốc.
	* Các phương tiện chỉ được phép tiếp cận khi tàu bay đã dừng hẳn, đã chèn bánh, động cơ chính và đèn nháy cảnh báo của tàu bay đã tắt.
	* Các phương tiện đang trong quá trình di chuyển không được phép cắt qua đầu tàu bay đang lăn hoặc ra vào sân đỗ tàu bay.
	* Các phương tiện không được phép dừng chờ, đỗ trên vệt lăn của tàu bay và dừng đỗ không đúng vị trí tập kết dành cho các phương tiện*(kể cả phương tiện hỏng cần sửa chữa tại chỗ).*
	* Trong điều kiện trời mưa hoặc ban đêm, mù các phương tiện khai thác trong khu vực sân đỗ phải bật đèn chớp báo hiệu trên xe.
	* Khi di chuyển theo đường công vụ đã quy định, tại các vị trí có biển báo “ưu tiên cho tàu bay” hình tam giác cân màu đỏ sơn trực tiếp trên sân đỗ, người điều khiển phương tiện phải chủ động quan sát hoạt động của tàu bay trên hướng di chuyển của mình và chỉ được di chuyển bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay.
	* Khi di chuyển trên đường công vụ các phương tiện phục vụ được phép chủ động chuyển hướng vào tiếp cận phục vụ tại các điểm phù hợp với vị trí đỗ của tàu bay nhưng phải bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người, tàu bay và các phương tiện khác.
	* Các phương tiện kỹ thuật không được dừng đỗ trên đường công vụ, trừ xebăng chuyền, xe nâng hàng hóa.
5. *Quy định về luồng tuyến đi lại, phương thức hoạt động của người, phương tiện trong khu bay.*

Quy định chung về kiểm soát đường lăn, đường CHC:

* + Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc chịu trách nhiệm tổ chức và bảo đảm an ninh, an toàn trong khu vực đường CHC, đường lăn.
	+ Nghiêm cấm người, xe cộ, phương tiện di chuyển, hoạt động trên khu bay khi chưa được phép của đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc.
	+ Tất cả các loại xe cộ, phương tiện và nhân viên khi di chuyển trên khu vực đường lăn và đường CHC phải theo luồng, tuyến quy định và tuân theo sự hướng dẫn của đài Kiểm soát không lưu và chịu sự kiểm tra, giám sát của lực lượng An ninhhàng không làm nhiệm vụ tại khu bay. Hoạt động đi lại của người sử dụng thẻ KSAN sử dụng ngắn hạn trongsân bay phải có người hướng dẫncủa cơ quan/bộ phận chủ quản/Đại diện Cảng vụ.
	+ Nghiêm cấm người, xe cộ, phương tiện đi lại trên đường CHC, đường lăn và trong dải CHC khi chưa được phép của đài Kiểm soát không lưu.
	+ Mọi hoạt động trên đường CHC, đường lăn và trong dải CHC khi được phép, phải có liên lạc 2 chiều với đài Kiểm soát không lưu; Tuyệt đối tuân thủ các chỉ dẫn và yêu cầu của đài Kiểm soát không lưu nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động bay.
	+ Người điều khiển phương tiện phải quan sát mọi hoạt động bay và phục vụ bay, dừng và tránh xa tàu bay đang lăn ít nhất là 100m, không được ở phía trước tàu bay và không được gây ảnh hưởng tới hoạt động của tàu bay.
		1. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát của nhân viên an ninh hàng không thuộc phòng An ninh hàng không.
	+ Phối hợp các bộ phận chức năng kiểm tra an ninh, an toàn đường CHC, đường lăn phục vụ cho hoạt động bay, kiểm tra tình trạng đường CHC, đường lăn, kiểm tra các chướng ngại vật nhân tạo đột xuất phát sinh trên dải bay.
	+ Phối hợp các bộ phận chức năng kiểm tra an ninh, an toàn trên dải bảo hiểm đường CHC và giới hạn khu vực tĩnh không của sân bay:

+ Kiểm tra giám sát người, phương tiện, hoạt độngtrong các dải bảo hiểm của đường CHC;

+ Kiểm tra các điểm thi công gần khu vực và giới hạn các dải bảo hiểm; đường CHC;

+ Kiểm tra các chướng ngại vật nhân tạo đột xuất trên các dải bảo hiểm, đặc biệt là hai đầu đường CHC;

+ Phối hợp đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc, Văn phòng Cảng HKQT Phú Quốc và tổ AT&KSCLDV theo dõi quy luật hoạt động của các loại chim di cư xung quanh khu vực sân bay và có biện pháp xua đuổi kịp thời;

+ Kiểm tra, giám sát tình trạng vi phạm khu vực giới hạn tĩnh không của sân bay, như xây dựng các công trình có chiều cao, thả diều và các vật bay khác.

#### 10.3 Cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm giám sát, quản lý, điều hành các hoạt động trong khu bay:

Các cơ quan đơn vị có trách nhiệm giám sát, quản lý, điều hành các hoạt động trong khu bay tại Cảng HKQT Phú Quốc bao gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Cơ quan, Đơn vị** | **Người liên lạc** | **Chức vụ** | **Điện thoại** |
| 1 | Cảng HKQT Phú Quốc | Ông. Nguyễn Minh Đông | Giám đốc | 0972.777787 |
| 2 | Đài KSKL Phú Quốc  | Ông. Võ Hữu Trí | Trưởng đài | 0903.025 522 |
| 3 | Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc | Ông. Ngô Thành Đông | Đại diện trưởng | 0918.083485 |

#### ~~Phòng An ninh hàng không,- Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc là đơn vị thực hiện công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm an ninh, an toàn khai thác khu bay; cụ thể:~~

* ~~Kiểm tra an ninh, an toàn đường CHC, đường lăn phục vụ cho hoạt động bay;~~
* ~~Kiểm tra tình trạng đường CHC, đường lăn, kiểm tra các chướng ngại vật nhân tạo, đột xuất phát sinh trên dải bay;~~
* ~~Kiểm tra an ninh, an toàn trên dải bảo hiểm đường CHC và giới hạn khu vực tĩnh không của sân bay:~~
* ~~Kiểm tra giám sát người, phương tiện, súc vật đi lại trong các dải bảo hiểm của đường CHC;~~
* ~~Kiểm tra các điểm thi công gần khu vực và giới hạn các dải bảo hiểm đường CHC;~~
* ~~Kiểm tra các chướng ngại vật nhân tạo đột xuất trên các dải bảo hiểm, đặc biệt là hai đầu đường CHC;~~
* ~~Theo dõi quy luật hoạt động của các loại chim di cư xung quanh khu vực sân bay và có biện pháp xua đuổi kịp thời;~~
* ~~Phối hợp với Cảng vụ kiểm tra, giám sát tình trạng vi phạm khu vực giới hạn tĩnh không của sân bay, như xây dựng các công trình có chiều cao, thả diều và các vật bay khác.~~
	+ 1. **Quản lý các nguy cơ gây mất an toàn do chim, động vật hoang dã và vật nuôi gây ra.**

~~Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-PQIA ban hành Sổ tay kiểm soát chim và động vật hoang dã.~~

Thực hiện theo sổ tay kiểm soát chim và động vật hoang dã tại phụ lục 1C

Tên, số điện thoại (24/24 giờ) của những người phụ trách xử lý các nguy cơ gây mất an toàn do động vật gây ra:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổ chức, cá nhân** | **Chức vụ/ đơn vị** | **Số điện thoại** |
| 01 |  |  |  |
| 02 |  |  |  |
| 03 |  |  |  |
| 04 |  |  |  |
| 05 |  |  |  |
| 06 |  |  |  |
| 07 |  |  |  |
| 08 |  |  |  |
| 09 |  |  |  |

* 1. ~~Xác định vị trí các nơi nhốt, giữ và chăn thả động vật:~~

~~Cảng HKQT Phú Quốc nằm trong phạm vi xã Dương Tơ, khu vực xung quanh là vùng rừng cây và một số hộ dân. Các hộ dân có thói quen nuôi chó và bò, vì vậy có nguy cơ bò, chó xâm nhập khu bay~~*~~(nhảy qua rào, chui dưới các lỗ hổng chân rào và mương, cống)~~*~~.~~

* 1. ~~Đánh giá về các rủi ro do động vật gây ra:~~
	+ ~~Khu bay Cảng HKQT Phú Quốc có 01 đường CHC, đường lăn S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9, S, A1, A2, A3. Phần còn lại là lề bảo hiểm đường cất hạ cánh, lề đường lăn và các khu vực trống với các loài thực vật phát triển phong phú đặc biệt là cỏ thân thảo, cỏ tranh và cây rậm rạp. Hầu hết các loại cây và cỏ này đều phát triển rất nhanh vào mùa mưa, tạo điều kiện cho một số loài đến tìm kiếm thức ăn: Heo rừng, khỉ, chồn…một số loài động vật nhỏ như chuột, kỳ đà và một số loài bò sát như rùa rắn.~~
	+ ~~Vành đai bên ngoài sân bay tiếp giáp với các hộ dân cư sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp và rừng núi nên đây là môi trường thuận lợi cho các loài chim, các loại động vật khác sinh sống và phát triển. Vào mùa khô từ khoảng tháng 11 đến tháng 4 hàng năm, có các loài chim ăn thịt xuất hiện như ó biển, một số ít chim sẻ, cò, dơi, quạ. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 11 hàng năm, đây là mùa cây cối phát triển mạnh nở hoa, bông, hạt cỏ cùng với các loài côn trùng khác như bọ cánh cứng, mối, dế, ong , …đó là nguồn thức ăn phong phú cho các loài chim tụ tập như cu đất, te te, én...~~
	+ ~~Hiện nay tần suất bay mỗi ngày tại Cảng HKQT Phú Quốc từ 60-70 lượt chuyến cất hạ cánh, cao điểm 90-100lượt chuyến bay cất hạ cánh, thời gian hoạt động 24/24h. Nguy cơ uy hiếp an toàn do động vật và chim gây ra là tương đối lớn. Đặc biệt, chim ó biển khá nguy hiểm khi va chạm với tàu bay do trọng lượng lớn khoảng từ 0,5kg - 1kg.~~
	1. ~~Thông báo hoạt động của chim:~~
	+ ~~Đài kiểm soát không lưu Phú Quốc, Tổ kiểm soát chim và động vật hoang dã - Cảng HKQT Phú Quốc và tổ lái có trách nhiệm theo dõi, báo cáo Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc một cách kịp thời, thường xuyên về sự hoạt động của chim trong khu vực sân bay.~~
	+ ~~Tổ kiểm soát chim và động vật hoang dã - Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm đuổi chim. Việc đuổi chim theo yêu cầu và hướng dẫn của đài Kiểm soát không lưu được thực hiện bằng các phương tiện hiện có.~~
	+ ~~Đài kiểm soát không lưu có trách nhiệm thông báo cho tổ lái về hoạt động của chim trong khu vực sân bay.~~
	+ ~~Phòng An ninh hàng không Cảng HKQT Phú Quốc cung cấp, phối hợp thư ký tổ An toàn đường CHC và Tổ AT&KSCLDVtổng hợp tình hình hoạt động của chim, xem xét các việc sau:~~
* ~~Thời kỳ và những nơi chim thường đậu;~~
* ~~Thời gian hợp thành đàn và di chuyển của chim;~~
* ~~Đường di chuyển và độ cao bay của chim;~~
* ~~Những đặc điểm thu hút sự chú ý của chim;~~
	+ ~~Nhằm tìm ra, thực hiện các biện pháp xua đuổi chim một cách hữu hiệu trong khu vực sân bay.~~
	1. ~~Các biện pháp quản lý và ngăn ngừa:~~
	+ ~~Phối hợp cùng đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc làm việc với các cơ quan liên quan tại địa phương như: chính quyền, công an, quân đội… tìm hiểu các loài chim có mặt tại vùng sông suối, rừng núi, ao hồ về số lượng, chủng loại, thời gian hoạt động kiếm ăn, tần suất lúc cao điểm, đặc điểm di cư theo mùa, hướng di chuyển kiếm thức ăn chính… để thông báo cho tổ bay, kiểm soát viên không lưu nhằm điều hành hoạt động bay hiệu quả, an toàn và có những biện pháp đối phó lâu dài vừa đảm bảo an toàn hoạt động bay vừa bảo tồn các loài chim phù hợp với pháp luật.~~
	+ ~~Kiến nghị phát hoang khu bay thuộc Cảng hàng không nhằm hạn chế nguồn thức ăn cho các loài chim và động vật hoang dã.~~
	+ ~~Giao cho các kíp trực đường hạ cất cánh thường xuyên dùng xe máy đi tuần tra, giám sát kịp thời phát hiện bò, chó đuổi ra khỏi khu vực cấm.~~
	+ ~~Phối hợp với đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc và UBND xã Dương Tơ, Hàm Ninh yêu cầu các hộ dân cam kết không chăn thả gia súc, trồng tỉa hoa màu trên đất thuộc sân bay quản lý.~~
	+ ~~Phòng An ninh hàng không phối hợp chặt chẽ với đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc thường xuyên tổ chức lực lượng đi đuổi và tiêu diệt chim trong khu vực sân bay. Hiện tại công việc đuổi chim vẫn dùng thủ công, chưa có phương tiện đuổi chim hiện đại. Kết hợp với chính quyền địa phương xung quanh khu vực sân bay để có những biện pháp tuyên truyền cho người dân ở khu vực xung quanh sân bay biết được mối nguy hiểm từ chim và động vật hoang dã để mọi người nâng cao ý thức. Không chăn thả các loại động vật xung quanh hoặc trên vùng giáp ranh sân bay.~~
	+ ~~Tu sửa hệ thống và gia cố tường rào hiện có bảo đảm an ninh an toàn khu bay.~~
	1. ~~Tên và số điện thoại (24/24h) của những người phụ trách xử lý các nguy cơ mất an toàn do động vật gây ra:~~
	+ ~~Phó Giám đốc phụ trách: - Điện thoại: 0913.902528.~~
	+ ~~Phòng An ninh hàng không: - Điện thoại: 0297.3.987666.~~
		1. **Quản lý chướng ngại vật hàng không.**
	1. Các quy định về bề mặt giới hạn của chướng ngại vật trong bề mặt cất, hạ cánh của tàu bay:

Việc quản lý chướng ngại vật hàng không tại cảng hàng không, sân bay thực hiện theo Điều 92 Luật hàng không dân dụng Việt Nam; Nghị định 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về “Quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam; Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

* 1. Phạm vi, quyền hạn của Người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc trong việc kiểm soát chướng ngại vật:

Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm theo dõi và phát hiện các trường hợp vi phạm tĩnh không sân bay để thông báo cho đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc và phối hợp giải quyết.

* 1. Kiểm soát và quản lý các công trình xây dựng, vật kiến trúc trong bề mặt giới hạn chướng ngại vật của sân bay quốc tế Phú Quốc:
	+ Đối với các chướng ngại vật nhân tạo và tự nhiên đã có trước khi ban hành tài liệu này mà chiều cao vi phạm các bề mặt giới hạn chướng ngại vật, đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan và chủ sở hữu của vật thể đó để xem xét xử lý đối với từng trường hợp cụ thể. Dựa trên sự đồng thuận của các bên sẽ đưa ra quyết định:
* Vị trí di dời chướng ngại vật;
* Thời hạn di dời;
* Trong trường hợp không thể di dời được;
* Hạ thấp độ cao trong chừng mực có thể;
* Lắp đèn báo hiệu, sơn kẻ tín hiệu cảnh báo theo quy định của ICAO.
	+ Trong trường hợp các bên không thể thống nhất ý kiến thì đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc sẽ báo cáo lên cấp có thẩm quyền cao hơn để giải quyết.
	+ Đối với các chướng ngại vật tạm thời và di động hoạt động gần sân bay và vi phạm bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khoảng thời gian ngắn, chủ sở hữu phải báo cáo đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc để xem xét quyết định.
	+ Đối với các chướng ngại vật được phép xây mới hay sửa đổi, chủ sở hữu có trách nhiệm sơn đánh dấu và chiếu sáng các chướng ngại vật đó và chịu mọi chi phí liên quan đến lắp đặt, sơn kẻ và bảo trì các hệ thống đánh dấu/chiếu sáng đó.
	+ Đối với các chướng ngại vật thoả mãn các yêu cầu của nguyên lý núp bóng thì sẽ áp dụng các quy định riêng.
	+ Trường hợp cao trình không được phép nhưng chủ sở hữu vẫn cố tình cho xây dựng hay sửa đổi, đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc sẽ báo cáo lên các cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của Pháp luật.
	1. Quy trình về báo cáo Cục Hàng không Việt Nam:
* Khi phát hiện hành vi vi phạm tĩnh không, Cảng HKQT Phú Quốc thông báo cho đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc để xử lý theo thẩm quyền. Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam có trách nhiệm nhận và phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý và báo cáo Cục Hàng không Việt Nam theo quy định.
	+ Việc phát hiện chướng ngại vật vi phạm tĩnh không, vật thể bay uy hiếp an toàn tĩnh không, sẽ được Cảng HKQT Phú Quốc ghi chép, lưu giữ số liệu và báo cáo lên Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP theo quy định
		1. **Di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển.**

Phương án di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển trên khu bay hoặc khu vực lân cận mất khả năng tự di chuyển thực hiện theo Phụ lục 1A – Kế hoạch khẩn nguy sân bay - Cảng HKQT Phú Quốc.

* 1. Vai trò, trách nhiệm của người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc và người khai thác tàu bay:
		1. Người khai thác Cảng hàng không:
* Người khai thác Cảng hàng không cung cấp những điều kiện cần thiết và bảo đảm sự phối hợp với các cơ quan đơn vị để cho việc di dời tàu bay được nhanh chóng;
* Chủ trì tổ chức di dời tàu bay mất khả năng tự di chuyển trong trường hợp người khai thác tàu bay không đủ khả năng để tổ chức di dời và yêu cầu Cảng HKQT Phú Quốc hỗ trợ di dời;
* Xây dựng và ban hành Phương án di dời tàu bay mất khả năng tự di chuyển tại sân bay quốc tế Phú Quốc để đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời khi sự cố xảy ra;
* Phối hợp với chủ sở hữu tàu bay/người khai thác tàu bay liên quan để xây dựng và triển khai phương án di dời tàu bay mất khả năng tự di chuyển;
	+ Là người chủ trì, phối hợp thống nhất các biện pháp giúp người khai thác tàu bay trong quá trình di dời tàu bay mất khả năng di chuyển nhanh chóng và có hiệu quả nhất.
	+ Nếu Người khai thác tàu bay không thể di dời tàu bay hoặc làm chậm trễ thì Người khai thác Cảng hàng không sẽ có hành động phù hợp để di dời tàu bay làm giảm tối đa sự tắc nghẽn tại Cảng HKQT Phú Quốc.
	+ Nhân viên điều phối khai thác của Người khai thác tàu bay phải phối hợp với Người khai thác Cảng hàng không để thực hiện di dời an toàn không làm hỏng thêm cho tàu bay. Người khai thác tàu bay có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình di dời tàu bay cho Cảng HKQT Phú Quốc.
		1. Người khai thác tàu bay đối với tàu bay bị hư hỏng:
* Người khai thác tàu bay phải cung cấp cho Cảng HKQT Phú Quốc những tài liệu hướng dẫn chi tiết về phương pháp di chuyển tàu bay bị hư hỏng, tài liệu do nhà chế tạo cung cấp, xác định trách nhiệm di dời tàu bay hoặc các đơn vị có liên quan của người khai thác tàu bay.
* Khi tàu bay mất khả năng di chuyển, đại diện của Người khai thác tàu bay và người điều phối khai thác phải có mặt tại hiện trường để cùng với Ban chỉ huy hiện trường tổ chức di dời tàu bay ra khỏi khu vực đường cất hạ cánh hoặc khu vực lân cận. Đồng thời đại diện Người khai thác tàu bay nêu rõ yêu cầu, để Cảng HKQT Phú Quốc hỗ trợ giúp đỡ. Nếu Người khai thác tàu bay tự tổ chức di dời thì Cảng HKQT Phú Quốc cung cấp kinh nghiệm, phương tiện cần thiết mà Cảng HKQT Phú Quốc có thể đáp ứng được hoặc theo thoả thuận thuê giúp của các đơn vị hoạt động trên sân bay hoặc vùng lân cận bảo đảm cho công tác di dời được nhanh chóng, hiệu quả.
* Nếu Người khai thác tàu bay không di dời được hoặc chậm trễ thì Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc xem xét thực hiện việc di dời tàu bay. Hãng khai thác tàu bay phải phối hợp chặt chẽ với ban chỉ huy hiện trường về các yêu cầu đề nghị phương pháp di dời tàu bay. Kiểm soát các hoạt động di dời.
* Thanh toán các chi phí cho các đơn vị tham gia phục vụ di dời tàu bay thông qua hợp đồng ký kết.
	1. Quy trình thông báo cho người có đăng ký tàu bay bị hư hỏng:
	+ Khi tàu bay mất khả năng di chuyển từ những nguyên nhân tai nạn, sự cố, việc di dời tàu bay ra khỏi khu vực đó là giai đoạn tiếp theo của công tác khẩn nguy Cảng HKQT Phú Quốc, do đó việc thông báo cho Hãng khai thác tàu bay là trách nhiệm của người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc;
	+ Người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc thông báo ngay cho người có chứng chỉ đăng ký tàu bay hoặc Hãng khai thác tàu bay biết các thông tin cần thiết về tình trạng tàu bay để Người khai thác tàu bay có kế hoạch chuẩn bị và thực hiện các biện pháp di dời;
	+ Thông qua đại diện Hãng khai thác tàu bay để thông báo cho chủ tàu bay những thông tin về vị trí tàu bay bị nạn, tình trạng tàu bay, mức độ ảnh hưởng của tàu bay đối với hoạt động sân bay nếu không được khắc phục di dời;
	+ Kế hoạch dự kiến di dời, khả năng của người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc về lực lượng, phương tiện sẵn có của Cảng và của các đơn vị hoạt động trên khu vực có thể tham gia công tác di dời;
	+ Địa chỉ liên lạc của các đơn vị để phối hợp công tác di dời và khôi phục lại hoạt động cho sân bay.
	1. Quy trình liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu:
	+ Trước khi tiến hành công tác di dời chủ tàu bay, người khai thác Cảng HKQTPhú Quốc phải thông báo cho cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu kế hoạch di dời tàu bay để phối hợp điều hành, kiểm soát nhằm bảo đảm an toàn trong khu bay, các nội dung bao gồm:
* Thời gian dự kiến di dời;
* Đường đi và thời gian của các loại phương tiện, trang bị tham gia di dời;
* Đường di chuyển của tàu bay về nơi sửa chữa;
* Chiều cao tối đa của các phương tiện di dời;
* Phương tiện thông tin liên lạc, tần số vô tuyến liên lạc trong quá trình di dời.
	+ Trong suốt quá trình di dời tàu bay phải duy trì thông tin liên lạc hai chiều bằng vô tuyến với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu cho đến khi kết thúc công tác di dời.
	1. Bố trí, sắp xếp nhân viên và phương tiện để di chuyển tàu bay bị hư hỏng:
* Việc bố trí, sắp xếp nhân lực và phương tiện để di dời tàu bay mất khả năng di chuyển của người khai thác Cảng HKQT Phú Quốc sẽ phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể để huy động là khác nhau.
* Trường hợp người khai thác Cảng HKQTPhú Quốc được yêu cầu đứng ra tổ chức di dời thì sẽ phối hợp với Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP lãnh đạo chung và các thành viên trong Ban chỉ huy hiện trường Cảng HKQT Phú Quốc sẽ là những người giúp việc.
* Lực lượng: Gồm của Cảng HKQT Phú Quốc và các đơn vị phối hợp trong công tác triển khai khẩn nguy.
* Phương tiện được dùng để di dời tàu bay mất khả năng di chuyển gồm có (các phương tiện này do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP điều động, cung cấp):
* Trang thiết bị để nâng nhấc: Cần cẩu; Dây móc để móc cần cẩu; Kích (con đội)
* Phương tiện, trang thiết bị để kéo đẩy: Xe kéo đẩy; Cần kéo
* Dụng cụ để kê đỡ: Gỗ lát sàn; Tấm lát
* Các vật dụng khác: Nhà bạt, Dây thừng, Cọc neo, Cưa, xà beng, kìm…
* Phương tiện trang thiết bị của các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không được huy động khi có yêu cầu.
* Phương án canh giữ, bảo vệ tàu bay hư hỏng sau khi được di dời đến vị trí đỗ.
* Công tác canh giữ tàu bay hư hỏng tại vị trí đỗ thuộc trách nhiệm của Phòng An ninh hàng không Cảng HKQT Phú Quốc;
* Phòng an ninh hàng không tổ chức lực lượng canh giữ tàu bay, bảo vệ hiện trường, nguyên trạng tàu bay tai nạn và phối hợp với đơn vị chức năng tổ chức điều tra tai nạn sự cố khi có yêu cầu.
	1. Quy trình di chuyển tàu bay hư hỏng:

Tùy trường hợp cụ thể, quy trình chung đối với công tác di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển gồm các bước chính như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lưu đồ** | **Trách nhiệm và hoạt động** |
| KhôngĐạtKhảo sát, lập phương ánKhông thực hiện đượcPhê duyệtThực hiện di dờiThực hiện đượcĐạt | Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc |
| Ban Chỉ huy hiện trường chỉ định thành phần chuyên gia |
| Ban Chỉ huy hiện trường xem xét phương án di dời |
| Ban chỉ huy hiện trường điều phối lực lượng, phương tiện thực hiện phương án di dời |
| * Ban Chỉ huy hiện trường báo cáo Cục Hàng không Việt Nam
* Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc báo cáo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
 |

* Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc trên cơ sở hiệp đồng với Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng; Căn cứ trang thiết bị hiện có của sân bay, các đơn vị thuộc ngành hàng không, Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh Kiên Giang, các đơn vị địa phương; phối hợp với Người khai thác có tàu bay đang bị hư hỏng để lập kế hoạch di dời tàu bay; Đảm bảo về điện nguồn, đèn chiếu sáng khu vực hiện trường vào ban đêm.
* Điều động các phương tiện chuyên chở, nhân viên hộ tống những trang thiết bị đến vị trí hiện trường tai nạn, lập sở chỉ huy cơ động khi cần thiết.
* Liên hệ với Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc làm các thủ tục cấp phép cho lực lượng phương tiện do Người khai thác Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc hiệp đồng ra vào khu vực hiện trường thực hiện nhiệm vụ di dời.
* Triển khai công tác bảo vệ tàu bay bị nạn các bộ phận gãy rời, các bộ phận khác bị bung ra để phục vụ cho công tác điều tra tai nạn.
* Tham mưu cho Ban chỉ huy hiện trường trong công tác điều hành, điều động các lực lượng phối hợp.
* Triển khai các phương tiện: Xe chữa cháy, xe cứu thương, các phương tiện hiện có phục vụ công tác di dời,....
* Điều phối hoạt động của các cơ quan, đơn vị tham gia công tác di dời. Theo dõi giám sát các hoạt động di dời, công tác bảo đảm an ninh an toàn chung trong quá trình thực hiện.
* Tiến hành sửa chữa khắc phục những hư hỏng trên đường CHC, khu vực lân cận lề bảo hiểm thiết bị kỹ thuật chiếu sáng do tàu bay gây ra. Đảm bảo thu dọn vệ sinh khôi phục lại hiện trạng ban đầu khu vực hiện trường.
* Duy trì lực lượng an ninh canh gác bảo vệ hiện trường trong suốt thời gian tổ chức di dời; Kiểm soát người, phương tiện của các đơn vị cơ quan, lực lượng địa phương ra vào khu vực hiện trường. Hướng dẫn người, phương tiện đi lại di chuyển đảm bảo an toàn.
	1. Tên, chức vụ và số điện thoại của các cán bộ phụ trách việc sắp xếp, di chuyển tàu bay bị hư hỏng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Tên, chức vụ** | **Số điện thoại** |
| 1 | Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc | 0972.777 787 |
| 2 | Phó Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc phụ trách An ninh hàng không | 0913.902528 |
| 3 | Phòng An ninh hàng không | 0297.3.987666 |
| 4 | Phòng Kỹ thuật | 0297.3.973 333 |
| 5 | Phòng Điều hành sân bay | 0297.3.986 767 |
| 6 | Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Phú Quốc | 0918.083 485 |
| 7 | Tổ Kỹ thuật máy bay - VAECO | 0938.977 767 |
| 8 | Đại diện Cty TNHH MTV xăng dầu hàng không (SKYPEC) | 0932.333 868 |
| 9 | Đại diện Công tyQuản lý bay miền Nam tại Phú Quốc (TWR Phú Quốc) | 0297.3.977 766 |
| 10 | Đại diện Hãng hàng không Vietnam Airlines | 0297.3.996677 |
| 11 | Đại diện Hãng hàng không Vietjet Air | 0297.3.991166 |
| 12 | Đại diện Hãng hàng không Jetstar Pacific Airlines | 0297.3.992469 |
| 13 | Đại diện Hãng hàng không VASCO | 0932.044 439 |
| 14 | Đại diện Hãng hàng không Bamboo Airways | 0967.971 561 |
| 15 | Đại diện các hãng hàng không khác | Tùy từng hãng |

* + 1. **Quản lý vật phẩm nguy hiểm.**
* Bổ sung QĐ ban đầu 3 cái QĐ

Thực hiện Chương trình an ninh hàng không Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc đã được sửa đổi, bổ sung do Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1691/QĐ-CHK ngày 25 tháng 09 năm 2018.

* + 1. **Khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế.**

Thực hiện theo hướng dẫn khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế tại cảng hàng không, sân bay theo quyết định số 535/QĐ-CHK ngày 15/4/2016 của Cục Hàng không Việt Nam.

* + 1. **Đảm bảo hoạt động của Rada và các thiết bị dẫn đường.**
	1. Đảm bảo hoạt động của Rada: Không
	2. Đảm bảo hoạt động của các thiết bị dẫn đường:
1. *Kiểm soát các hoạt động xung quanh các phương tiện dẫn đường vô tuyến.*
	* Đài DVOR/DME(PQU):

 Công ty quản lý bay miền Nam quản lý, bảo trì và vận hành. Đài VOR có một khu vực nhạy cảm*(critical area)* là một vòng tròn bán kính 150m, tâm là anten của đài.Mọi hoạt động của người và phương tiện phải tránh xa khu vực này để không ảnh hưởng đến việc phát sóng của đài.

* Các đài chỉ tầm hạ cánh(GP) của đầu CHC 10/28:

 Các đài GP có hướng phát sóng của đài là phát về hướng tàu bay hạ cánh, không có tác dụng ở hướng ngược lại. Vùng nhạy cảm của đài GP có diện tích hình chữ nhật dài 915m ngang 210m. Khi có tàu bay đang vào hạ cánh, khu vực tới hạn không được có bất cứ phương tiện nào được xâm nhập. Các hoạt động sửa chữa, cắt cỏ trong vùng tới hạn chỉ được thực hiện khi không có tàu bay làm tiếp cận.

* Các đài chỉ hướng hạ cánh*(localizer)* của đầu CHC 10/28:

 Yêu cầu bảo vệ của đài cũng tương tự như của đài GP nếu không việc phát sóng của localizer sẽ bị nhiễu, không chính xác.Vùng nhạy cảm của đài localizer có diện tích hình chữ nhật dài 675m ngang 120m.

1. *Các quy định bảo trì mặt đất xung quanh các thiết bị trên.*
	* Cảng HKQT Phú Quốc đảm bảo khai thác, bảo trì các thiết bị liên lạc, dẫn đường do Cảng HKQT Phú Quốc quản lý.
	* Việc cắt cỏ định kỳ, bảo đảm thoát nước và sửa chữa thiết bị nếu có do phòng An ninh hàng không, phòng Kỹ thuật đảm nhận.
2. *Quy định về lắp đặt các bảng báo hiệu về bức xạ sóng cực ngắn nguy hiểm.*

Hiện nay tại Cảng HKQT Phú Quốc không có thiết bị phát sóng cực ngắn nguy hiểm nên không bố trí các bảng báo hiệu.

1. *Sơ đồ các bề mặt giới hạn chướng ngại vật:(Xem phụ lục 9A,9B, 9C, 9D).*
	* 1. **Khí tượng hàng không.**
* Thực hiện ~~Căn cứ~~ theo quyết định số 49/QĐ-CHK “Phê duyệt tài liệu hướng dẫn khai thác của đài KSKL Phú Quốc Thủ tục bay, thông báo tin tức hàng không, khí tượng và đánh tín hiệu tại sân” ngày 08 tháng 01 năm 2018.

**18. Quản lý môi trường tại sân bay quốc tế Phú Quốc.**

* 1. Các nguồn thải gây ô nhiễm và biện pháp giảm thiểu:
		1. Khí thải, tiếng ồn, độ rung.
1. Khí thải:
* Nguồn phát sinh: Nguồn khí thải chủ yếu là do các loại tàu bay, xe chuyên dụng của sân bay và xe, phương tiện đưa đón khách phát thải ra khi vận hành.
* Giải pháp giảm thiểu:
* Đối với các loại máy bay tắt động cơ khi đỗ, chỉ khởi động khi được phép cất cánh, hoặc có thể sử dụng xe kéo dắt để giảm thời gian hoạt động của động cơ máy bay trên sân đỗ;
* Đối với phương tiện vận tải mặt đất, trang thiết bị mặt đất hàng không phân luồng tuyến, quy hoạch hệ thống đường giao thông ra vào một cách hợp lý, không để ùn tắc giao thông và chỉ cho các phương tiện vận tải, thiết bị có đủ chỉ tiêu chuẩn kiểm định hoạt động.
1. Tiếng ồn, độ rung:
* Nguồn phát sinh: Nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung tại sân bay Liên Khương chủ yếu do hoạt động CHC của máy bay và các xe trang thiết bị mặt đất tạo nên;
* Giải pháp xử lý:
* Trồng những dải cây xanh, thảm cỏ tạo thành dải ngăn cách tiếng ồn, làm đẹp cảnh quan môi trường, xây dựng tấm chắn ngăn cách nguồn phát âm và công trình (kính cường lực…);
* Thực hiện chương trình giám sát môi trường không khí, ồn và rung tại những vị trí phát sinh độ ồn cao, từ đó đề xuất kịp thời các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm phát sinh.
* Nhân viên làm việc trong sân bay được đào tạo cơ bản về vệ sinh an toàn lao động và trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động, nút chống ồn khi làm việc nơi phát sinh tiếng ồn cao. Khu vực văn phòng làm việc của cán bộ, công nhân viên được xây dựng cách âm nên hạn chế việc phát sinh tiếng ồn từ hoạt động của máy bay đến khu vực làm việc.
* Các thiết bị, máy móc phục vụ trong sân bay đều có chế độ làm việc tối ưu, được vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Hệ thống xe vận chuyển trong sân bay được định kỳ đăng kiểm (trung bình 1 năm/lần) nhằm đảm bảo các thông số ô nhiễm trong khói thải và tiếng ồn không vượt tiêu chuẩn cho phép.

Cán bộ, công nhân viên làm việc trực tiếp trong sân bay được khám sức khỏe định kỳ và có chế độ bảo hiểm, hỗ trợ độc hại khi làm việc những nơi phát sinh độ ồn cao

* + ~~Nguồn khí thải, tiếng ồn và rung động chủ yếu phát sinh từ khí thải của các loại máy móc, phương tiện và tàu bay hoạt động tại Cảng.~~
	+ ~~Cảng HKQT Phú Quốc nằm cách xa khu vực dân cư, mật độ khai thác còn thấp nên tác động của khí thải, tiếng ồn và rung động đến khu vực dân cư lân cận là thấp và chỉ xảy ra lúc tàu bay cất hạ cánh.~~
	+ ~~Về ảnh hưởng của khí thải, tiếng ồn và rung động đến hoạt động của nhân viên làm việc trong cảng là thấp. Hàng năm Cảng có thuê đơn vị có chức năng thực hiện quan trắc, đo kiểm môi trường lao động, hầu hết các kết quả đo đạc đều nằm trong giới hạn cho phép.~~
	+ ~~Thực hiện theo công văn số 11516/BGTVT-MT ngày 28/08/2015 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh chương trình Giám sát môi trường giai đoạn vận hành của các Cảng hàng không, trong đó phê duyệt đề nghị của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc Giám sát môi trường giai đoạn vận hành của Cảng HKQT Phú Quốc theo hướng chỉ giám sát nước xả thải không cần thiết giám sát khí thải, tiếng ồn và độ rung.~~
		1. Nước thải, lượng nước xả thải.
* Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của hành khách và nhân viên tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa, văn phòng làm việc và các khu vực lân cận trong khuôn viên Cảng.
* Trung bình mỗi ngày lưu lượng xả thải khoảng 100-130m3/ngày/đêm.
* Toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh trong nhà ga hành khách, ga hàng hóa, văn phòng làm việc và các khu vực lân cận được thu gom về các hố thu gom*(hố sumpit)*, tại các hố sumpit này có lắp các bơm chìm để bơm về trạm xử lý nước thải tập trung. Trạm xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế là 300m3/ngày/đêm đáp ứng tốt việc xử lý nước thải và đảm bảo chất lượng nước xả thải đạt tiêu chuẩn theo quy định nên không ảnh hưởng đến môi trường.(Sơ đồ)
1. Nguồn nước thải, biện pháp xử lý:
* Nguồn nước thải tại Cảng hàng không Liên Khương chủ yếu là nước thải sinh hoạt và nước mưa chảy tràn.
* Biện pháp xử lý:
* Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại trong mỗi công trình và sau đó xả vào hệ thống thoát nước chung qua hệ thống trạm xử lý nước thải đổ vào hồ điều tiết;
* Trạm xử lý nước thải: Công suất xử lý: 50m3/ngày đêm. Lượng nước tiêu thụ 30m3/ngày đêm.
* Hồ điều tiết: Vị trí tại phía Tây Nam nhà ga trong vành đai sân bay hồ điều tiết rộng 02 ha trữ lượng nước có thể chứa được 100.000m3.
* Nước mưa, nước thải sản xuất của khu trạm xe máy ngoại trường, kho xăng dầu, xưởng bảo dưỡng kỹ thuật… được xử lý đặc biệt, lọc bỏ các loại dầu mỡ và các nhiễm bẩn hữu cơ khác rồi mới xả vào hệ thống thoát nước chung qua hệ thống trạm xử lý nước thải đổ vào hồ điều tiết.
1. Quy trình thu gom, xử lý:
* Quy trình thu gom, xử lý nước thải của người khai thác cảng và của toàn cảng hàng không sân bay (sơ đồ).

Sơ đồ thu gom và xử lý nước thải:

* + 1. Chất thải rắn.
* Bố trí 01 khu tập kết, lưu giữ chất thải rắn, được trang bị các thùng rác loại 120lít hoặc 240lít. Bố trí các thùng chứa rác được đặt tại các vị trí thích hợp trong sân bay.
* Vị trí khu tập kết rác thải rắn tại phía Tây Nam nhà ga cách nhà ga 300m.
* Diện tích kho tập kết rác thải: 48m2.
1. Quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn:

Sơ đồ thu gom xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

1. Kiểm soát chất thải rắn thông thường:
* Nguồn thải: Chủ yếu từ hoạt động của hành khách và lực lượng nhân viên làm việc. Lượng chất thải này chủ yếu là các loại hợp chất hữu cơ (chiếm khoảng 50-60% tổng khối lượng) và các loại chất vô cơ khác. Các loại thành phần chính là giấy, thức ăn thừa,.... Các loại chất thải này chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt thông thường và không gây hại.
* Biện pháp giảm thiểu:
* Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho cán bộ công nhân viên làm việc trong sân bay.
* Đặt các thùng rác tại từng khu vực để nhân viên bỏ rác vào tránh tình trạng vứt rác bừa bãi và định kỳ trong ngày, nhân viên vệ sinh thu gom tất cả rác phát sinh về tập trung tại vị trí tập kết rác của sân bay.

Chất thải rắn sau khi được thu gom, phân loại, hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải của Công ty Công trình đô thị huyện Đức Trọng để thu gom và vận chuyển chất thải rắn đi xử lý

Các hạng mục về xử lý chất thải rắn.

* Chất thải sinh hoạt dạng rắn như: túi nilon, chai, lọ, lon nước, giấy vụn, hộp đựng thức ăn, một số loại chất thải sinh hoạt khác.
* Chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của nhân viên và hành khách từ các khu vực trong nhà ga hành khách, khối nhà ga hàng hóa, văn phòng làm việc, rác thu gom từ vệ sinh tàu bay, và các khu vực phụ cận trong cảng hàng không.
* Khối lượng chất thải rắn: 20.000 kg/tháng.
* Chất thải sinh hoạt được đơn vị xử lý thu gom vận chuyển hàng ngày.
* Đơn vị thu gom, xử lý chất thải rắn: Ban Quản lý công trình công cộng huyện Phú Quốc. Địa chỉ: 12 Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 5, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.
* Quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn; Chất thải rắn được nhân viên vệ sinh thu gom sau đó tập trung và phân loại như sơ đồ sau:

Chất thải rắn

Phân loại tại nguồn

Chất thải rắn nguy hại

Chất thải rắn không nguy hại

Lưu trữ vào kho chứa

Thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý

Tập kết vào kho, bãi tạm trữ

Thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý

Phân loại, dán nhãn

Phân loại

* Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn:
* Tất cả các chất thải đều được thu gom, xử lý nên không ảnh hưởng đến môi trường.
* Chất thải được thu gom và chứa trong nhà chứa rác. Nhà chứa rác được thiết kế cao ráo, chống được mưa nắng, không ngập nước.
* Rác được vận chuyển đi xử lý hàng ngày, không lưu trữ quá 24 giờ.
	+ 1. Chất thải nguy hại.
* Chất thải nguy hại gồm: Dầu động cơ, hộp số, chất bôi trơn, bộ lọc dầu đã qua sử dụng,bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy, giẻ lau, giấy dính dầu… phát sinh do công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc của bộ phận kỹ thuật.
* Chất thải nguy hại từ các bộ phận trong Cảng HKQT Phú Quốc được phân loại, dán nhãn và tập trung về kho chứa chất thải.
* Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng kiên cố, bê tông cốt thép, chịu được mưa nắng, đảm bảo không thất thoát rò rỉ ra môi trường xung quanh. Diện tích kho chứa chất thải nguy hại khoảng 36m2. Kho chứa có biển cảnh báo nguy hiểm, dán nhãn phân loại chất thải theo quy định.
* Cảng HKQT Phú Quốc có hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Định kỳ mỗi 6 tháng đơn vị thu gom, vận chuyển sẽ đến mang đi xử lý.
* Đơn vị thu gom, xử lý chất thải nguy hại
* Đơn vị xử lý: Công Ty Cổ phần Môi trường Xanh Việt Nam.
* Địa chỉ: Đường số 8, KCN Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
* Sơ đồ Quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại

Phân loại, dán nhãn

Lưu trữ vào kho chứa

Thuê đơn vị

vận chuyển, xử lý

Tất cả chất thải nguy hại đều được đơn vị thu gom, xử lý nên không ảnh hưởng đến môi trường.

* + 1. Chất thải rắn, lỏng từ tàu bay tại Cảng HKQT Phú Quốc.
* Loại chất thải rắn từ tàu bay gồm: Chai nước, khăn giấy, khăn lạnh, túi ni lông,…Khối lượng chất thải rắn thu gom từ tàu bay: Khoảng 9.000 kg/tháng.
* Quy trình thu gom chất thải rắn từ tàu bay: Chất thải rắn trên tàu bay được nhân viên vệ sinh tàu bay thu gom và xử lý.
* Chất thải lỏng phát sinh từ tàu bay được xe chứa nước thải tàu bay của cảng thu gom, xả vào bể thu gom và bơm về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý không để rò rỉ hay xả trực tiếp vào môi trường.
	1. Trách nhiệm quản lý môi trường của Cảng HKQT Phú Quốc:
* Chịu trách nhiệm trước phát luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;
* Thực hiện quản lý môi trường theo các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường:
* Quyết định số 2746/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 09 năm 2008 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng đường hạ cất cánh, đường lăn, sân đỗ máy bay- Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc”;
* ~~Quyết định số 36/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng Nhà ga hành khách - Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc”;~~
* Công văn số 788/BGTVT-MT ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành của Dự án xây dựng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc;
* Công văn số 11516/BGTVT-MT ngày 28 tháng 08 năm 2015 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành của các cảng hàng không;
* ~~Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 16 tháng 06 năm 2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Mở rộng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc nâng công suất lên 4 triệu hành khách/năm”;~~
* ~~Đề án bảo vệ môi trường đơn giản nhà ga hàng hóa Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc giấy xác nhận số 89/GXN-UBND ngày 01/02/2016 của UBND huyện Phú Quốc~~;
* Quyết định 056A/QĐ-PQIA ngày 19/08/2015 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc về việc Ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc;
* Phê duyệt quy trình thu gom, phân loại, xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải rắn, lỏng từ tàu bay của cảng hàng không, sân bay;
* Quyết định 051/QĐ-PQIA ngày 22/08/2017 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc về việc kiện toàn tổ kiểm tra, giám sát môi trường tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
	1. Trách nhiệm quản lý môi trường của doanh nghiệp khai thác công trình tại cảng hàng không Liên Khương
* Chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;
* Thực hiện quản lý môi trường theo các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường các cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

* 1. Văn bản pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo vệ môi trường tại Cảng:
* Quyết định số 2746/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 09 năm 2008 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng đường hạ cất cánh, đường lăn, sân đỗ máy bay- Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc”;
* ~~Quyết định số 36/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng Nhà ga hành khách - Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc”~~;
* Công văn số 788/BGTVT-MT ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ GTVT Vv điều chỉnh chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành của Dự án xây dựng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc;
* Công văn số 11516/BGTVT-MT ngày 28 tháng 08 năm 2015 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành của các cảng hàng không;
* ~~Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 16 tháng 06 năm 2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về viec6 phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Mở rộng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc nâng công suất lên 4 triệu hành khách/năm”~~.
* ~~Giấy xác nhận 89/GXN-UBND ngày 01/02/2016 của UBND huyện Phú Quốc xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản của nhà ga hàng hóa - Cảng HKQT Phú Quốc~~.
* Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 91.000102.T cấp lần 2 ngày 25/11/2016;
* Tên Bộ phận quản lý môi trường: Tổ quản lý môi trường Cảng hàng không Liên Khương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tên, Chức vụ** | **Số điện thoại** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 6 |  |  |

1. **Báo cáo tai nạn, sự cố, vụ việc an toàn khai thác Cảng hàng không, sân bay.**

Thực hiện việc báo cáo an toàn hàng không theo quy định tại:

* Điều 35 của Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay;
* Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không;
* Quyết định số 1327/QĐ-TCTCHKVN ngày 27/03/2019 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc điều chỉnh một số nội dung của “ Quy định báo cáo an toàn hàng không”.

**CHƯƠNG V**

**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HKQT PHÚ QUỐC**

**1. Tổ chức hành chính của Cảng HKQT Phú Quốc.**

* 1. Sơ đồ tổ chức của Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
* **Ban Giám đốc:**
* Giám đốc: Nguyễn Minh Đông

 Trách nhiệm: Điều hành, quản lý chung về mọi hoạt động của Cảng.

* Phó Giám đốc: Trần Mạnh Hồng

 Trách nhiệm: Quản lý, phụ trách lĩnh vực An ninh hàng không của Cảng.

* Phó Giám đốc : Nguyễn Đình Trực

 Trách nhiệm: Phụ trách chung lĩnh vực Phục vụ bay, Kỹ thuật của Cảng.

* Phó Giám đốc : Nguyễn Quốc Hưng

 Trách nhiệm: Phụ trách lĩnh vực Kinh doanh- dịch vụ, đào tạo, huấn luyện, công tác kiểm soát quản lý chất lượng của Cảng.

* 1. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ tráchAn toàn hàng không:
* Ông: Nguyễn Đình Trực - Phó Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
* Số điện thoại - Di động: 0918.808081.
	1. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ tráchAn ninh hàng không .
* Ông:Trần Mạnh Hồng - Phó Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
* Số điện thoại - Di động: 0913.902528.
	1. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ tráchkhai thác sân bay.
* Ông:Nguyễn Quốc Hưng - Phó Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
* Số điện thoại - Di động: 0938.908888.
	1. Các phòng, ban của người khai thác cảng hàng không, sân bay:
* Văn Phòng Cảng;
* Phòng Phục vụ mặt đất;
* Phòng Kỹ thuật;
* Phòng Điều hành sân bay;
* Phòng Kinh doanh – dịch vụ.
	+ - 1. **Hệ thống quản lý an toàn.**
* ~~Người khai thác CHK, SB cam kết thực hiện theo các quy định về an toàn của người khai thác cảng hàng không, sân bay quy định tại khoản 3 Điều 41 thông tư số 17/2016/TT-BGTVT.~~
* ~~Thực hiện theo “Tài liệu hệ thống quản lý an toàn(SMS) Cảng HKQT Phú Quốc”ban hành theo công văn số 2265/QĐ-TCTCHKVN-ANATngày 07/11/2012 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và được phê duyệt theo công văn số 5002/QĐ-CHK ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam. Được thể hiện chi tiết tại Phụ lục 1B.~~

Tham chiếuTài liệu hệ thống quản lý an toàn Cảng HKQTPhú Quốc chi tiết tại Phụ lục 1B